

ANDRÉ MAUROIS

VIỆN SĨ VIỆN HÀN LÂM PHÁP

NGUYỄN HIẾN LÊ

dịch



Thư gửi
người
đàn bà
không quen biết



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

THƯ GỎI
NGƯỜI ĐÀN BÀ
KHÔNG QUEN BIẾT

ANDRÉ MAUROIS
Viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp
(Nguyễn Hiến Lê dịch)

THƯ GỎI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA – THÔNG TIN

Lời người dịch

Hồi André Maurois mất, cuối năm 1967, thọ 82 tuổi, một bạn đồng viên của ông khen ông đại ý như sau:

“André Maurois phân biệt ba hạng tác phẩm: trác tuyệt, lớn và hữu ích. Không một tác phẩm nào của ông vào hàng trác tuyệt nhưng toàn thể tác phẩm của ông quả là trác tuyệt”.

Toàn thể tác phẩm đó khoảng trăm cuốn, gồm gần đủ các loại: truyện dài, truyện ngắn, sử, tiểu sử, phê bình, khảo luận, tùy bút... cuốn nào cũng hữu ích và năm sáu cuốn phải kể là lớn.

Tiểu sử của ông mà tôi đã chép trong cuốn *Các cuộc đời ngoại hạng* đáng làm mẫu mực: cần cù, liêm khiết, chân chính. Sáu mươi năm cầm bút, có lúc dạy học, diễn thuyết; tám mươi tuổi vẫn đều đều mỗi ngày ngồi vào bàn viết cả buổi sáng; vừa viết xong tập *Hồi kí*, thì vào đường trị bệnh ruột và nửa tháng sau tắt nghỉ.

THƯ GỎI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT

Ông nổi tiếng là nhà luân lý có khuynh hướng tình cảm, lãnh nhiệm vụ hướng dẫn thanh niên trong thời đại nhiều biến chuyển nhất của Pháp (từ Thế chiến thứ nhất tới nay), và ông đã được ba thế hệ trẻ tin cậy, coi như bậc thầy. Sự nghiệp trác tuyệt của ông ở đó.

Đầu năm 1968, chúng tôi đã giới thiệu với độc giả tập *Thư ngỏ gửi tuổi đôi mươi* ông viết hồi tám chục tuổi; hôm nay xin giới thiệu thêm cuốn *Thư gửi Người đàn bà không quen biết* viết hồi bảy chục tuổi.

“*Người đàn bà không quen biết*” mà ông tưởng tượng là một thiếu phụ khoảng ba mươi, đẹp, thông minh, có óc phán đoán, suy xét, thực ra tượng trưng tất cả những phụ nữ thắc mắc về đời sống. Liên tiếp trong sáu chục tuần, ông viết cho họ mỗi tuần một bức thư từ hai tới bốn trang. Trong sáu chục bức thư đó, ông giải đáp tất cả những câu họ có thể hỏi ông về những nỗi vui, buồn và ưu tư của họ, về ái tình, hôn nhân, hạnh phúc, nghề nghiệp, về tâm lý đàn ông, tâm lý đàn bà, về y phục, nhan sắc, cách lấy lòng người, cách xử trí khi chồng có ngoại tình, về quyền lợi và bổn phận của đàn bà, như dạy con, chiều chuộng v.v.. Ông lại chỉ cho họ cách bồi dưỡng tinh thần và trí tuệ: đọc sách ra sao, tiêu khiển ra sao. Đôi khi ông cao hứng, nhân một lúc vui hay một lúc bức mình, giới thiệu một tác phẩm, một khúc nhạc, một cảnh đẹp hoặc

mặt sát bọn giết thì giờ của ông, mĩa mai bọn làm áp phe, suốt đời chỉ lo kiếm tiền...

Tóm lại, ông gặp chuyện gì nói chuyện đó, không sắp đặt trước, lan man y như trong một cuộc đàm thoại. Triết lí của ông, cũng như trong cuốn *Thư ngỏ gửi tuổi đôi mươi* là một triết lí lạc quan, khoan hòa, thực tế mà chân chính. Giọng của ông nghiêm trang, thanh nhã mà thân mật, dí dỏm, không ra vẻ dạy đời. Ông già tâm lí, giàu kinh nghiệm; đọc ông ta thấy thích hơn là đọc tác phẩm khô khan của các triết gia, thích hơn cả là những trang tuy sâu sắc, nhưng cô đọng gằn như châm ngôn của Alain, sư phụ của ông nữa. Vì ông gằn chúng ta hơn.

Nhưng muốn hưởng hết cái thú thì mỗi tối ta chỉ nên coi một bức thư thôi. Đọc chậm chậm, vừa suy nghĩ thì mất độ mười lăm phút, mười lăm phút đó đáng kể nhất trong mỗi ngày của ta vì ta được hiểu đời hơn, hiểu ta hơn và được đàm đạo với một danh sĩ bậc nhất của Pháp.

Sàigòn, ngày 15.8.1970

NGUYỄN HIẾN LÊ

(*) Chúng tôi đã bỏ bốn bức thư, bức số 20, 21, 25 và 36 trong nguyên tác, vì xét ra không gán với độc giả Việt Nam, nhưng trong bản dịch này chúng tôi cứ đánh số liên tiếp từ 1 đến 56. Những chú thích ở cuối trang đều của chúng tôi.

TỰA (của tác giả)

Có cô mà không có cô. Khi một ông bạn nhờ tôi viết mỗi tuần một bức thư cho cô thì tôi thích thú tưởng tượng ra cô. Tôi tạo ra cô: hoàn toàn về óc phán đoán cũng như về nét mặt. Tôi chắc chắn cô sẽ từ cõi mộng tưởng của tôi xuất hiện thành một người thực, rồi đọc thư tôi, đáp tôi, nói với tôi tất cả những lời mà một nhà văn muốn nghe.

Ngay từ buổi đầu tôi đã cho cô một hình thể rõ rệt, hình thể một thiếu phụ rất đẹp mà tôi thấy trong một hí viện. Không phải trên sân khấu mà ở trong rạp. Các ông bạn ngồi cạnh tôi không biết thiếu phụ đó là ai. Từ lúc đó cô có một cặp mắt, một làn môi, một giọng nói, một thân thể, mà vẫn là Người đàn bà không quen biết, có thể mới phải phép.

Với bức thư đăng ra và tôi nhận được của cô những hồi âm mà tôi đã mong đợi. Tiếng “cô” ở đây là tiếng tập hợp, chỉ số nhiều. Các cô là cả một đám phụ nữ không quen biết, cô này ngây thơ, cô kia hay gây gổ,

THƯ GỎI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT

cô thứ ba kì cục và hay nhạo báng. Tôi đã muốn thư từ qua lại với các cô, nhưng rồi thôi. Muốn viết cho hết thấy thì không nên viết cho từng người một.

Cô trách tôi thận trọng, giữ cái cương vị một luân lí gia tình cảm. Làm sao được? Người đàn ông nào kiên nhẫn nhất thì cũng chỉ trung tín với một người đàn bà không quen biết khi người này cho thấy mặt. Mérimée sớm biết được người đàn bà không quen biết của ông ta tên là Jenny Dacquin và ông được ngay cô ta cho phép hôn chân, chân cô ta rất đẹp. Một thần tượng phải có chân và những bộ phận khác nữa. Nếu không thì người ta sẽ chán một nữ thần vô hình.

Tôi đã hứa đóng cái trò này thật lâu, chán mới thôi. Sau sáu chục tuần lễ, tôi xin đổi đề tài và được chấp nhận. Tuyệt giao trong tưởng tượng thì không khó khăn gì cả và tôi giữ được của cô một kỉ niệm không vết. Vĩnh biệt.

ANDRÉ MAUROIS

1

Gặp gỡ

Tối nọ tôi đi coi hát ở hí viện Pháp; tôi không đi một mình. “Chỉ là Molière”, nhưng Molière đã được hoan nghênh nhiệt liệt. Hoàng hậu Iran cười; Robert Kemp có vẻ sung sướng; Paul Léautaud làm cho mọi người nhìn. Một bà ngồi cạnh tôi nói với chồng:

“Em sẽ điện thoại cho dì Clémence hay rằng em đã thấy Léautaud; dì sẽ thích lắm”.

Cô ngồi trước mặt tôi, quàng áo lông chồn trắng và đong đưa, như thời Musset, “một căn cổ mảnh khảnh và đẹp dưới một mớ tóc đen”. Trong khi tạm nghỉ, tôi nghe thấy cô nghiêng qua phía một cô bạn, vui vẻ hỏi:

“Làm sao cho người ta yêu mình nhỉ?” Tôi cũng muốn ngả về phía cô và dẫn lời của một người đồng thời với Molière: “*Muốn lấy lòng người khác thì phải nói về cái gì họ thích, làm động lòng họ, tránh bàn cãi*”

về những điều tầm phào, rất ít khi đặt câu hỏi và đừng bao giờ cho họ nghĩ rằng mình có thể có lí hơn họ”.

Đó là lời khuyên của một người đàn ông biết rõ lòng đàn ông. Phải, muốn cho người khác yêu mình thì phải nói về họ cái gì làm động lòng *họ* chứ không phải làm động lòng *mình*. Mà cái gì làm động lòng họ? Chính bản thân họ. Nói chuyện với một người đàn bà mà khen tính tình, sắc đẹp của họ, hỏi han về tuổi thơ, thị hiếu, nỗi ân hận của họ thì không khi nào làm cho họ chán. Gợi chuyện với một người đàn ông về chính họ thì họ cũng không bao giờ chán. Biết bao người đàn bà thành công rực rỡ trong đời chỉ nhờ cái nghề nghe; mà họ cũng chẳng cần nghe nữa, chỉ làm bộ nghe thôi. “Tránh bàn cãi về những điều tầm phào”. Trình bày lí lẽ bằng một giọng gây gổ thì người nghe sẽ bực tức. Nếu cô có lí thì họ lại càng bực tức hơn. Stendhal bảo: “*Lí luận đúng thì luôn luôn xúc phạm người nghe*”. Người nghe có lẽ phải tự thú rằng sự chứng minh của cô không sao bác được và sẽ không bao giờ tha thứ cho cô. Đàn ông, trong ái tình, tìm sự hòa bình chứ không tìm chiến tranh. Sung sướng thay những người đàn bà âu yếm và nhu mì, vì họ được yêu nhiều hơn cả. Không có gì làm cho đàn ông bực mình bằng một người đàn bà gây gổ. Hạng nữ trượng phu được đàn ông phục hơn là yêu quý.

Một cách rất lương thiện để lấy lòng người khác là nói tốt về họ. Nếu lời nói tốt của cô tới tai họ thì họ nhờ cô mà cảm thấy sung sướng. Do đó họ cho cô là dễ thương.

Ông đó bảo:

– Tôi không ưa bà X...

– Đáng tiếc thật, bà ấy thấy ông rất khả ái và gặp ai muốn nghe, bà ta cũng khen ông như vậy.

– Vậy ư?... Tôi xét lắm bà ấy rồi.

Ngược lại thì cũng đúng. Một câu hiểm độc, do người khác có ác ý kể lại, có thể gây những mối thù ghê gớm. “Nếu ai cũng biết hết những lời mà mọi người nói về mọi người thì không còn ai dám nói với ai nữa”. Cái tai hại là sớm muộn gì mọi người cũng biết mọi người nói về mọi người ra sao.

Chúng ta trở lại câu của La Rochefoucauld: “*Đừng bao giờ cho họ nghĩ rằng mình có thể có lí hơn họ*”. Nhưng người ta có thể yêu một người mình thán phục chứ? Đành vậy, nhưng với điều kiện này là người đó đừng có vẻ ngạo mạn bắt ta phải nhận rằng họ hơn ta, và họ tuy hơn ta, nhưng bù lại cũng có những nhược điểm để ta che chở lại họ được. Người thông minh nhất mà tôi được biết, Valéry, minh triết một cách nhẹ nhàng. Những tư tưởng nghiêm trang được ông diễn

một cách thú vị; ông có những lời đùa cợt, nghịch ngợm như trẻ con làm cho ông rất dễ thương. Một bậc thượng trí lỗi lạc khác thường nghiêm trang hơn, nhưng bạn bè thấy ngộ nghĩnh vì tính tự phụ hồn nhiên, hoặc thói đàng trí, kì cục của ông. Nhờ những thói đó mà người ta tha thứ cho ông cái thiên tài của ông; còn cô thì nhờ cô tự nhiên nên người ta tha thứ cho cô cái sắc đẹp của cô. Một người đàn bà nhớ rằng một vĩ nhân chỉ là một người đàn ông như ai thì không bao giờ làm cho ông ta chán cả.

Làm sao cho người ta yêu cô ư? Thì cho họ những lí do để họ thỏa mãn về họ. “Ái tình bắt đầu với cảm giác một khả năng sung sướng hòa hợp với một hạnh phúc khác”. Làm đẹp lòng, tức là cho và nhận. Đó, thưa cô bạn không quen biết của tâm tình tôi, (nói theo người Y Pha Nho), tôi muốn trả lời cô như vậy. Tôi thêm một lời khuyên cuối cùng nữa, lời Mérimée khuyên cô bạn không quen biết của ông ta: “Đừng bao giờ cô nói xấu cô nhé. Các bạn cô sẽ nói xấu cô, như vậy đủ rồi”. Vạn an^(*).

(*) Nguyên văn: *Adieu*, mà ta thường dịch là *vĩnh biệt*. Ở đây không phải là *vĩnh biệt* mà chỉ là *tạm biệt*. Tôi đoán tác giả dùng nghĩa gốc của tiếng đó: *je vous recommande à Dieu*: *Xin chúa phù hộ bạn*; nên dịch thoát là *vạn an*.

2

Giới hạn của tình âu yếm

Valéry có tài nói về ái tình, cũng như về mọi cái khác; và ông thích dùng ngôn ngữ toán học để bàn về luyện ái, cho rằng sự tương phản giữa sự tinh xác của ngôn ngữ đó với sự mờ lung của tình cảm gợi một sự lỗi nhịp rất kích thích; ông có lí. Tôi rất thích một công thức của ông mà tôi đặt tên là định lý Valéry: *“Số lượng âu yếm có thể biểu lộ và cảm thấy trong một ngày là một số lượng có hạn”*.

Nói cách khác, không một người nào có thể âu yếm tha thiết suốt ngày, đừng nói chi là suốt tuần, suốt năm. Lâu quá thì cái gì cũng chán, ngay như được yêu riết rồi cũng chán. Bày tỏ chân lí đó là điều có ích, vì nhiều người trẻ và cả già nữa cơ hồ như không nhận thấy vậy. Có những người đàn bà say mê, phỉ nguyện trong những lúc cuồng nhiệt đầu tiên của ái tình; thích được người yêu khen từ sáng đến tối rằng mình đẹp,

lanh lợi, yêu ai, nói chuyện với ai thì người đó sướng tuyệt trần; và họ cũng khen lại rằng người yêu của họ hùng dũng nhất, thông minh nhất, không có tình nhân nào, đồng bạn nào dễ thương hơn. Cái đó thú vô cùng. Nhưng phương tiện của ngôn ngữ không phải là vô cùng. Văn sĩ Anh Stevenson bảo: *“Mới đầu câu chuyện của tình nhân với nhau dễ dàng lắm... Tôi là tôi, anh là anh, còn mọi người khác không đáng kể”*.

Có trăm cách nói: *“Tôi là tôi, anh là anh”*. Nhưng không có được trăm ngàn cách. Mà ngày thì dài và nhiều.

Một giám khảo hỏi một nữ sinh viên Mỹ:

– Chế độ hôn nhân mà người đàn ông bằng lòng chỉ có một vợ thì gọi là gì?

Nữ sinh viên đáp:

– Gọi là độc điệu.

Muốn cho cảnh một vợ một chồng khỏi thành độc điệu thì phải sao cho trong sự âu yếm và các lời thủ thủ xen vào những câu chuyện khác. Đời vợ chồng phải có cái thoáng khí của gió biển: giao thiệp với xã hội, làm việc chung, tình bạn bè, coi hát. Nếu nhân ý kiến hợp nhau, cùng vui chung với nhau mà như ngẫu nhiên, vô tình thốt lên lời khen thì lời khen đó cảm động; nếu lời khen thành một nghi thức thì chán chết.

Hồi trước Octave Mirbeau viết một truyện bằng đối thoại tả một cặp tình nhân mỗi tối gặp nhau trong một công viên dưới ánh trăng. Chàng, đa cảm, thì thầm giọng còn mơ hồ hơn cảnh đêm nữa: “*Em coi này... đây là cái ghế dài, cái ghế dài đáng quý!*”

Nàng, bức tức, thờ dài: “*Lại cái ghế đó nữa!*” Phải coi chừng đừng nhắc tới những cái ghế thành nơi hành hương đó. Những lời âu yếm mà một người lạnh trí nghĩ ra đúng cái lúc thốt ra, thì thú vị lắm; nhưng lời âu yếm mà đóng thành công thức thì rất bức mình.

Một người đàn bà hung hăng, hay chỉ trích, làm cho đàn ông mau chán; một người đàn bà thán phục một cách ngây thơ, thấy cái gì cũng tốt, sẽ không giữ được lâu sức quyến rũ của mình. Mâu thuẫn ư? Vâng, dĩ nhiên. Con người đầy mâu thuẫn mà. Nước lớn rồi ròn. Voltaire bảo: “Con người luôn luôn cứ phải từ trạng thái lo lắng bứt rứt, bước qua trạng thái bất hoại, chán chường”. Rất nhiều người bẩm sinh như vậy, quen được yêu rồi, không cho tình yêu mà họ quá tin chắc đó là đáng quý nữa.

Một người đàn bà đã ngờ ngợ rằng một người đàn ông có cảm tình với mình, thì “kết tinh”^(*) vào người

(*) Từ ngữ của Stendhal, nghĩa là dùng hình ảnh của người đó mà tô điểm những mơ mộng của mình - Coi bức thư số 1.

đó. Bỗng nàng hay rằng người đó ngưỡng mộ mình, mới đầu cảm động lắm; nhưng nếu người đàn ông từ sáng đến tối cứ lặp lại hoài rằng nàng đẹp nhất đời, đáng quý nhất đời thì có thể nàng sẽ hóa chán. Gặp một người đàn ông khác không nhu thuận bằng, nàng sẽ tò mò, chú ý tới hơn. Tôi biết một thiếu nữ thường sẵn sàng hát trước mặt mọi người và mọi người hết lời khen, đưa cô ta lên mây xanh vì cô ta rất đẹp. Chỉ có mỗi một thanh niên làm thỉnh.

Rốt cuộc nàng phải hỏi:

– Còn anh?... Anh không thích nghe tôi hát ư?

Chàng đáp:

– Thích lắm chứ! Nếu giọng cô tốt, thì thật tuyệt.

Chính anh chàng đó sau thành chồng nàng.

Vạn an.

3

Tình cảm nay cũng như xưa

Tôi đã trở lại hí viện; lần này, buồn thay, không có cô. Tôi tiếc cho tôi mà cũng cho cô nữa. Tôi muốn la: “Giỏi quá, Roussin, hài kịch như vậy là hay!” Đặc biệt có một xen làm cho khán giả thích thú. Một thanh niên làm cho cô thư kí của cha chàng mang bầu. Chàng ta chẳng có địa vị gì cả, mà cô nọ giỏi giang, kiếm tiền dễ dàng. Chàng xin cưới, cô ta từ chối. Thế là mẫu thân chàng rên rỉ: “Tội nghiệp thằng nhỏ của tôi, bị cô đó quyến rũ rồi bỏ rơi... Cô ta làm tổn hại danh dự của nó mà không chịu bồi thường!” Một tình thế cổ điển đã đảo lộn. Là vì ngày nay nhiều khi sự tương quan kinh tế giữa đàn ông và đàn bà đã đảo lộn. Đàn bà kiếm ăn dễ hơn hồi xưa nhiều. Họ ít khi lệ thuộc ý muốn và tính tình bất thường của đàn ông. Thời Balzac^(*), người chồng là một giải pháp; thời Roussin bây giờ, người chồng là một vấn đề. Ngay trong tác

(*) Thế kỉ XIX.

phẩm *Immaculée* (Tinh khiết) của Philippe Hériat, chúng ta đã thấy một thiếu nữ đòi khoa học cho mình phương tiện không chồng mà có con.

Khoa học vẫn chưa thể thỏa mãn người mẹ cố chấp đó được, nhưng các nhà sinh vật học đã tiến vào những khu vực nghiên cứu kì cục và nguy hiểm. Có một cuốn sách, cuốn *Thế giới tốt đẹp nhất* của Aldous Huxley trong đó tác giả răn tả một trăm năm nữa sự sinh đẻ sẽ ra sao. Trong cái thế giới tốt đẹp nhất đó, không khi nào trẻ con được cấu tạo theo phương pháp tự nhiên. Nhà giải phẫu lấy noãn sao (trứng) ở cơ thể đàn bà ra, duy trì nó trong một chỗ thích hợp và nó tiếp tục sản xuất những trứng mà người ta làm cho thụ thai bằng một cách nhân tạo. Một noãn sào (trứng) có thể sinh được 16.000 anh em chị em, có những nhóm 96 trẻ sinh đôi y hệt nhau.

Ái tình? Tình cảm? Lãng mạn ư? Cổ lỗ quá rồi. Các nhà chỉ huy cái Thế giới tốt đẹp nhất ấy rất khinh thị thứ cũ xi đó. Họ thương hại cho con người ở thế kỉ XX có cha mẹ, chồng và tình nhân. Bọn người tương lai đó bảo rằng con người thời trước đã điên khùng, tàn ác, khổ sở, đâu có gì lạ. Gia đình, đam mê, sự ganh đua, những cái đó gây ra xung đột, mặc cảm; cứ bắt buộc phải cảm xúc cho mạnh, mà cảm xúc mạnh thì làm sao có thể an định được? *Cộng đồng, Nhất trí, An*

định đó là châm ngôn gồm ba điểm của cái thế giới không tình yêu kia.

Nhưng đó chỉ là chuyện hoang đường và may thay, nhân loại không theo con đường đó. Nhân loại thay đổi rất ít mà ta không ngờ. Bề mặt có vẻ xáo động như biển đầy. Nhưng hễ xuống sâu một chút trong cái biển người cũng như trong cái biển nước thì người ta ngạc nhiên thấy rằng những tình cảm căn bản nay cũng như xưa.

Thanh niên của ta hát khúc nào? Hát một khúc của Prévert và Kosma mà ý nghĩa như sau: “Hỡi cô em, hỡi cô em, nếu cô em tưởng tượng, cô em tưởng tượng rằng tuổi xuân của cô em bất tuyệt thì cô em lắm lớn đấy...” Đề tài đó ở đâu ra? Ở một bài thơ cách nay đã bốn thế kỉ, của Ronsard:

*Hưởng, hưởng tuổi xuân của cô đi,
Tuổi già sẽ làm cho sắc của cô tàn
Như đóa hoa này.*

Người ta có thể dùng lại tất cả đề tài của nhóm Thất tình^(*), hoặc của Musset mà làm thành những bài ca trăng tráo và tình tứ cho chợ phiên Saint Germain des Prés. Cô nên chơi cái trò đó; nó dễ, vui mà có lợi.

(*) Bảy thi sĩ nổi danh thời Phục hưng ở Pháp.

THƯ GỬI NGƯỜI ĐÀN BA KHÔNG QUEN BIẾT

Cô bạn không quen biết *của tâm hồn tôi*^(*), cô nên quyết định đi. Cô thi kí tự cao, tự đại trong kịch của Roussin rồi cuộc cưới anh chàng bị cô ta quyến rũ; mà chính cô, cô vẫn còn giống hết các người cùng lứa với cô ở thế kỉ XVI.

Vạn an.

(*) Nguyên văn là tiếng Y Pha Nho: *de mi aima*.

4

Có lúc cần phải ỡng ẹo

Một nhân vật trong kịch *Anh thợ cạo tỉnh Séville* bảo: “Ông khinh sự vu oan là ông không hiểu gì về nó”. Tôi thường muốn bảo một người đàn bà quá ngây thơ, thực thà về ái tình: “Thưa bà, bà khinh sự ỡng ẹo là bà không hiểu gì về nó”. Sự ỡng ẹo vẫn còn là một khí giới có sức mạnh lạ lùng và đáng sợ. Nó là cái trò hiển dăng rồi lại từ chối, làm bộ cho rồi lại lấy lại, mà Marivaux đã khéo nhận xét. Hậu quả của cái trò đó thật không ngờ.

Ngẫm cho cùng thì trò đó cũng tự nhiên. Nếu không có sự ỡng ẹo đầu tiên nó làm nẩy chút hi vọng đầu tiên thì ái tình không nổi dậy ở trong lòng đa số đàn ông. “Yêu là xao động về cái ý “có thể được”, và cái “có thể được” đó thành một nhu cầu, một thèm khát không chịu nổi, một ám ảnh”. Khi ta ngỡ rằng tuyệt nhiên không thể làm cho người đàn ông (hay người đàn bà) nào đó yêu mình được thì ta không nghĩ

tới cái đó nữa. Cũng như cô không hề đau khổ vì không được làm nữ hoàng Anh. Người đàn ông nào cũng thấy Greta Garbo và Michèle Morgan là đẹp lạ, người nào cũng ngưỡng mộ họ, nhưng không bao giờ nghĩ rằng mình đau khổ vì họ. Đối với cả đám người ngưỡng mộ họ, họ chỉ là những hình ảnh trên màn bạc, chứ không phải là những người có thể chiếm được trái tim.

Nhưng từ cái lúc một khoe mắt, một nụ cười, một lời nói, một cử chỉ có cái vẻ như hứa hẹn thì bất giác trí óc ta tưởng tượng tiếp thêm vào. Người đàn bà đã cho ta một lí do dù rất nhỏ để hi vọng ư? Thế là ta bắt đầu ngờ ngợ; ta tự hỏi:

“Nàng để ý tới mình thực ư? Nàng yêu mình ư? Không tin được. Nhưng, những gợi tình đó...” Tóm lại, như Stendhal đã nói, chúng ta “kết tinh” vào người đàn bà đó, nghĩa là dùng hình ảnh họ mà tô điểm những mơ mộng của ta như các tinh thể của muối trong mỏ muối Salzburg làm cho vật gì đặt lên nó cũng sáng ngời lên.

Lần lần ý muốn thành một ám ảnh, không lúc nào rời ta. Một người đàn bà ỡm ờ muốn kéo dài sự ám ảnh đó, làm cho một người đàn ông “say mê điên cuồng” thì chỉ cần dùng cái thuật cũ như nhân loại: trốn sau khi làm cho đàn ông hiểu rằng mình thích được đuổi theo; từ chối nhưng lại hé mở cửa hi vọng:

“Ngày mai có lẽ tôi sẽ thuộc về anh”. Dùng cái thuật đó thì bọn đàn ông tội nghiệp sẽ đuổi theo cho đến sơn cùng hải tận.

Trò đó đáng trách nếu cô ả dùng nó để làm mê loạn một đám đàn ông đeo đuổi mình, như vậy thế nào cô ta cũng hóa ra bạc tình và làm cho đàn ông thất vọng, trừ phi cô ta khôn khéo vô cùng và biết cách từ chối mà không làm thương tổn lòng tự ái của đàn ông. Nhưng cô ả nào ông ẹo dễ thương nhất thì rốt cuộc cũng làm cho mọi người kiên nhẫn phải chán. Cô ta, sẽ như nàng Célimère trong hài kịch của Molière, không bắt được con thỏ nào cả vì ham đuổi nhiều thỏ quá.

Trong những ràng buộc cực êm đềm đó, cô đã không:

Thấy ở tôi có đủ mọi thứ như tôi thấy ở cô,

Thì thôi, tôi xin từ cô; và cái nhục lớn đó

Sẽ giải thoát cho tôi khỏi cái gông cùm hiểm ác của cô.

Trái lại, sự ông ẹo có thể vô tội mà còn cần thiết nữa để giữ một người mà mình yêu. Trong trường hợp này người đàn bà thực tình không muốn ông ẹo. *“Phép mầu lớn nhất của ái tình là chữa được cái tật ông ẹo”*. Một người đàn bà thật yêu ai thì thích hiến thân không

chút dè dặt, ôm ờ gì cả, hiến thân một cách quảng đại cao thượng. Nhưng có thể rằng người đó buộc phải làm cho người yêu hơi đau khổ một chút vì có những người đàn ông không thể sống mà không đau khổ, và có làm cho họ nghi ngờ thì mới giữ được họ.

Trong trường hợp đó một người đàn bà chung tình rất trong sạch phải làm bộ ỡng ẹo để giữ một trái tim cũng như một nữ y tá đôi khi phải thẳng tay để cứu một cơ thể. Mũi chích đau thật đấy nhưng có ích. Ghen tuông thì khổ đấy nhưng có vậy mới gắn bó. Nếu vạn nhất mà cô bạn không quen biết tự ra mặt thì tôi xin đừng có ỡng ẹo đấy nhé. Tôi sẽ cắn câu như mọi người đàn ông khác thôi.

Vạn an.

5

Một bà biết nhiều quá

– Ủa, Bác sĩ ngồi cạnh tôi ư?

– Thưa bà vâng, tôi là một trong hai người ngồi cạnh bà.

– May quá, Bác sĩ; đã lâu lắm tôi không được yên ổn nói chuyện với Bác sĩ.

– Thưa bà, tôi cũng lấy làm sung sướng lắm.

– Tôi có cả ngàn điều muốn nhờ Bác sĩ chỉ bảo cho... Bác sĩ không lấy làm phiền chứ?

– Nói cho thực, thưa bà...

– Trước hết, tôi mất ngủ... Bác sĩ còn nhớ chúng mất ngủ của tôi chứ? Ủa cái gì vậy nè? Bác sĩ ăn canh đấy ư?

– Tại sao lại không, thưa bà?

– Bác sĩ điên rồi sao? Đầu bữa mà uống đầy một bụng nước như vậy, còn gì hại cho sức khỏe bằng...

THƯ GỎI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT

– Trời ơi! Thừa bà...

– Tôi xin Bác sĩ bỏ món đó đi và chúng ta cùng nhau xét thực đơn xem nào... Món cá hồi, được đấy... Cá có chất đạm bạch tinh (protéine)... Gà mái tơ được. Thử coi nào: ăn bơ, chúng mình có sinh tố A; trái cây, có sinh tố C... Thiếu sinh tố B... Phiền thật. Phải không Bác sĩ?

– Tôi có chủ trương của tôi.

– Này, Bác sĩ, một người hoạt động như tôi cần bao ca-lo (calorie), mỗi ngày?

– Tôi không biết rõ thừa Bà... Cái đó không quan trọng gì cả.

– Bác sĩ bảo sao? Không quan trọng gì cả!... Có khác gì Bác sĩ bảo than không quan trọng cho dầu máy xe lửa, xăng không quan trọng cho xe hơi!... Tôi, hoạt động như một người đàn ông, thì phải có ba ngàn ca lo, nếu không thì gãy mòn đi.

– Bà đếm số ca-lo sao?

– Sao lại không!... Bác sĩ nói đùa sao đấy?... Đi đâu tôi cũng mang theo một bảng nhỏ... (Bà ra mở xác ra). Đây này, Bác sĩ... Giảm bông: mỗi kí 1.750 ca-lo. Gà giò: 1.500... Sữa: 700.

– Tuyệt, thừa bà. Nhưng bà biết cánh gà này nặng bao nhiêu không?

– Thưa Bác sĩ, ở nhà, tôi bảo cân mỗi miếng thịt. Ở đây, nhà lạ, thì đoán phỏng... *(Bà ta kêu lên)*... A, Bác sĩ!

– Thưa bà, chi vậy?

– Tôi xin Bác sĩ, ngừng lại đi !... Cái đó làm cho tôi đau nhói như nghe một lưỡi dao rít lên, nghe một âm lạc điệu, như...

– Nhưng thưa bà, tôi có làm gì đâu?

– Bác sĩ này ! Bác sĩ đã trộn chất đản bạch tinh với chất Hydrocarbure... Thôi ngưng lại đi, Bác sĩ!...

– Thưa bà, người ta dọn cho tôi thức nào thì tôi ăn thức đó, có quái gì đâu...

– Một lương y như ông mà nói vậy !... Nhưng Bác sĩ thừa biết rằng bữa ăn thường ngày của người Pháp trung lưu: thịt bò áp chảo với trái táo là món ăn độc hại nhất mà loài người có thể chế ra được mà !

– Vậy mà người Pháp trung lưu vẫn sống đấy...

– Bác sĩ theo tà thuyết rồi... Tôi không nói chuyện với Bác sĩ nữa...

(Hạ giọng) Còn ông ngồi cạnh mình nữa là ai đây? Có nghe tên ông ta mà không biết là ai.

– Thưa bà, ông ấy là giám đốc ở bộ Tài chánh.

– Vậy ư? Thế thì thú lắm *(Bà ta hăng hái quay qua*

bên phải). Thế còn ngân sách của chúng ta, thưa ông? Ông đã làm cho nó thăng bằng chưa?

– A, thưa bà, xin bà tha cho... Tôi mới nói về ngân sách liên tiếp tám giờ đồng hồ... Tôi mong được nghỉ ngơi trong bữa tối này.

– Nghỉ ngơi !... Chúng tôi sẽ cho ông nghỉ ngơi khi ông lập lại sự thịnh vượng cho công việc làm ăn của chúng tôi... Dễ ợt mà !

– Dễ ợt, thưa bà?

– Dễ như trò con nít... Ông có một ngân sách bốn ngàn tỉ?

– Thưa bà, gần đúng vậy.

– Được lắm... Ông rút mọi chi tiêu đi hai chục phần trăm...

(Y sĩ và nhà tài chính quay lại phía sau lưng bà biết nhiều quá mà đưa mắt với nhau, vẻ đồng tình và thất vọng). Cô bạn rất thân, cô không biết gì cả, cô khôn đấy. Cho nên cô đoán được hết.

Vạn an.

6

Theo một

Rạp *Hài kịch Pháp*^(*), hên cho tôi thật. Tôi đã gặp lại cô ở đây. Cô ở trong đám mỹ nhân như một bông hoa trang hoàng cho ban công thứ nhất; cô bận một chiếc áo dài màu xanh lá cây và trắng hợp với cô lắm. Tôi nhận thấy cô theo sát một. Cô dùng nghĩ rằng tôi trách cô đấy. Trái lại. Tôn sư của tôi, cụ Alain, vừa là một đại triết gia vừa là một thi sĩ, đã khen một, bảo: “*Qui tắc đầu tiên của y phục là làm cho người bạn được vững lòng*”.

Đàn ông còn hơn đàn bà nữa, cần cảm thấy mình hòa hợp với những người ở chung quanh. Tôi cho bạn áo thường hay lễ phục thì cũng vậy, nhưng trong một bữa ăn tối, mọi người bận áo thường mà tôi bận lễ phục thì tôi thấy ngượng ngượng. Tôi nên được cảm giác đó

(*) Tên chính thức của Hí viện Pháp.

liền nhưng giá theo lệ chung thì tôi thấy thoải mái hơn. Nhược điểm ư? Phải, nhưng nhược điểm đó chung của con người. Có ai mời cô dự tiệc, cô hỏi: “Áo dài hay áo thường?”(*) Và cô có lí, phải có luật lệ.

Phải có luật lệ không phải để giết sự độc đáo mà để cho sự độc đáo có thể xuất hiện được. Có theo qui tắc thì mới thực sự độc đáo được. Racine và Valéry trong các luật của thơ Pháp mà vẫn là Racine và Valéry. Balzac bảo: *“Thiên tài có cái này đẹp là giống mọi người mà lại khác mọi người”*. Còn Alain thì bảo: *“Sự độc đáo ở mọi thể thức chỉ là một cách làm như mọi người mà không ai bắt chước được”*. Và tôi cho câu đó định nghĩa được đúng về thanh lịch của đàn ông hay đàn bà.

Phải, tới đó, cô cũng như mọi người, và tôi cảm thấy rằng chiếc áo dài có nhiều vật lớn xanh và trắng của cô vẫn theo đường nét của một, nhưng trong sự thanh lịch của cô có cái gì bạo dạn mà chỉ riêng cô có. Thế là cô đã giải quyết được hai điểm khó khăn trong vấn đề nghiêm trọng là y phục. Một người đàn bà trẻ và đẹp muốn được người khác chú ý tới mình, vì bản năng như vậy mà cũng vì muốn làm đẹp lòng người khác, dù chỉ là đẹp lòng một người đàn ông duy nhất thôi. Nhưng đồng thời sự lễ phép trong xã hội buộc

(*) Áo thường đây cũng là áo dài nhưng ngắn hơn một chút.

người đó phải giống những người đàn bà khác, như vậy phải. (Cô thử nghĩ một người đàn ông tới một cuộc hội họp mà bận một chiếc áo dài Hi Lạp thì cả đám sẽ nhốn nháo ra sao; cô thử tưởng tượng vợ một sứ thần tới một cuộc hội họp Pháp mà bận chiếc váy của phụ nữ Tahiti). Tôi có cảm tưởng rằng cô biết trọng mốt, đồng thời bắt mốt phải trọng cô.

Thi sĩ, trong một câu thơ cổ điển, được hoàn toàn tự do dùng các hình dung từ theo ý mình, dùng bút pháp riêng của mình; người đàn bà khéo phục sức cũng vậy, trên một chủ đề nào đó của mốt, có thể tự ý biến hóa đến vô cùng. Chỉ một trang sức màu sắc rực rỡ, một chiếc mùi soa duyên dáng cài ở dây lưng hoặc buộc ở cổ một cách sơ sài tài tình, một món tế nhuyễn độc nhất, hoặc cố ý bỏ hết các tế nhuyễn, những cái đó là những chữ tượng trưng đủ cho cô tạo nên những bài thơ về cô, đẹp cũng như thi phẩm của các thi sĩ.

Biến hóa trong sự nhất trí, đó là một trong các bí quyết của mọi nghệ thuật. Vâng, có lẽ cô cho câu đó là có giọng mô phạm, nhưng xin cô suy nghĩ cho kĩ. Các nhà soạn nhạc chỉ tạo các biến điệu trên một chủ đề, chứ có gì khác đâu? Bản *Boléro* của Ravel hoặc bản “*van*” nọ của Chopin là cái gì? Rồi các thi sĩ nữa. Lamartine viết bài *Cái hồ* (Le lac), Hugo viết bài *Nỗi buồn của Olympio* (Tristesse d'Olympio), Musset viết

bài *Hồi kí* (Souvenir) đều là dùng chủ đề được ưa chuộng nhất thời đó^(*). Cô dùng chủ đề mà thị hiếu nhất thời lúc này ra cho cô, để làm thành một bài thơ sống: cô giống mọi người đàn bà mà chẳng một người đàn bà nào giống cô cả. Phải như vậy mới được.

Vạn an.

(*) Ba bài thơ đó đều tả cảnh cũ, nơi đã dạo gót với người yêu, và đều than tiếc cái vui đã qua.

7

Nói chuyện với một thiếu nữ

Cô ta bảo:

– Chinh phục một người đàn ông... Nhưng đàn bà làm sao chinh phục được. Đàn bà thụ động mà. Đợi lời tán tụng... hay chửi rủa mà. Quyền phát khởi đâu thuộc về họ.

Tôi đáp:

– Đó là cô xét bề ngoài, chứ không phải sự thực. Bernard Shaw đã viết từ lâu rằng đàn bà đợi lời tán tụng của đàn ông cũng như con nhện đợi con ruồi.

Cô ta bảo:

– Con nhện giăng lưới, còn một thiếu nữ tội nghiệp có làm cái gì đâu? Đàn ông ưa họ hay không ưa họ. Nếu không ưa họ thì họ có tội nghiệp gắng sức cũng không làm cho đàn ông đổi ý được. Hình như còn ngược lại nữa; không có gì làm bức mình một chàng thanh

niên bằng sự đeo đuổi của một thiếu nữ mà chàng không yêu. Một người đàn bà mà tán tỉnh đàn ông, tự hiến thân cho đàn ông chỉ làm cho họ khinh chứ không yêu.

Tôi đáp:

– Đúng như cô nói, nếu người đàn bà vụng về quá để cho người ta thấy rằng chính mình đã gọi ý trước, nhưng tất cả nghệ thuật là mình gọi ra trước mà không có vẻ như vậy. “Nàng chạy trốn vào bụi liểu và rất mong rằng được người ta trông thấy...” Rút lui để nhử địch, chiến lược giả đồ có từ thời xưa đó, rất công hiệu, giúp được nhiều cho các trinh nữ cũng như các quân nhân.

– Vâng lối giả đồ đó cổ điển, nhưng nếu địch không muốn đuổi tôi thì là tôi uống công trốn và phải ngồi một mình dưới đám liểu.

– Về điểm đó nữa, chính cô phải gọi cho đàn ông ý muốn đuổi theo cô. Có cả một chiến thuật mà cô biết rõ hơn tôi. Ban cho chàng ta một chút, làm bộ chú ý tới chàng, rồi thỉnh linh “bỏ rơi”, cấm ngặt cái mà hôm trước chàng có cảm tưởng rằng đã chiếm được. Cái lối Tô-cách-lan, cho một vò nước nóng rồi tiếp theo vò nước lạnh đó, ngặt thật đấy nhưng làm cho ái tình và dục vọng dễ nảy nở.

Cô ta bảo:

– Cụ nói thì dễ lắm, nhưng chiến thuật của cụ cần có hai điều kiện này: 1) người đàn bà áp dụng nó phải bình tâm tĩnh trí (một người đàn ông mà giọng nói đã làm cho mình hỗn hển thì làm sao mình có thể áp dụng lối tằm Tô-cách-lan đó vào họ được?) và 2) người đàn ông đó phải bắt đầu chú ý tới mình đã. Nếu không, có liệng cuộn chỉ ra, con mèo con cũng không chịu vờn.

Tôi đáp:

– Tôi không tin rằng một thiếu nữ trẻ và đẹp mà lại không thể bắt một người đàn ông phải chú ý tới mình, dù là chỉ dùng thuật nói với người đó về người đó thôi. Hầu hết bọn đàn ông là những kĩ thuật gia tự cao tự đại. Cứ nghe họ kể về kĩ thuật của họ và về họ, cô cũng đủ được họ khen là thông minh và ngỏ ý muốn được gặp lại cô.

– Vậy, chán ngấy cũng phải rán chịu ư?

– Dĩ nhiên. Đây là một định lí không cần chứng minh. Dù là đàn ông hay đàn bà, trong ái tình hay trong chính trị, muốn thành công nhất thời trên cõi trần này, thì phải rán chịu được chán.

Cô ta bảo:

– Nếu vậy thì tôi xin vái cái sự thành công.

THƯ GỬI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT

Tôi bảo:

– Tôi cũng nghĩ như cô, mà chúng ta sẽ thành công mới quái chứ.

Thưa cô bạn rất thân^()*, hôm qua tôi nói chuyện với một thiếu nữ như vậy. Làm sao được? Cô không có đó, và phải sống chứ.

Vạn an.

(*) Nguyên văn là tiếng Y-phà-nho: *querida*, có nghĩa như quý nương hoặc ái khanh.

8

Bọn đàn ông

Hôm nọ, đọc báo Mĩ tôi thấy một bài chắc cô thích. Tác giả là một bà Mĩ viết cho chị em bạn gái. Bà ta bảo:

“Chị phàn nàn rằng không kiếm được chồng ư? Chị không có cái nhan sắc chinh phục mà hồi ơi, Hollywood đã làm cho bọn đàn ông quen mắt rồi ư? Chị sống cô liêu và ít có cơ hội giao thiệp với đời ư? Tóm lại, chị không được biết nhiều đàn ông và những chàng có thể được chị chấm thì lại không chú ý tới chị ư?

“Chị cho phép tôi chỉ cho chị vài thuật mà đem áp dụng, tôi đã thấy rất thành công. Tôi đoán rằng, như hầu hết bọn chúng mình, chị ở một căn nhà nhỏ chung quanh có bãi cỏ và nhiều căn nhà giống hệt nhà chị. Trong mấy căn nhà bên cạnh, thế nào cũng có vài gã độc thân.

“Chị bảo tôi:

– Phải, nhưng họ không chú ý tới tôi.

“Hãy khoan! Để tôi kể cho chị nghe thuật của tôi. Chị dựng một chiếc thang vào tường, rồi lên nóc nhà, rán đặt ăng ten vô tuyến truyền hình. Thế là đủ. Tức thì chị sẽ thấy tất cả bọn đàn ông ở chung quanh bu lại như bầy ong vò vẽ đánh hơi thấy một xe mật. Vì sao? Vì đàn ông thích máy móc, thích hí hoáy sửa chữa, làm mọi việc lặt vặt, vì tất cả đều tự cho mình là khéo, là tài... và nhất là được tỏ ra rằng mình hơn một người đàn bà thì họ khoái lắm.

“Họ sẽ bảo chị:

– Không phải vậy !... Cô không biết làm. Để tôi làm cho...

“Dĩ nhiên, chị để cho họ làm. Chị nhìn họ làm cho chị và tán phục họ. Thế là thêm được một số bạn đàn ông, và họ đã mang ơn chị cho họ có cơ hội trở tài.

Nữ tác giả Mĩ đó viết tiếp:

“Muốn hút cỏ trên bãi cỏ của tôi, tôi cầm cùi đẩy dọc theo bãi cỏ một cái máy hút chạy điện. Tôi còn hí hục như vậy thì không có một gã nào lộ mặt ra cả. Nhưng nếu tôi muốn bọn đàn ông hàng xóm chú ý tới tôi, thì cực dễ. Tôi tắt máy, làm bộ lo lắng tìm kiếm xem nó hư chỗ nào. Tức thì ở nhà bên phải một gã mang chiếc kìm ra trong khi ở nhà bên trái một gã

khác ôm cả một hộp đồ nghề ra. Thế là các chú thợ máy của chúng ta mắc bẫy rồi nhé.

“Lái xe trên đường cũng vậy. Chị cho ngừng xe lại, dỡ cái mui xe lên, rúc đầu vào mò các bu gi, vẽ hoang mang. Một đám ong vò vẽ khác ham được khen cũng ngừng xe lại để xin được giúp đỡ mà trở tài. Chị nên nhớ, nếu xếp bánh, phải thay hoặc bơm thì họ không thích đâu. Công việc đó tầm thường quá, mệt nhọc mà không vẽ vang gì cả. Hạnh phúc của đàn ông, chúa tể thế giới, là tỏ ra cho đàn bà thấy quyền năng rất mạnh của mình. Có biết bao người đàn ông đáng được chọn làm chồng, sống lẻ loi và bất giác chỉ mong kiếm được một người đàn bà như chị, ngây thơ, dốt nát và biết thán phục họ! Con đường đưa tới trái tim của đàn ông cứ cách quãng lại có một cái máy”.

Tôi nghĩ rằng những thuật đó quả có ích, nếu áp dụng với người Mĩ. Áp dụng với người Pháp thì có công hiệu như vậy không? Có lẽ không, nhưng đàn ông Pháp chúng tôi cũng có nhược điểm. Chúng tôi thích khoe tài ăn nói của mình. Nhờ một nhà lí tài, một chính khách, một nhà bác học giảng cho một kĩ thuật nào đó, cũng là một cách môn trớn lòng tự cao tự đại của giống đực để mà quyến rũ. Nhờ dạy trượt tuyết, nhờ dạy bơi là cách tuyệt hảo để bẫy các thể thao gia.

Hồi xưa Goethe bảo không gì thích thú bằng học

khi mà nàng thích học và chàng thích dạy. Ngày nay lời đó cũng còn đúng. Biết bao mối tình đã phát sinh trên một bài dịch La tinh, một bài toán vật lí, mớ tóc của nữ sinh viên kẻ vào má chàng thanh niên ! Nhờ giảng cho một triết lí khó hiểu, mơ mộng nghe mà đưa ra nét mặt bán diện quyến rũ nhất, rồi tỏ rằng mình đã hiểu, chà, sức mạnh đó ghê gớm lắm sao ! Ở Pháp, con đường tới trái tim đi ngang qua trí óc. Tôi sẽ tìm được con đường đưa tới trái tim của cô chẳng?

Vạn an.

9

Ái tình và hôn nhân ở Pháp

Muốn hiểu rõ thái độ của đàn ông và đàn bà Pháp đối với hôn nhân và ái tình, trước hết phải nhớ lịch sử tình cảm ở Pháp những thời đã qua. Trong lịch sử đó có hai trào lưu.

Trào lưu thứ nhất là một trào lưu rất mạnh có tính cách tình cảm. Ngay từ hồi Trung cổ, ở Pháp đã phát sinh thứ luyện ái phong nhã. Giới thượng lưu Pháp thời đó đều có những nét này: trọng người đàn bà, muốn làm đẹp họ hoặc bằng những bài ca, bài thơ (như bọn troubadour)^(*) hoặc bằng những hành động cao đẹp. Không có một nền văn chương nào mà coi trọng luyện ái và tình dục như vậy.

Nhưng một trào lưu thứ nhì, bình dân hơn, tiến song song ở Pháp với trào lưu thứ nhất. Trào lưu đó đã được Rabelais tả: Ái tình thể chất, nhục dục đóng vai

(*) Bọn ngâm thơ hát về rong ở Pháp thời Trung cổ.

trò chính. Hôn nhân không phải là một vấn đề tình cảm mà là một sự sắp đặt có tính cách thực tế để dạy con và quản lí các lợi chung. Trong các hài kịch của Molière, người chồng là một gã hơi lỗ bịch, vợ nếu có cơ hội thì cho chồng mọc sừng, mà chồng cũng tìm một tình nhân nào đó.

Tới thế kỉ XIX, một giới buốc-gioa (bourgeois) đông đảo và phong lưu coi trọng vấn đề tiền bạc và lưu lại gia tài cho con cái, nên cho hôn nhân là một vụ mua bán, như trong các tiểu thuyết của Balzac. Do sống chung, có những bốn phận chung, do sự hòa hợp về nhục dục mà ái tình có thể phát sinh giữa vợ chồng được, nhưng cái đó không cần thiết. Nhiều cuộc hôn nhân có hạnh phúc mới đầu chỉ là những cuộc hùn vốn. Cha mẹ và các chương khế bàn tính với nhau về món hồi môn, về khế ước hôn nhân, trước khi bọn trẻ thấy mặt nhau nữa.

Ngày nay những cái đó thay đổi cả rồi. Của cải không còn quan trọng lớn nữa vì một người đàn bà thông minh, siêng năng, hoặc một người chồng có một nghề tốt, thì còn có giá trị gấp mấy một số hồi môn bằng tiền rất dễ mất giá. Trào lưu tình cảm, cái nhu cầu ái tình lãng mạn được di truyền của tổ tiên từ mấy thế kỉ, cũng mất sức mạnh đi rồi. Vì đâu? Trước hết vì đàn bà đã do chiến đấu mà được tự do hơn, đối với đàn

ông chỉ như một người bạn gái chứ không còn là một vị thần xa và lạ; sau nữa vì thiếu nữ ngày nay biết rõ ái tình thể chất hơn, có những ý niệm đúng đắn và lành mạnh hơn về ái tình và hôn nhân.

Thanh niên nam nữ vẫn còn tìm ái tình đấy, nhưng tìm nó trong một hôn nhân bền vững. Họ ngờ thứ hôn nhân do đam mê vì họ biết rằng đam mê thì không bền. Thời Molière, hễ cưới rồi là hết yêu nhau. Bây giờ cưới rồi mới bắt đầu yêu nhau. Trong những trường hợp có hạnh phúc, sự kết hợp mật thiết hơn hồi xưa vì ở cả trên ba phương diện: thể chất, tình cảm và lí trí. Thời Balzac người ta cho yêu vợ chính thức là điều lố bịch. Ngày nay tiểu thuyết truy lục hơn thời xưa nhưng đời sống lại lành mạnh hơn. Trong một thế giới khó khăn, đàn ông và đàn bà phải đem hết sức ra để chiến đấu, các phụ nữ Pháp càng thấy rằng một hôn nhân có tính cách bạn bè về nhục dục và tình cảm là giải pháp tốt hơn cả cho vấn đề ái tình^(*).

Vạn an.

(*) Ở nước ta hồi xưa không có trào lưu thứ nhất (tôn trọng đàn bà và làm đẹp lòng họ), chỉ có một trào lưu tựa trào lưu thứ nhì (hôn nhân là sự sắp đặt thực tế nhưng rất trọng nghĩa vợ chồng, không lãng nhãng như ở Pháp). rồi giữa hai thế chiến, ở thành thị do ảnh hưởng của Pháp bắt đầu phát sinh trào lưu “hôn nhân hun vòn”; bây giờ trào lưu đó đã qua và trai gái ở thành thị cũng tìm thứ hôn nhân bạn bè như ở Pháp

10

Nên phân biệt các bất hạnh lớn và nhỏ

Một người đàn bà mà tôi rất mến hôm qua xé chiếc áo dài nhung của mình. Một bi kịch nào lòng diễn ra cả buổi tối. Trước hết bà ta không hiểu tại sao lại toạc ngang một đường dài như vậy. Ừ thì cho rằng chiếc váy chật quá và khi bước đi... Nhưng dù sao thì số phận cũng chưa xót quá! Đó là chiếc áo đẹp nhất của bà, chiếc áo cuối cùng mà bà dám nhờ một tiệm danh tiếng cắt cho. Tai nạn đó vô phương cứu vãn.

– Thì tại sao bà không nhíp nó lại?

– Ôi, bọn đàn ông ! Chẳng hiểu gì cả. Nhíp lại thì coi lỗ lộ khác gì sống mũi ở giữa mặt không.

– Thế thì bà mua một miếng nhung đen rồi thay cả cái váy đi.

– Ông quên rồi ư? Hai miếng nhung không khi nào cùng một màu, lóng lánh như nhau cả. Một thứ

nhưng đen đã cũ thì hơi ngả ra màu xanh. Và thì coi còn ra cái gì nữa. Các bà bạn tôi sẽ la lên.

– Michel Ange, người ta đưa cho phiến cẩm thạch nào để đục tượng thì lợi dụng những chỗ không đều của nó, thành thử đá có tật mà tượng lại hóa đẹp. Chỗ toạc đó sẽ gọi hứng cho bà. Bà tỏ ra có thiên tài đi nào. Thay vào đó một thứ hàng khác đi. Người ta sẽ cho rằng bà có dụng ý và sẽ thán phục bà.

– Rõ ngây thơ ! Con mắt chấp nhận được một sự bất chính là khi nào có một trang sức cũng kiểu đó ở một chỗ khác, như ở “ve” áo đàn ông, ở cổ, ở dây lưng, như vậy có *hồ* có *ứng*. Còn cái vạt lẻ loi này, mà làm vậy thì vô lí! Tôi mà lại đi bận một chiếc áo vá à?

Tôi đành phải nhận rằng tai họa đó vô phương cứu vãn. Tôi đây, nhà luân lí thay người bạn an ủi. Tôi bảo:

– Vâng, quả là một bất hạnh. Nhưng bà cũng nhận rằng còn có những bất hạnh lớn hơn nhiều chứ. Chiếc áo của bà rách. Lòng tôi thực rầu rĩ, nhưng xin bà nghĩ rằng trong một tai nạn xe hơi, ruột bà có thể lủng một lỗ, mặt bà có thể rạch một đường; xin bà nghĩ rằng bà có thể bị sung phổi, bà có thể bị trúng độc, và cơ thể của bà quan hệ với bà hơn chiếc áo chứ; xin bà nghĩ rằng đáng lẽ mất một chiếc áo thì bà có thể mất một số bạn thân; xin bà nghĩ rằng chúng ta sống ở một thời

đại nguy hiểm, chiến tranh có thể nổ và bà có thể bị bắt, bị giam, bị đày, bị giết, bị moi hết ruột, thiêu ra tro. Xin bà nhớ rằng năm 1940 bà không phải chỉ mất một chiếc áo mà mất tất cả gia sản và bà đã nhận tai vạ đó một cách can đảm tới nay tôi còn phục...

Bà ta hỏi:

– Ông muốn kết luận ra sao đây?

– Kết luận như vậy: thân phận con người điều đúng, áo nhung thì rách mà người thì chết, buồn não lòng đấy, nhưng trong các tai vạ phải phân biệt cái lớn cái nhỏ. Montaigne bảo: *“Tôi sẵn sàng lo công việc cho họ, nhưng tôi không muốn đau gan hoặc đau phổi”*. Nghĩa là ông muốn nói: “Tôi, thị trưởng Bordeaux, tôi sẵn sàng vá lại những lỗ thâm thủng tài chánh cho các ông, nhưng tôi không muốn sinh bệnh mà sầu khổ”. Câu đó áp dụng vào sự bất hạnh của bà được. Tôi có thể tặng bà một chiếc áo mới, nhưng tôi không chịu cho một chiếc áo cũ bị toạc ra là một tai nạn cho quốc gia hay thế giới.

Cô bạn không quen biết của tôi, cô đừng đặt ngang hàng các nỗi rầu rĩ của cô, chẳng hạn đặt ngang hàng một chiếc bánh phồng lỗ để cho cháy, một chiếc vó tuột mắt đàn, với những kẻ vô tội bị hành hạ và một nền văn minh lâm nguy, mà phải xếp những cái đó cái trên cái dưới cho thành một kim tự tháp.

Vạn an.

11

Cảm tính sắc bén của trẻ

Người lớn thường sống bên cạnh thế giới của trẻ mà không tìm cách khám phá nó. Mà trẻ thì lại nhận xét thế giới của cha mẹ, rón tìm hiểu, phê phán; những câu ta vô ý thốt trước mặt chúng, chúng nghe được, hiểu theo óc của chúng rồi do đó tạo một hình ảnh về vũ trụ mà sau này tới tuổi thanh xuân chúng vẫn còn giữ mãi. Một người đàn bà nói trước mặt một đứa con tám tuổi: *“Tôi là một tình nhân hơn là một người mẹ”*. Bà ta có lẽ đã vô tình gây cho con một vết thương lòng suốt đời không lành được.

Tôi nói quá ư? Không đâu. Cái ý niệm bi quan về thế giới mà trẻ tự tạo ra do kinh nghiệm mấy năm đầu, ý niệm đó sau này lớn lên, trẻ có thể sửa lại được, nhưng một cách chậm chạp và khó nhọc. Nếu, trái lại, ngay từ hồi trẻ bắt đầu hiểu biết, cha mẹ gọi cho chúng được lòng tin ở sự khoan hồng và trung tín của loài người thì chúng tập được cái tính tự nhiên dễ thấy sung

sương. Những biến cố trong đời sau này có thể làm thất vọng những người hồi nhỏ sung sướng, sớm muộn gì họ cũng sẽ thấy những phương diện bi thảm của đời sống và những khía cạnh tàn ác của bản tính con người; nhưng trái với điều người ta nghĩ, những người đó sẽ dễ chịu đựng được sự bất hạnh nếu trong tuổi thơ yên ổn đã được biết tình thương và hi vọng.

Chúng ta nói trước mặt trẻ những điều ta cho là vô hại mà trẻ lại cho là chứa đầy một ý nghĩ thâm kín. Một bà giáo già kể cho tôi nghe rằng hồi xưa có lần bà bảo một em gái: “Vệ tấm màn ra cho thêm ánh sáng”, bà thấy nó do dự:

- Thưa cô, con không dám...
- Con không dám? Tại sao vậy?
- Thưa cô, tại con đọc trong Thánh sử rằng bà Rachel chết khi sanh ra Benjamin^(*).

Một em trai luôn luôn nghe người lớn nói: đồng hồ quả lắc (kiểu) Marie Antoinette, “xa lông” (kiểu)

(*) Chữ *jour* của pháp có nghĩa là ngày, rồi từ nghĩa đó chuyển qua nghĩa: ánh sáng ban ngày, ánh sáng mặt trời, và nghĩa: đời người, sinh mệnh. Cô giáo bảo: *donnez nous un peu de jour* là dùng theo nghĩa ánh sáng: học trò hiểu theo nghĩa đời người, sinh mạng: *donner le jour à Benjamin* là sinh ra Benjamin.

Louis XVI tưởng rằng đồng hồ đó tên là Marie Antoinette cũng như tên của em là François. Người ta có thể tưởng tượng khi trẻ bắt đầu học sử Pháp, thấy những biến cố đẫm máu và buồn thảm mang tên những đồ thường dùng thì trong đầu óc của chúng thoáng hiện lên những tiểu thuyết kì dị ra sao.

Vậy có biết bao nỗi lo sợ không dám nói ra, biết bao thành ngữ thần diệu lớn vồn trong đầu óc của trẻ. Tôi nhớ hồi năm sáu tuổi, trong thị trấn nhỏ tôi ở, một gánh hát dạo rao tuồng *Những sự kì dị của li hôn*. Tôi không hiểu li hôn là gì nhưng lơ mơ cảm thấy rằng tiếng đó là một tiếng cấm kị, cấm dỗ và nguy hiểm, nó mở cho ta thấy được nhiều bí mật của người lớn. Và đúng cái ngày gánh hát đó tới thì một người hớt tóc trong thị trấn bắn mấy phát súng vào vợ vì ghen tuông. Người ta kể lại truyện đó trước mặt tôi. Trong óc con nít của tôi, hai sự kiện cách nhau rất xa đó liên kết với nhau ra sao, bây giờ tôi không nhớ rõ được, nhưng hồi đó tôi cứ ngỡ rằng li hôn là chồng giết vợ khi vợ có tội, và giết vợ giữa công chúng, trên sân khấu rạp hát ở Cầu Sông Eure.

Đành rằng cha mẹ dù chú ý tới mấy cũng không ngăn cản được sự phát sinh những huyền thoại kì cục và những liên tưởng ngây thơ trong đầu óc của trẻ. Kinh nghiệm của cha mẹ không truyền lại được cho

THƯ GỎI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT

con, mỗi người phải tự rút lấy kinh nghiệm trong đời sống; nhưng ít nhất ta cũng không nên cung cấp cho óc tưởng tượng kì cục của trẻ những thức ăn dễ lên men quá. Ta sẽ tránh được cho trẻ những đau khổ lớn nếu ta nhớ rằng cảm tình của chúng sắc bén hơn của ta và sự chú ý của chúng mẫn nhuệ hơn. Đó là bài học cho người mẹ.

Vạn an.

12

Phép tắc của trò chơi

Không biết thỉnh thoảng cô có nghe *cuộc đàm thoại thứ bảy* trên đài phát thanh không. Đó là cuộc đàm thoại giữa Armand Salacrou, Roland Manuel, André Chamson, Claude Mauriac và tôi. Chúng tôi nói về đủ chuyện: kịch, sách đã đọc, tranh, hòa nhạc và nói cả về mình. Tóm lại, đích thực là một cuộc đàm thoại hoàn toàn ứng khẩu, y như cuộc đàm thoại giữa năm người bạn chung quanh một bàn cà phê. Riêng tôi, tôi thấy thú lắm và tuần nào cũng hơn hờ lại họp với các bạn chung quanh máy vi âm.

Hôm nọ Claude Mauriac bênh vực một thuyết mà tôi cho là đúng. Đại ý ông bảo: “Ái tình phong nhã, thứ ái tình trong các tiểu thuyết nghĩa hiệp là một trò chơi mà phép tắc từ thời đó không làm cho sự diễn tiến của ái tình thay đổi. Người ta thấy lại những phép tắc đó ở thế kỉ XVII trong truyện

L'Astrée và truyện *La Princesse de Clèves*: nó cũng

vẫn vậy mặc dầu được diễn bằng một giọng khoa đại hơn trong các tiểu thuyết thời lãng mạn; ngày nay ngôn ngữ và hành động của Swann trong tiểu thuyết của Marcel Proust cũng vẫn theo những phép tắc đó. Truyền thống đó buộc rằng bọn tình nhân đàn ông phải ghen về cả thân thể lẫn tư tưởng; rằng họ phải lo lắng khi thấy thoáng hiện chút buồn trên vùng trán của người yêu; rằng mỗi câu của người yêu phải được phân tích, mỗi cử chỉ phải được tìm hiểu; rằng người ta phải tái mặt đi khi tưởng mình bị bỏ rơi. Molière (ở thế kỉ XVII) chế nhạo các nỗi lo lắng đó; Proust (ngày nay) không chế nhạo mà rên rỉ; nhưng về các phép tắc thì nhà văn và độc giả cùng đồng ý trong mấy thế kỉ. Nhưng tôi có cảm tưởng rằng có cái gì mới trong các tác giả trẻ tuổi ngày nay; họ không chấp nhận những phép tắc của trò chơi nữa; không phải là họ không chơi cái trò ái tình nữa, mà là họ đã đổi phép tắc đi. Ngày nay người ta không còn ghen một cơ thể mà ai cũng có thể ngắm cho thỏa mắt ở trên các bãi biển...”.

Tôi ngắt lời ông ta để dẫn một bức thư của Victor Hugo gửi cho vị hôn thê, bức thư mà thời đại này cho là kì cục. Bức thư trong đó Hugo nghiêm khắc trách vị hôn thê đi ngoài đường, sợ dơ, đã vén áo lên, để hở mắt cá chân ra, làm cho Hugo nổi điên dữ dội tới cái mức có thể giết một người qua đường nào đã ngó chiếc

vớ trắng đó, hoặc tự giết mình. Hình như, đối với các tiểu thuyết gia trẻ tuổi ngày nay, phép chơi là loại bỏ hết các nỗi ghen tương đi mà nói một cách trắng trợn về các ái tình của người đàn bà mình yêu. Như vậy trái hẳn với ái tình phong nhã. Vì cái tình cảm độc chiếm “thẳng từ người này tới người khác” đó, nói theo giọng các nhân viên điện thoại, chỉ diễn giữa hai người với nhau thôi.

Thực ra trong phần nhì một tiểu thuyết thời nay, đa số bọn tình nhân tìm ra được ái tình. Họ như ân hận nhận ra được cái thú của sự trung tín, những êm đềm của tình yêu, và cả những nỗi lo lắng của ghen tuông nữa. Nhưng thẹn thùng hơn các tình nhân thời lãng mạn, hoặc ngay cả các tình nhân trong truyện của Proust nữa, và chỉ nói tới những cái đó với một vẻ giả bộ lơ là có chút mỉa mai, ít nhất là ở ngoài miệng. Họ đem sự dí dỏm vào tình ái. Thành ra một sự lạc điệu, cũng thú.

Cái đó có mới mẻ không? tôi không tin chắc lắm. Phép tắc của cái trò ái tình từ *Bà De La Fayette*⁽¹⁾ tới *Bà Louise de Vilmorin*⁽²⁾; không bao giờ hoàn toàn

(1) Nữ sĩ ở thế kỉ XVII (1634-93), tác giả tiểu thuyết *La Princesse de Clèves*.

(2) Louise de Vilmorin: Chưa rõ là ai.

nghiêm chỉnh cả. Đã từ lâu, người Anglo-Saxon⁽¹⁾ không chịu phô diễn những tình cảm nhiệt liệt nhất của họ nữa. Bên cạnh cái truyền thống phong nhã, ta còn thấy truyền thống thời Phục hưng⁽²⁾. Những cuộc tình duyên của Benvenuto Cellini, ngay cả của Ronsard, không có gì là lãng mạn. Một số nhân vật tiểu thuyết của Stendhal (thế kỉ XIX) và của Montherlant thời nay chơi cái trò thời Phục hưng chứ không phải cái trò phong nhã. Phép tắc các trò chơi vẫn thường thay đổi; nó sẽ còn thay đổi nữa. Tôi đợi một nhà văn trẻ tuổi ngày nay viết truyện Adolphe⁽³⁾ hoặc truyện Swann⁽⁴⁾ của thời đại chúng ta. Tôi đoán trước rằng sẽ thành công lớn đấy.

Vì phép tắc chơi có thay đổi mà số tiền đặt thì vẫn vậy. Số tiền đặt đó là cô đấy, cô bạn ạ.

Vạn an.

(1) Người Anglo-Saxon: đây trở người Anh, có tiếng là phớt tỉnh.

(2) Thế kỉ XV, XVI ở châu Âu.

(3) *Adolphe*, tên một nhân vật mà cũng là nhan đề một tiểu thuyết của Benjamin Constant, thế kỉ XIX.

(4) *Swann*, tên một nhân vật mà cũng là tên tắt một phần trong bộ truyện "*A la recherche du temps perdu* (Đi tìm thời gian đã mất): của Marcel Proust, đầu thế kỉ XX.

13

Biết lợi dụng những cái lố lằng

Cô bạn không quen biết của tâm tình tôi, cô đã nhận thấy rằng tật xấu cũng có thể, như đức tốt, làm cho người khác yêu mình được chứ? Đôi khi còn dễ dàng hơn đức tốt nữa? Là vì đức tốt của cô nâng cô lên, tức thì là hạ người kia xuống; còn tật xấu của cô cho người đó cái cơ hội mỉm cười về cô và nâng người đó lên, trong con mắt họ. Người ta tha thứ cho một người đàn bà cái tật nói vớ vẩn; người ta không tha thứ cho họ cái đức khôn ngoan, có lí. Byron bỏ vợ mà ông gọi là “*Bà Công chúa hình Bình hành*”, vì bà ta quá sáng suốt, khôn ngoan. Người Hi Lạp thời cổ ghét Aristote (thế kỉ thứ VI trước T.L) vì ông này luôn luôn được gọi là *Người công minh*.

Trong tập *Những điều trông thấy* (Choses vues), Victor Hugo kể chuyện một ông De Salvandy, thành công rực rỡ nhất thời, thành bộ trưởng, vào Hàn lâm viện, làm sứ thần, được tặng Ngũ đẳng Bắc đẩu bội

tin. Cô bảo những cái đó không đáng kể; nhưng ông ta còn thành công về phía đàn bà nữa, cái này mới tài. Mà khi ông ta được một bà, bà Gail, giới thiệu với giới thượng lưu thì bà Sophie Gay danh tiếng vang lừng la lên: *“Nhưng này, chị ơi, chàng thanh niên nhỏ con của chị có đủ những cái lỗ lã. Phải sửa tính cho hắn đi. - Bà Gail bảo: Ấy đừng! Đừng diệt thói đó của hắn. Diệt rồi thì hắn còn gì nữa đâu? Nhờ cái thói đó mà hắn sẽ thành công...”*. Về sau người ta thấy rằng bà Gail có lí.

– Henry de Jouvenel có lần kể cho tôi nghe rằng hồi trẻ, viết báo, ông ta ngạc nhiên về những buổi đầu trong Quốc hội của Henri Chéron, một dân biểu ở Calvados. Ông Chéron đó bụng phệ, râu ria, bận lễ phục, leo lên bàn hát khúc *Marseillaise* và đọc những diễn văn long trọng, huênh hoang. Clémenceau cho ông ta làm thứ trưởng bộ Chiến tranh và tức thì ông ta đi thăm các trại lính, ném món xúp của lính. Bọn viết tạp chí chế nhạo ông ta; Jouvenel nghĩ giá viết một bài về ông ta thì thú vị lắm, bèn lại thăm. Chéron tiếp Jouvenel, có vẻ như khiêu khích, bảo:

“Tôi biết rồi, chú em! Chú lại đây để thấy tôi lỗ bịch ra sao hả... Được, cứ nhận xét đi... Phải, tôi lỗ bịch đấy... Tôi cố ý lỗ bịch, vì chú em, chú nên biết rằng ở cái xứ người ta ghen những kẻ thành công này thì lỗ bịch là cách duy nhất làm cho người ta biết mình mà không nguy cho tính mạng của mình”. Stendhal

mà nghe được câu đó thì khoái lắm. Cô có nhận thấy rằng, chẳng cần phải tới cái mức lối bịch, chỉ những thói kì cục nho nhỏ, cách ăn bận lạ lùng, cũng làm cho một người đàn ông hay đàn bà dễ nổi danh hơn là bậc thiên tài chứ? Hàng ngàn người chưa hề đọc André Gide, cũng biết những chiếc nón nỉ kiểu Mexique và chiếc áo tơi của ông ta. Winston Churchill có tài hùng biện, nhưng biết rõ con người và vận dụng một cách rất tài tình chiếc nón kì cục, những điệu xi gà bự, những chiếc “nơ” con bướm, và hai ngón tay đưa ra thành chữ V của ông. Tôi đã biết một sứ thần Pháp ở Londres không biết một tiếng Anh, nhờ đeo một cà vạt kiểu “lavallière”^(*) có chấm tròn nhỏ, người Anh rất thích, mà giữ được chức rất lâu.

Cô để ý nhận xét các khách ăn ở tiệm. Người nào được tiếp đãi niềm nở, đầu bếp sẵn đón hầu hạ hơn cả? Có phải con người biết điều, luôn luôn thỏa mãn không? Tuyệt nhiên không. Chính là người có nhiều thói kì. Khó tính tức là tỏ rằng mình chú ý tới mọi sự ở chung quanh, chứ không lãnh đạm. *Luân lí*: cô nên tự nhiên, và khác người, nếu cô có xu hướng khác người. Người ta sẽ không trách cô đâu.

Vạn an.

(*) Kiểu cà vạt này khổ rộng, thắt thành một cái “nơ” lớn ở trước ngực.

14

Nổi cơn

Thưa cô, cô có nổi cơn với thầy nhà hoặc với các bạn bè không? Nếu không thì tôi sẽ ngạc nhiên lắm, mặc dầu cô có vẻ nữ thần Minerve^(*). Đối với phụ nữ, nổi cơn là một lợi khí đấy. Nhờ nổi cơn mà chỉ trong một lúc xúc động cuồng nhiệt họ được cái mà nếu đòi hỏi một cách biết điều thì cả tháng, cả năm cũng không chắc đã được. Nhưng họ cần phải biết tùy từng hạng người.

Có những người đàn ông nóng nảy, giống đàn bà về phương diện đó, và thích những lúc nổi cơn. Những người đàn ông đó cũng nổi cơn lại, dữ dội không kém. Người ta tặng nhau những lời phũ phàng nhất. Xong rồi, tình trạng khẩn trương giảm xuống, tinh thần dịu

(*) Nữ thần Nghệ thuật, khoa học, kĩ nghệ, theo truyền thuyết Hi Lạp, tượng trưng cho sự khôn ngoan, minh triết.

đi, vợ chồng lại làm lành với nhau một cách âu yếm. Tôi biết khá nhiều bà trong những con như vậy không sợ bị đập. Như có một bản năng bí mật, họ còn mong được bị đập, mà không tự thú ra như vậy.

“Và nếu tôi thích bị đập thì sao?” Lời đó đúng mà thâm thúy. Những người đàn bà thích sức mạnh của đàn ông, sức mạnh tinh thần cũng như sức mạnh thể chất, những người đàn bà đó mà bạt tai họ thì càng làm cho dục tình của họ bùng bùng lên.

Cô bảo:

– Rõ tỏm ! Người đàn ông nào mà đánh tôi thì tôi chết tôi cũng không thêm nhìn mặt nữa. Cô thực tâm tin như vậy, nhưng muốn chắc thì phải trải qua đã. Nếu trải qua rồi mà cô thấy tỏm thật thì nghĩa là cô kiêu căng hơn là đa dục.

Người đàn ông bình thường rất ghét những con dữ đó trong nhà. Họ ở trong cái thế kém vì phần nhiều vợ họ nổi cơn trước. Và khi sự tử rống lên thì ông chồng bình tâm tĩnh trí phản ứng lại cách nào cho có lợi? Nhiều ông, dồng tố nổi lên thì lựa cách lánh mặt, hoặc vợ một tờ báo và bịt tai không nghe nữa, vì một cơn diễn ra mà thiếu tài(*) thì dễ hóa ra độc điệu, nhàm chán.

(*) Nghĩa là không làm cho người khác để ý tới.

Chính cái tiếng *scène*^(*) hướng dẫn chúng ta được. Tiếng đó mượn trong dụng ngữ của ngành kịch (vốn trở một “xen” trên sân khấu). Muốn cho nổi cơn mà thực có hiệu nghiệm thì phải đóng trò cho giỏi. Mới đầu nó phát sinh do một cơ chẳng có quái gì cả, rồi vì tình trạng khẩn trương cứ mỗi lúc một tăng cho thành đông tố, nên nó phải phồng lên, bao nhiêu hồi kí đau lòng cứ dồn vào, bao nhiêu nỗi bất bình cũ cứ chồng chất, đổ dầu vào cho cơn thêm dữ dội, cho không khí đầy những tiếng la hét, khóc lóc, rồi tới đúng lúc thì dẹp xuống, từ khóc lóc thành ủ rũ mà trở về nụ cười, và sau cùng kết cuộc bằng khoái lạc.

– Nhưng muốn vậy thì cái cơn đó phải được điều khiển một cách có ý thức, mà người đàn bà phải tự chủ...

Đúng vậy, thưa cô. Tôi đã nói: kịch mà. Một đào hát có tài luôn luôn ý thức được mình nói gì, làm gì. Những xen hay nhất là những xen ta cố ý gây ra và điều khiển có nghệ thuật. Lời đó không phải chỉ đúng với đàn bà mà thôi đâu. Những bậc chỉ huy đại tài như Napoléon, Lyautey rất ít khi nổi giận và chỉ nổi giận khi nào thấy cần thiết. Trong những trường hợp đó,

(*) Nổi cơn, làm trận, hiểu theo nghĩa trong bài này, tiếng Pháp gọi là *Faire une scène*.

Lyautey lên con tới cái mức liệng chiếc mũ lưỡi trai thống chế của ông xuống đất rồi lấy chân chà nát. Những hôm đó, buổi sáng ông đã bảo sĩ quan hầu cậu:

– *Đưa tôi chiếc mũ cũ ấy.*

Cô nên theo ông ấy. Giữ những con giận của cô cho những trường hợp nghiêm trọng: nên để dành nước mắt. Con giận chỉ có kết quả lớn khi nó rất hiếm. Tại những xứ mà đông tố xảy ra hằng ngày thì chẳng ai thèm để ý tới nữa. Tôi không muốn đưa tôi ra làm gương, nhưng quả là bẩm tính tôi không nóng nảy. Vậy mà mỗi năm một hai lần tôi cũng mất bình tĩnh vì một sự bất công hoặc vô lí quá đỗi. Những hôm đó tôi muốn gì được nấy. Làm cho người khác ngạc nhiên là một bí quyết thắng lợi. Thừa cô, cô nên ít nổi cơn, nhưng mỗi lần phải đóng cho khéo đấy.

Vạn an.

15

Cái đỉnh vàng

Bây giờ cô mới hồi âm cho tôi! Không xưng danh, dĩ nhiên, và cô bạn không quen biết, đối với tôi, vẫn còn là không quen biết. Nhưng ít nhất tôi được biết tuồng chữ của cô và tôi thích nó. Tôi thích những chữ thẳng sáng sủa, nở nang đó. Tuồng chữ của bậc chính nhân.

Và của người đàn bà chân chính? Có thể! Cái đó còn phải xét kĩ đã, vì trong cuộc tiếp xúc này, cô hỏi tôi một câu kì cục. Cô viết:

Từ năm năm nay tôi có một người bạn trai âu yếm, thông minh lanh lợi, gần như ngày nào cũng lại thăm tôi, lựa sách cho tôi đọc, lựa kịch cho tôi coi, tóm lại làm cho cuộc đời của tôi thú vị. Tôi không phải mà cũng chưa bao giờ là tình nhân của ông ta; tôi không muốn vậy; nhưng ông ta ước ao vậy, năn nỉ tôi, trách móc tôi; ông ta bảo rằng tôi kiêu căng chứ không nhiệt tình, rằng ông ta đau khổ quá, không thể tiếp tục hoài

như vậy được nữa và ông ta sẽ tới cái nước không lại thăm tôi nữa. Dọa dẫm như vậy thì có nên nhượng bộ không? Tôi ghét cái tiếng dọa dẫm đó, nhưng nó đúng vì ông ta biết rằng tình thân hữu của ông cần thiết cho tôi. Còn tình thân hữu tôi tặng lại, ông ta cho là chưa đủ quý sao mà còn đòi hỏi nữa?... Thưa cô, tôi không rõ cô đã đọc một tiểu thuyết nhỏ mà Sainte Beuve thời trước đã phác không:

Cái đỉnh vàng (Le clou d'or). Ông ta cũng ở trong tình cảnh của ông bạn của cô và viết truyện đó để làm mềm lòng người bạn gái của ông. Thiếu phụ này đẹp, hơi ngổ ngáo, không con, trẻ hơn tuổi, không chịu chiều chuộng ông ta, làm cho ông ta như bị cực hình; ông ta biện bác để mong được người yêu cho mình “hết thủy”: “Khoảng ba mươi lăm, bốn mươi tuổi, được chiêm dù chỉ một lần, một người đàn bà quen biết từ lâu mà mình yêu, cái đó, tôi gọi là cùng nhau cắm cái đỉnh vàng của tình thân hữu”. Sainte Beuve cho rằng một mối tình móc vào cái đỉnh vàng đó thì sau này bền bỉ, được suốt đời, hơn là những mối tình cột vào lòng mang ơn, lòng âu yếm hoặc sự đồng thanh đồng khí. Ông ta dẫn lời của một tác giả đứng đắn ở thế kỉ XVIII để bênh vực ý kiến của mình: “Hai người, tôi không nói là yêu nhau, nhưng thích nhau, thì mười lăm phút ái ân làm cho họ tin nhau, phó thác cho nhau, âu yếm nhau hơn là mười năm của một tình thân hữu nồng nàn nhất”.

Thưa cô, vấn đề *cái đỉnh vàng* đó là vấn đề của cô. Ông bạn của cô đặt nó ra như Sainte Beuve đã đặt ra với Sophie Loyré d'Arbouville, điều đó tôi không lấy làm lạ; một người đàn ông mà mắc phải một người đàn bà ông ọ (có lẽ là vô tình ông ọ), luôn luôn tặng cho chút hạnh phúc mà để cho thêm khát hoài, thì cực khổ như bị cực hình Tantale^(*). Nhưng tôi không tin ở cái đỉnh vàng. Trong những trò như vậy, lần thử đầu tiên ít khi sung sướng nhất. Rồi trên tấm bảng sẽ phải cắm đầy những đỉnh là đỉnh.

Sự thực nếu ông bạn của cô đau khổ như ông ta nói thì đã thắng được sự chống cự của cô từ lâu rồi. Đàn bà do trực giác mà đoán được những đàn ông đã cảm họ có thể giữ được mãi tình thân hữu mà chẳng cần cho một ân huệ nào riêng cả. Họ hơi ngạc nhiên vì vậy đấy (một người đàn bà Anh định nghĩa ái tình thuần khiết như vậy: *Nàng tự hỏi chàng muốn gì và chàng chẳng muốn gì cả*), nhưng cũng hơi thỏa ý và biết lợi dụng tình trạng đó. Khi có một tình nhân thực sự hiện ra thì những bóng mờ thân ái kia tan liền. Ngay mà

(*) Theo huyền thoại Hi Lạp, Tantale là một ông vua xứ Lydie, vì có tội nên bị Thượng đế đầy, cột vào một gốc cây đầy trái giữa một cái hồ trong veo, mà chịu đói khát, vì hễ trái cây gần tới tay thì cảnh lại bật lên, nước gần tới môi thì lại chảy đi.

Chateaubriand buộc Juliette Récamier thành tình nhân của mình thì bà ta thành người đàn bà riêng của ông. Trước, bà đã có một thời gian muốn giữ cho tình cảm của mình chỉ trở hoa thoi chứ đừng kết trái; mãi về sau bà mới thấy rằng quả nó cũng ngon. Xin cô tự rút ở đó ra một lời khuyên, nếu có thể được. Những Sấm ngôn hay nhất luôn luôn có hình thức bí ẩn.

Vạn an.

16

Diễn giả tới

- Mình cho rằng chính ông ta đấy ư?
- Anh chắc chắn là ông ta.
- Không ra vẻ một tác giả...
- Có vẻ một người lo lắng... Ông ấy kiểm mình đấy... Kính chào Tiên sinh.
- A, chào ông... Ông Bernard phải không?
- Thưa vâng... Và đây nhà tôi... Nhà tôi không tin rằng chính là Tiên sinh chứ... Tiên sinh có vẻ già hơn trong hình... Thưa đi đường, Tiên sinh có mệt lắm không ạ?
- Muốn kiệt sức... Suốt một ngày xe lửa... Ăn chẳng được gì... Nhưng, đã tới nơi... May mà còn được hai giờ trước khi diễn thuyết; tôi có thể nghỉ ngơi một chút.
- Thưa Tiên sinh, không được trọn hai giờ đâu... Trước khi đưa Tiên sinh lại khách sạn, tôi phải dắt

Tiên sinh lại rạp đã... Chắc Tiên sinh muốn được coi qua.

– Không đâu... Vì dẫu muốn đổi cũng không được kia mà...

– Tôi rất ân hận, thưa Tiên sinh, nhưng chúng ta thế nào cũng phải tới đó. Tôi đã hẹn với ông Blavski, chủ rạp hát bóng; ông ấy đợi chúng ta... Ông Blavski dễ phật ý lắm... Với lại, tới đó tôi sẽ giảng giải ít điều với Tiên sinh, như vậy hơn... Phòng rộng nhưng âm hưởng kém... Tiên sinh phải nói lớn tiếng và đứng ở bên cạnh bàn, hơi quay mặt về phía trái...

– Tôi mong rằng ít nhất sân khấu cũng có hệ thống sưởi chứ; tôi mới bị cúm và y sĩ của tôi...

– Rầu quá, sân khấu lại không có hệ thống sưởi... Thực ra, có đấy nhưng nó hư rồi... Với lại khi phòng chật thính giả thì không khí cũng mau ấm lên... Khốn nỗi, tối nay, thính giả không đông...

– Ít người giữ chỗ ư?

– Thưa Tiên sinh, rất ít... Chưa đầy hai mươi lăm hoặc ba chục người... Xin Tiên sinh yên lòng; khi tôi thấy tai nạn đó, tôi đã cho phát không một số vé tại các trường học và trại lính để cho phòng khỏi trống quá.

– Luôn luôn như vậy sao?

– Thưa không, chúng tôi có nhiều lần rất thành công. Nhưng tối nay, Jacques Thibault tấu nhạc trong phòng khánh tiết ở tòa Thị sảnh, và đoàn Baret lại diễn kịch *Thời khó khăn* ở rạp hát thành phố... Như vậy thì dĩ nhiên, một cuộc diễn thuyết...

– Ông không thể thu xếp với các người tổ chức cuộc hòa nhạc và với ông giám đốc rạp hát được ư?

– Thưa Tiên sinh... đó là vấn đề chính trị... Tiên sinh lạ gì các cuộc bất hòa ở địa phương... Dù sao thì thính giả cũng không đông... đề tài không hấp dẫn họ... *Những tiểu thuyết của Stendhal*... Tôi không muốn làm Tiên sinh thất vọng, nhưng Tiên sinh cũng nhận rằng... Không, ở đây, người ta thích nghe những diễn văn chẳng hạn như: *Ca khúc năm 1900*, có ca nhạc, hoặc : *Ái tình ở Thổ Nhĩ Kỳ*... Nhưng tôi tin chắc rằng sẽ rất hay và thính giả sẽ không ân hận... Có điều là hơi phiền cho hội của chúng tôi vì hội nghèo...

– Tôi rầu lắm... Thực ra, khi đọc bức thư của ông, thấy in cái tên: *Hội Văn học và Nghệ thuật*, tôi đã tưởng rằng Stendhal...

– Tôi xin thưa rõ... Hội Văn học gồm một nhóm anh em mà tôi đóng vai cổ động; nhóm chúng tôi muốn nhân dịp một diễn văn mà tiếp xúc thân mật hơn với một danh nhân... hoặc với một người chỉ mới được thiên hạ biết tới... Chẳng hạn tối nay dù diễn văn không được

hoan nghênh thì chúng tôi rất sung sướng đã được dự tiệc với Tiên sinh...

– Sao? Có bữa tiệc nữa ư?

– Thưa vâng, bảy giờ rưỡi.

– Nhưng trước khi lên diễn đàn tôi có bao giờ ăn uống gì đâu.

– Thưa, tùy ý Tiên sinh... chúng tôi ăn còn Tiên sinh nói chuyện.

– Ăn hồi bảy giờ rưỡi?... Mà gần bảy giờ rồi!... Tôi giữ bộ đồ đi đường này được chứ?

– Thưa Tiên sinh, ủy ban tổ chức bạn thường phục, còn diễn giả thì bạn lễ phục *smoking*... Lệ ở đây như vậy... Với lại Tiên sinh còn dư thì giờ... Trên giấy ghi rằng tám giờ rưỡi bắt đầu khai mạc, nhưng công chúng ở đây tới rất trễ... Dù chín giờ mười lăm mới bắt đầu thì đa số thính giả cũng một lát sau mới tới.

– Vậy tôi được rảnh vào khoảng mười giờ mười lăm?

– Nghĩa là, thưa Tiên sinh, sau buổi diễn thuyết, chắc chắn có một số bạn thân của chúng tôi. Tiên sinh kí vào vài cuốn sách cho họ... Rồi, mười một giờ, ông Perche xin được tặng Tiên sinh một li sâm banh.

– ông Perche là ai vậy?

– Ủa, Tiên sinh không biết ông Perche sao? Ông ấy bảo rằng quen biết Tiên sinh từ hồi nhỏ. Học chung lớp đệ lục^(*) với nhau.

– Ông ấy nói vậy thì chắc là đúng rồi... Nhưng tôi xin ông năn nỉ ông Perche giùm, nhân danh tình bạn cũ của chúng tôi mà tha cho nhã ý đó... Tôi cần nghỉ ngơi.

– Thưa Tiên sinh, đâu được... Ông Perche là một trong những người bảo hộ hội của chúng tôi... Thưa, phòng diễn thuyết đây... Không, đó là tờ quảng cáo phim.

Thưa cô bạn rất thân, tôi phải cho cô hay rằng tuần lễ này tôi đã đi xa để diễn thuyết, về tới nhà mệt lử.

Vạn an.

(*) Như lớp sáu (đệ thất cũ) của ta.

17

Bọn độc thân

Hồi trước tôi quen một vị bộ trưởng già thích lập đi lập lại rằng một người hoạt động không nên có vợ. Ông ta bảo tôi: “Ông coi đấy. Tại sao trong cái đời hoạt động khó khăn của tôi mà tôi vẫn giữ được bình tĩnh, thanh thản? Tại buổi tối, sau các cuộc chiêu đãi trong ngày, tôi có thể mở một cuốn sách mà quên hết mọi sự; tại tôi không bị một người vợ có tham vọng, ghen tuông, luôn luôn ở bên cạnh nhắc nhở tôi rằng các bạn đồng sự của tôi thành công hơn tôi, hoặc mách tôi rằng trong các phòng khách, các người đàn bà khác nói xấu tôi ra sao... Sung sướng thay con người cô độc”.

Ông ấy không bao giờ thuyết phục được tôi. Tôi nhận rằng con người cô độc được rộng càng hẳn. Khỏi lo lắng về nhà cửa, về gia đình. Khỏi gặp cái cảnh, đúng ngày phải chiến đấu thì tình linh sức mình suy kiệt đi vì một đứa con đau hoặc vì vợ mới làm một trận ầm nhà ầm cửa. Nhưng có phải nhờ độc thân mà thoát

được hết những thị hiếu bất thường của phụ nữ không? Trừ phi là một ông thánh, còn thì người đàn ông độc thân nào cũng sống với một cô tình nhân nào đó mà tình nhân đối với họ lại còn nguy hại hơn người vợ chính thức.

Vợ ít nhất cũng có chung quyền lợi với chồng. Sống già đời với chồng và lần lần hiểu được chồng. Tình nhân vì trẻ và đẹp, trái lại chỉ gây thêm nỗi ưu tư cho một người đàn ông có tuổi. Dĩ nhiên qui tắc có biệt lệ. Cô đào Mĩ danh tiếng Ruth Draper, trong một hài kịch rất tế nhị, cho ta thấy đời sống một nhà kinh doanh bên cạnh một bà vợ khả ố, một cô thư kí đắc lực và một cô tình nhân nhu mì, vui vẻ, âu yếm. Cái gì cũng có thể xảy ra được và người vợ chính thức có thể chỉ là một cái máy gây gổ. Nhưng sự thực cái đó cũng hơi hiếm. Cô đọc lại sử mà coi. Ở Anh hầu hết các đại chính trị gia đều có vợ. Các phu nhân Peel, Beaconsfield, bà Gladstone đều là những người vợ hiền. Ở Pháp, ông Guizot, ông Thiers, ông Poincaré, tóm lại những chính trị gia “cừ” nhất của ta cũng đều có vợ. Gambetta và Briand ở độc thân đấy, nhưng biết đâu chừng, hai ông đó mà có vợ thì chẳng đóng những vai trò quan trọng hơn nữa.

Người đàn ông độc thân luôn luôn chịu sự thiệt thòi lớn này là chỉ được biết cái khía cạnh lãng mạn

hoặc nguy hại của một nửa nhân loại. Lại thêm không có cơ hội nhận xét trẻ em, sự giáo dục của chúng, nhu cầu của chúng. Như vậy tinh thần đâu được đầy đủ. Montherlant trong tiểu thuyết rất hay *Bọn độc thân* đã mạnh mẽ nghiêm khắc tỏ rằng người đàn ông độc thân chẳng hiểu chút gì về thế giới thực cả, và vũ trụ thu hẹp của họ như một trái banh cột vào đầu một dây thun, tung ra thì lại luôn luôn bật trở về họ. Người ta có thể đáp lại rằng Balzac gần suốt đời sống độc thân, vậy mà không ai khéo tả những cảnh giữa vợ chồng bằng ông. Phải, nhưng Balzac là Balzac và mười câu của ông đủ vẽ lại một cảnh vợ chồng. Còn hạng trung nhân thì năm chục năm sống chung với vợ may ra mới đủ để hiểu được mỗi một người đàn bà.

Vạn an.

18

Tiểu thuyết

Cô hỏi tôi một tiểu thuyết thành hình ra sao. Thưa cô, nếu tôi biết được thì không khi nào tôi viết. Đó không phải là lời nói đùa đâu. Tôi muốn bảo rằng tiểu thuyết gia nào có ý thức quá rõ rệt về kĩ thuật của mình thì là có tội lớn.

Có những tiểu thuyết chế tác ra. Một nhà văn nọ muốn chống đỡ một luận đề mà viết một tiểu thuyết. Nhân vật nọ tượng trưng cho cái Ác (bọn “gian” trong các kịch truyền kì, quân “đê tiện” trong tiểu thuyết hiện sinh); một nhân vật khác là hiện thân của Đạo đức, Tự do, Tín ngưỡng hoặc Cách mạng (vì bản chất các nhân vật chính thay đổi tùy thời). Tới cuối truyện, cái Thiện muốn ra sao thì cũng thắng cuộc, mà tiểu thuyết gia thì thua cuộc.

Một nhà văn khác có phương pháp - gia truyền:

Lựa một thiếu nữ càng đẹp và cảm động càng tốt.

Sau nhiều bất hạnh lớn, cho cô ta gặp được chàng “hiệp sĩ”() của cô. Rồi cô ta gặp một tình địch vào hạng yêu tinh. Chiến đấu lâu dài. Tình tiết gay cấn. Tới phút cuối, sự trong sạch thắng được. Thêm vị nhục cảm vào, nhiều hay ít tùy thị hiếu độc giả. Cứ viết lại truyện đó suốt đời. Tới lần nhào nặn thứ hai mươi thì giàu có lớn.*

Nhà văn thứ ba lựa một thời đại lịch sử, bi thảm và phóng đảng thì càng tốt. (Các nhà tù thời Cách mạng là một khung cảnh rất thích hợp vì lẽ ái tình và máy chém ở sát nhau; các chiến tranh thời Đế chính thứ nhất cũng thích hợp nữa vì những cuộc xâm lăng đất đai thật vẻ vang xen với những cuộc xâm chiếm trái tim đàn bà; thời Phục hưng ở Anh thích hợp vì các thói sa đọa; triều đại Louis XV hoặc Phụ chính cũng thích hợp vì có Lộc Uyển(**) hoặc các bữa ăn tối thân mật: Đế Chính thứ nhì cũng thích hợp vì các kĩ nữ sang trọng). Lựa được một thời đại nào rồi thì tạo một nhân vật đàn bà đẹp không sao cảm lòng được mà rất trâng tráo, tàn nhẫn, và cứ ba chục trang lại cho mĩ nhân đó lên giường nằm với một người đàn

(*) Nghĩa là một người đàn ông tôn sùng cô ta, sẵn sàng hi sinh cho cô ta.

(**) Khu vườn ở Versailles, vua Louis XV đến đó với các tình nhân chốc lát của ông.

ông khác. Cam đoan bán hết trăm ngàn bản. Cứ ba truyện lại đổi thời đại.

Những phương pháp đó gây được những tài sản lớn, nhưng không tạo được các danh tác. Cái nguồn đẹp thường bí mật, chảy ở trong lòng đất. Một tiểu thuyết chân chính thì đáp ứng được một nhu cầu nơi tâm hồn. Stendhal, Balzac thích viết những truyện để có thể sống lại cuộc đời của mình mà đeo những mặt nạ khác. Anh chàng Fabrice trong truyện *La Chartreuse de Parme* là Stendhal nếu Stendhal được làm một nhà quý phái Ý trẻ đẹp; *Luicen Leuwen* là Stendhal trung úy bánh trai, con một chủ ngân hàng cực giàu.

“Một nhà văn tìm cách tự đền bù cho mình vì đã bị một số phận bất công nào đó”. Đôi khi khó mà nhìn sâu vào sau cái mặt nạ được. Flaubert bảo:

“Bà Bovary là tôi”. Nhờ vậy mà Bà Bovary thành một danh tác.

Nhờ đâu mà một tiểu thuyết gia nhận được rằng một đề tài nào đó mình viết thì sẽ rất hay? Nhờ điểm này: rất xúc động khi nghĩ tới nó. Nếu nó đụng nhằm một điểm dễ cảm, một hồi kí đau xót, hoặc đôi khi say mê, thì tác phẩm có hi vọng hay đấy. Nhưng phải có hai điều kiện. Phải lùi lại xa xa một chút, hoặc như Balzac nói, phải có một thời gian thai nghén. *“Thơ là một cảm xúc người ta nhớ lại trong khi lòng được bình*

tĩnh". Lúc mà ta vừa mới mất một mối tình, không phải là lúc có thể đem mối tình đó ra viết thành tiểu thuyết. Vết thương còn chảy máu, phải băng bó nó lại, đừng kích thích nó. Khi nào nó lành miệng rồi, chạm vào nó mới thấy một cái thú chua chát. Nó không còn nhức nhối làm cho ta thét lên; nhưng còn đủ đau để làm cho ta rên rỉ, ca hát. Tôi hiểu theo cái nghĩa của thi sĩ, mà cũng là cái nghĩa của tiểu thuyết gia.

Điều kiện thứ nhì: phải đi tới một cách gián tiếp. Cô bạn kiều diễm không quen biết của tôi, nếu cô muốn viết một tiểu thuyết thì đừng kể cuộc đời của chính cô mà không thay đổi gì hết. Cô sẽ mắc cỡ mà không viết được đâu, ít nhất là tôi mong vậy. Cô cứ kể một truyện gần giống truyện của cô, một truyện có thể cho cô diễn tình cảm của cô được mà vẫn có ảo tưởng rằng được một chiếc mặt nạ che chở. Và nếu cô viết xong thì xin đừng gửi bản thảo cho tôi đấy nhé. Tôi sẽ đánh lạc nó đấy.

Vạn an.

19

Cái phút của số phận

Cô bạn không quen biết, đời ta không phải là hoàn toàn quyết định từ hồi mới sanh, hoặc ngay từ hồi vạ cổ do một quyền năng bí mật và vô hình nào đó đâu. Nó được quyết định một phần, dĩ nhiên. Nếu cô sanh ra mà xấu xí thì đời cô sẽ khác hẳn, và cái nhan sắc diễm lệ của cô hiện nay do sự kết hợp của các nhiễm thể (chromosome) của song thân mà ý chí của cô không làm sao thay đổi được. Nhưng phải nhận rằng ngày nay một nhà giải phẫu sửa nhan sắc có thể đổi một nét mặt, rằng sự duyên dáng và thông minh làm cho nét mặt đẹp ra, và sự thanh tĩnh của tâm hồn hiện lên trên nét mặt. Ai đã nói đấy nhỉ, rằng từ tứ tuần trở đi, người đàn ông nào cũng chịu trách nhiệm về nét mặt của mình? Nhưng khả năng sửa đổi lại số phận của mình, trước hết ở trong cách ta phản ứng với biến cố.

Biến cố chỉ là biến cố. Một người đàn ông yêu cô,

tổ tình với cô. Chiến tranh xảy ra, người đó mất tích; một cuộc khủng hoảng làm cho người đó phá sản; một người đàn bà khác hiện ra. Đó là những sự kiện. Nhưng những sự kiện đó tự nó không gây họa hay phúc cho cô được. Thái độ của cô trước những sự kiện đó ra sao? Đó mới là điểm “tối quan trọng”. Trong nhiều hoàn cảnh, có một lúc và chỉ một lúc một thôi, sự tự ý quyết định của cô sẽ xoay hướng cho trọn cuộc đời cô. Tôi gọi lúc đó là *cái phút của số phận*. Tại sao lại chỉ có *một phút một*? Tại thế giới như vậy đấy. Rất ít khi một cơ hội thuận tiện xảy ra lần thứ nhì.

Xét về chiến tranh lời đó cũng đúng. Trận La Marne là một cơ hội duy nhất và ngắn ngủi. Tướng Đức Von Kluck đã tiến mau quá. Joffre và Gallieni biết lợi dụng ngay sự lầm lẫn đó. Đức đã thua ngay từ hôm đó, mặc dầu là chưa ai ngờ được. Trong chiến tranh giữa nam giới và nữ giới thì cũng đúng nữa. Đôi khi có một lúc thoáng qua, một người đàn ông ve vãn một người đàn bà từ lâu, bỗng thấy hiện lên trong cặp mắt người này một vẻ lả lơi âu yếm, nó là phản ánh của thắng lợi. Có cả ngàn nguyên nhân: một sự ngẫu nhiên thuận lợi, cảnh vắng vẻ chỉ có hai người, trong không khí có cơn đông, một trang sách, một cử động. Tóm lại, cơ hội thuộc về mình.

Nhưng nếu cái đêm may mắn nhất đời đó, nếu ta

bỏ lỡ cơ hội mà nghĩ: “Cơ hội sẽ trở lại, còn tốt hơn nữa”, thì cơ hội sẽ tiêu, tiêu luôn. Cô bạn sẽ tỉnh ngộ, nghĩ tới các nguy hiểm, khinh ta đã nhút nhát. Nhất là cô ta không còn chịu ảnh hưởng của sự giao hội kì diệu của các ngẫu nhiên nó làm cho cô sẵn sàng qui phục đó nữa. Đêm đó, sự thắng lợi thật dễ dàng, chắc chắn; hôm sau thì vô phương.

Hôm qua tôi đọc lại một truyện hay, truyện *Un de nos conquérants* của Meredith mà nghĩ tới cái phút của số phận đó. Truyện nhà lãnh tụ đảng xã hội Đức, Ferdinand Lassalle, yêu một thiếu nữ quý phái, vì đẹp trai và có tài mà được cô ta yêu lại, mặc dầu cô đã hứa hôn với một người khác. Một hôm cô bảo ông ta: “*Gia đình em có ác cảm với anh; chúng mình trốn đi!*” Ông ta khuyên hãy rón chò: “*Tại sao lại gây một chuyện xấu làm hại cả đời em? Chịu kiên nhẫn vài tháng nữa rồi chúng ta làm lễ cưới với sự thỏa thuận của ba má em*”. Ông ta không bao giờ được sự thỏa thuận đó và mất luôn vợ, lại bị vị hôn phu của nàng giết trong một cuộc đấu súng nữa chứ. Trở trêu thay cái trò tự đắc và luyến ái! Lassalle tức giận, vì danh dự mà chết một cách đại dột; tình nhân của ông khóc ông, nhưng đã quá trễ, rồi nàng cưới người đã giết ông.

Đã quá trễ. Cô đừng bao giờ để cho phải thốt ra mấy tiếng ghê gớm ấy nhé. Tôi biết một bà nữa. Trong

thế chiến vừa rồi, một sĩ quan mà bà ta yêu hỏi cưới bà. Bà xin một đêm để suy nghĩ và hôm sau viết thư nhận lời. Nhưng hôm đó chính là ngày quân Đức tấn công, tức ngày mùng 10 tháng 5 năm 1940. Sĩ quan đó được lệnh trở ra mặt trận; bức thư đó lạc mất. Tuyệt vọng vừa vì sự thất bại của tổ quốc vừa vì mối tình của mình, ông ta giống với thần Chết. Thần Chết vốn dễ tính, ai ve vãn thì cũng được liền. Còn bà nọ thì ân hận, hối tiếc. Vì bà ta trong lòng vẫn ước ao cuộc hôn nhân đó, chỉ do tự ái, muốn cho đoan trang mà xin được suy nghĩ một đêm. Giá nhận lời ngay đi có phải là hơn không?

Luân lí: cô nên viết thư ngay cho tôi đi.

Vạn an.

20

Bắt đầu xế bóng

Chúng ta tiến trên đường đời, và ngày tháng cũng trôi theo, cho tới khi chúng ta thấy trước mặt một đường phân cách ánh sáng và bóng tối nó báo cho ta rằng cái miền của tuổi xuân đã ở lại phía sau ta rồi. Conrad, tác giả câu đó, đặt con đường phân cách ấy vào cái quăng tứ tuần; Emile Henriot, trong một tiểu thuyết có giá trị: *Cái gì rồi cũng sắp hết*, cho con đường đó ở gần cái tuổi ngũ tuần, và theo tôi, ông có lí. Nhân vật chính của ông tả “cái cảm giác đau đớn khi thấy rằng mình xuống dốc, rằng cái gì cũng là hư vô, rằng mình cứ tiến lần tới cái chết, không sao chống lại được”...

Nhân vật đó nói với viên y sĩ:

– Ông lại sắp bảo rằng thần kinh tôi bị suy nhược. Không, không phải vậy. Thừa bác sĩ, suốt đời tôi mắc cái tật lạc quan bất trị. Tôi không muốn phàn nàn,

không muốn an ủi tôi, tôi sợ cái đó lắm. Nhưng bây giờ thì quả tình có cái gì không ổn rồi.

Bác sĩ hỏi:

– Ông bao nhiêu tuổi?

– Bốn mươi tám, sắp được bốn mươi chín...

– Phải, vào khoảng tuổi đó thì bắt đầu có cảm giác đó...

Tôi cho rằng hầu hết mọi người, cả những người được thiên hạ cho là hơn hở, đặc ý, khi bước qua con đường phân cách ánh sáng và bóng tối, cũng có một tâm trạng khủng hoảng, thất vọng. Dù đời sống đã đẹp tới mức nào đi nữa thì cũng có một sự cách biệt mệnh mông giữa cuộc đời ta mơ mộng hồi trẻ với cuộc đời thực sự. Không có người nào là không đi lệch ra khỏi con đường mình đã lựa. Các phân tử của một thứ khí, trên con đường của nó, luôn luôn bị vô số xung động làm cho chệch ra ngoài quỹ đạo, thì con người cũng vậy, suốt đời lúc nào cũng gặp những cái ngẫu nhiên và phải tuân theo những ngẫu nhiên đó.

Một người hỏi còn trẻ bảo: “Dù có xảy ra gì thì xảy, ít nhất cũng có một điều mà không khi nào tôi làm...” Ba chục năm sau, gặp lại sẽ thấy người đó đã làm chính cái điều trước kia tự hứa không khi nào làm

nọ. Ba chục năm trước, một thiếu nữ đẹp bảo: “Không khi nào tôi chịu làm một người vợ an phận rằng chồng có ngoại tình”. Bây giờ đây, đã lớn tuổi, phục phịch, tóc đã bạc, bị chồng lần lần bỏ bê, và đành an phận.

Stendhal rầu rĩ viết: “Tôi sắp tới tuổi ngũ tuần”, và đếm lại những người đàn bà ông ta đã yêu. Mặc dầu ông ta tự dối mình, những người đàn bà đó quả là rất tầm thường. Hồi hai mươi tuổi ông ta tưởng tượng trong đời tình ái sau này sẽ có nhiều cuộc gặp gỡ cao thượng nhất. Ông ta âu yếm, hiểu thấu ái tình, tự đắc, đáng được hưởng những mối tình cao thượng chứ. Nhưng những nhân vật ông ta mong được gặp thì lại không tới, và không thể sống cái cuộc đời như trong tiểu thuyết của mình. Stendhal đành viết những tiểu thuyết đó vậy. Chỉ có điều là khi ông ta bước qua con đường phân cách ánh sáng và bóng tối thì ông ta khóc than những tình nhân mà ông không được gặp.

Một nhà văn nghĩ bụng: “Mình mới tới tuổi ngũ tuần đây”. Đã hoàn thành được gì? Đã diễn tả được những cái gì?”. Người đó có cảm tưởng rằng vẫn chưa diễn tả được gì cả, và bắt đầu thấy mờ mờ những cuốn cần phải viết. Nhưng Trời còn cho làm việc được bao lâu nữa? Tim đã yếu, mắt đã ngại đọc sách. Được mười năm nữa? Hay mười lăm năm? “Nghệ thuật thì dài mà đời sống thì ngắn”. Câu đó hồi xưa ông ta cho là nhảm,

bây giờ bỗng hóa ra nhiều ý nghĩa. Ông ta còn có đủ thì giờ như Proust^(*), khởi hành *đi tìm thời gian đã mất* không?

Những người hãy còn trẻ, hoang phí thời giờ, phải đôi khi nghĩ tới con đường phân cách ánh sáng và bóng tối mà một ngày kia họ phải bước qua như chúng tôi. Còn về phần cô...

Nhưng các bà, các cô cơ hồ như không trông thấy con đường phân cách đó.

Vạn an.

(*) Marcel Proust là một văn hào tiền bán thế kỉ XX của Pháp (1871-1922), tác giả bộ tiểu thuyết bất hủ: *“Đi tìm thời gian đã mất”* (A la recherche du temps perdu).

21

Sự xung khắc trong hôn nhân

Xung khắc nhau là tính tình, khí chất trái hẳn nhau, không thể hòa thuận với nhau được, cũng không thể sống chung với nhau được. Khi nào sự trái ngược nhau đó không có cách cứu vãn được thì mới thực sự là xung khắc; nếu không thì người ta dùng một tiếng khác. Có những trường hợp mà hồi mới cưới, hai vợ chồng khó sống chứ không phải là không thể sống quen với nhau được. Như vậy đôi khi là tại không yêu nhau. Một người đàn ông và một người đàn bà cưới nhau vì nghĩa hay vì lợi chứ không phải vì tình; cả hai đều có thói quen sống một mình, làm chủ hành động của mình; bây giờ đột nhiên phải để ý tới những thị dục, ý muốn của người kia thì lấy làm khó chịu. Nếu họ yêu nhau thì sẽ dễ hi sinh cho nhau và sẽ tập được những thói quen mới. Nếu họ không yêu nhau thì buổi đầu, sự

chống đối sẽ mạnh hơn. Nhưng nếu đời sống chung gây sự thèm khát, hoặc nếu sự minh triết có tác động làm dịu sự bất hòa, thì rồi sẽ êm, không sao. Nhưng sau vài tháng, có khi vài năm, thời gian không thay đổi được gì cả, sự trái nhau về tính tình không giảm được vì đã thâm căn cố đế, thì lúc đó sự xung khắc hóa ra hoàn toàn.

Có thể có nhiều nguyên nhân lắm. Trước hết là *thị hiếu trái ngược nhau*. Hai vợ chồng phải có một số tối thiểu điểm tương đồng thì mới chịu đựng nổi cuộc đời sống chung. Xét trường hợp George Sand. Hồi là thiếu nữ mười tám tuổi bà cưới tử tước Casimir Dudevant. Anh chàng đó cũng dễ thương; thực tình muốn làm cho vợ sung sướng; mà George Sand khi nhận lời cầu hôn cũng có những thiện ý đáng quý nhất. Nhưng bà là một người đàn bà có học thức; bà rất thích nhạc và đọc sách. Mà Casimir thì mới mở cuốn sách ra là đã thiu thiu ngủ. Ông ta phục vợ lắm, rán chiều ý vợ. Bà khuyên ông đọc Pascal? Được, ông sẽ rán đọc thử. Hỡi ơi! Cuốn sách từ tay ông rớt xuống và vợ ông đâm ra khinh ông.

Lại thêm bà đã đọc nhiều tiểu thuyết; bà tưởng rằng đời sống phải giống tiểu thuyết; bà ước ao, chờ đợi một cuộc tình duyên đam mê, diễn bằng những lời cao cả. Anh chàng tội nghiệp Casimir không biết thứ

ngôn ngữ đam mê, cho rằng trong hôn nhân, đàn ông có quyền đòi hỏi ái tình. Ông chồng chỉ việc ôm chầm lấy bà vợ, thế là xong. Xung khắc! Như vậy thì có khó gì mà chẳng đoán được rằng mặc dầu cả hai bên đều có thiện chí đấy, cuộc hôn nhân đó hễ đụng phải mòm đá ngầm nào là đắm liền; và mòm đá đó sẽ là một chàng thanh niên lãng mạn.

Trong vài trường hợp, sự xung khắc không thuộc về trí tuệ hoặc tình cảm. Nó do những *thói sống khác nhau*. Người chồng đã sống trong một gia đình mà cha mẹ cần kiệm, thận trọng; người vợ quen sống với một bà mẹ phóng dăng, không biết lo xa. Vợ không biết công việc nội tướng; ngán cái việc giữ sổ; cho cái chuyện “quĩ gia đình” là vô nghĩa. Thế là xung đột nhau hoài, rồi hóa ra bực mình. Chồng bắt vợ phải ghi tất cả các món chi thu, rồi cộng lại, không được sai; vợ cho như vậy là chuyên chế, ti tiểu, hà tiện. Nếu không người nào chịu sửa tính thì cãi lộn nhau hoài mà có thể gây ra xung khắc. *Nếu tiết điệu sinh hoạt* của hai bên khác nhau quá thì cũng vậy. Thử tưởng tượng một người chồng hoạt động, hăng hái, làm việc rất mau, cần có vô số công việc để làm, cần gặp nhiều biến cố, đi du lịch, đua cợt, du hí, và cợt ông ta vào một người vợ bạc nhược, không có khí lực, chậm chạp, lúc nào cũng mệt nhọc chỉ thích nghỉ ngơi. Ông chồng luôn luôn đúng

giờ, đúng từng phút; bà vợ luôn luôn trễ, không quan tâm gì tới giờ phút. Hai bên khác nhau như vậy thì làm sao tránh sự xung đột cho được? Có lẽ nếu cả hai biết khoan dung cho nhau thì cũng tránh được đấy, nhưng như vậy cả hai đều đau khổ. Nếu một người không giảm, một người không tăng để cùng đạt một mức chung, nếu ái tình thể chất không gắn chặt cặp vợ chồng mà tiết điệu khác nhau đó, thì sẽ hóa ra xung khắc.

Nếu vợ chồng mặc dầu gần có những tập quán như nhau, những thị hiếu như nhau, nhưng lại giữ những ý kiến hoàn toàn trái nhau về *chính trị hoặc tín ngưỡng*, thì nỗi nguy cũng lớn lắm. Có những thời người ta cho những cái đó là không quan trọng, nhưng những thời đó hiếm lắm và ngắn ngủi. Thời đại chúng ta buộc rằng ai cũng phải có quyết ý. Đành rằng một bà vợ mộ đạo có thể khoan dung với một ông chồng không mấy tin Chúa; hoặc một ông chồng theo xã hội chủ nghĩa có thể khoan dung với một bà vợ có óc bảo thủ. Nhưng sự khoan dung đó có thể bền được không? Do tin tưởng mà có những hành động bị người kia trách móc. Đã vào một đảng chính trị thì thế nào cũng có cả đám bạn đồng chí. Bạn của chồng có thể thành kẻ thù của vợ. Một lần nữa, hễ hai bên rất yêu mến nhau thì có thì giờ để

THƯ GỎI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT

sửa đổi được. Nếu thiếu tình âu yếm có tính cách hòa giải đó thì dùng nên mạo hiểm là hơn. Nên cưới một người đàn ông (hoặc một người đàn bà) mà tư tưởng về các vấn đề cốt yếu, không hoàn toàn như ta, nhưng phải gần giống ta. Nếu không thì coi chừng sự xung khắc đấy.

Vạn an.

22

Sự xung khắc trong hôn nhân

Bức thư thứ nhì

Chắc cô đã đoán được, những bất hòa nghiêm trọng nhất giữa vợ chồng là những bất hòa do nhục cảm bất đồng gây ra. Tôi lấy thí dụ một người đàn ông có nhiều nhục dục, coi ái tình thể chất là rất quan trọng trong đời. Ông ta cưới một thiếu nữ mà ông ta hoàn toàn không biết quan niệm ra sao về điểm đó. Mà làm sao ông ta có thể biết được kia chứ! Chính thiếu nữ đó, còn là gái tân, cũng không tự biết mình kia mà. Thế rồi, hoặc do lỗi người chồng vụng về không biết cách làm cho cô ta xúc động, hoặc do bản chất lạnh đạm với thú vui nhục dục, cô ta không ưa cái mà chồng cô cho là nỗi vui nhất trong đời. Nếu cô ta khéo léo lại khỏe mạnh thì mỗi tối miễn cưỡng chiều chồng một lần để chồng được sung sướng. Có nhiều cặp rất đoàn kết, vui vẻ nhờ sự thỏa hiệp đó. Nhưng nếu chính người

chồng lãnh đạm với nhục cảm thì thật là vô phương. Cả trong hai trường hợp, rất có thể rằng người nào bị thất vọng sẽ mong kiếm được ở ngoài gia đình cái vui mà mình không được hưởng trong cuộc hôn nhân không xứng đôi phải lứa đó. Xung khắc đó vào hàng nghiêm trọng nhất đấy.

Làm sao tránh nó được? Phải suy nghĩ về nguyên nhân sâu xa của những cuộc bất hòa đó, suy nghĩ cho kĩ thì có thể biết cách lựa người bạn trăm năm của mình hoặc tìm được nghệ thuật làm cho người đó thuận tính lại. Có nhiều người dễ bị những thất bại nhục cảm đó hơn những người khác. Họ là những kẻ, vì lẽ này hay lẽ khác, có cái xu hướng tự cho mình là bị lãng nhục. Trong thâm tâm họ tự cao tự đại vô cùng, như vậy là để bù vào cái cảm giác tự ti. Một người yếu đuối sẽ hóa ra rất hung hăng để được vững lòng rằng mình không yếu đuối. Đặc biệt là có nhiều phụ nữ cơ hồ như uất hận rằng mình phải chịu cái phận đàn bà từ hồi nào tới giờ bị bọn đàn ông đối xử một cách nhục nhã, theo ý họ. Bây giờ phụ nữ đã được bình quyền với đàn ông về dân luật thì nỗi phẫn uất của họ dịu xuống chứ? Không. Đã bị nô lệ bao nhiêu thế kỉ rồi thì thế nào mà chẳng còn lại dấu vết. Với lại, ngay thời này, có thực là nam nữ bình quyền không? Nhiều người đàn bà, trong hôn nhân hay ngoài hôn nhân, vẫn chẳng

còn phải hiến thân mặc dầu không thấy thềm muốn đầy ư? Sự quái dị của thân phận phụ nữ có giảm đấy, nhưng chưa bị thủ tiêu, Simone de Beauvoir bảo vậy.

Do đó mà một số phụ nữ có cảm giác rất khó chịu rằng mình bị lãng nhục. Nhiều khi họ bất giác oán chồng là có thái độ chồng chúa vợ tôi. Họ không tìm được cái vui nhục dục vì trong thâm tâm, họ từ chối cái vui đó mà họ không hay. Vô lí thật đấy, nhưng, tôi xin nhắc lại, họ tự cho rằng hiến thân cho chồng thì không khác gì phải phục tòng như một tên nô tì. Nhưng chính những phụ nữ đó có thể sung sướng và gây hạnh phúc cho chồng được. Muốn vậy thì hoặc là họ cưới một người chồng nhu nhược mà họ có thể chi phối, hoặc là, ngược lại, cưới một người chồng đủ cương cường và đủ thông minh để có thể dẹp lòng tự ái lúc nào cũng bùng bùng lên của họ. Chinh phục được một người đàn bà như vậy, xây dựng lại lần lần lòng tự tin của họ, băng bó những vết thương lòng vì mặc cảm tự ti của họ, công việc đó thú vị và đẹp đẽ đấy. Những hàng rào tự cao tự đại lần lần sụp đổ. Và sự khoái lạc sẽ phát sinh, nó cần sự hiến thân và khiêm nhượng. Hỡi bạn rất thân, tôi xin chúc bạn rất khiêm nhượng, phục tòng trong tình ái. Phục tòng mà vẫn làm chủ.

Vạn an.

23

Sùng bái trong hôn nhân

Thưa cô, hôm nay là một trong số những ngày chủ nhật trống rỗng nó làm cho tôi rất đổi sung sướng. Dưới cửa sổ, các cây dẻ đương nảy lộc và cây nảy lộc sớm nhất - cây mà đầu xuân nào cũng báo hiệu sự hồi sinh - đã đẩy những búp xanh dịu. Từng cặp vợ chồng đi sau chiếc xe con nít, đứng đỉnh đạo mát ngày chủ nhật. Điện thoại im bật. Và tôi, tôi biết rằng sẽ được hưởng mười hai giờ yên ổn và tĩnh mịch. Thú tuyệt.

Tôi mở một cuốn sách, quyết tâm thưởng thức nó vì tôi đã được quen tác giả, một bà đẹp dễ, dịu dàng và u sầu. Tư tưởng của bà ta rất tế nhị. Tôi biết rằng bà đã sống với chồng trong một cảnh cô liêu mênh mông, hoàn toàn. Cho nên tôi không ngạc nhiên rằng cuốn sách mỏng của bà mang nhan đề: *Tiếng dội của Yên lặng*. Quả thực là sự yên lặng như một bức tường vô hình, làm dội lại những tư tưởng thâm kín của ta.

Những tư tưởng của bà Camille Belguise phảng phất như những tư tưởng của Joubert, Chardonne và đôi khi của Sainte Beuve, hồi mà ông này dịu dàng và tế nhị. Bà nói nhiều câu rất hay về thiên nhiên và về ái tình: *“Yêu ai là chiếu vào người đó hình ảnh của nội tâm mình và mong được thấy phản ảnh. Trong ái tình chân chính, có hai người, và người này phải biết quý chuộng người kia”*. Đúng, không những phải chấp nhận người kia, mà còn phải quý chuộng người kia. *“Người ta buồn rầu rằng hồi trước yêu người kia nhiều, bây giờ yêu kém đi, vì hễ thực là yêu thì dù người kia có kém xứng đáng, mình cũng ngày mỗi âu yếm hơn lên hoài”*.

Bà dẫn lời Emerson: *“Ái tình chỉ nhất thời, cưới nhau rồi thì hết”*. *“Hôn nhân chỉ để lại cho ái tình cái vị một trái còn xanh”*. Camille Belguise không chấp nhận cái lối tách biệt ái tình với hôn nhân đó (và tôi đồng ý với bà). Bà bảo:

“Còn chúng ta thì chúng ta cho ái tình là sự sùng bái trong hôn nhân nó buộc hai người lúc nào cũng yêu nhau và nó hướng tới một quan hệ cao thượng tới nỗi khi nó thất bại thì chúng ta cảm thấy một cái gì tựa như đau khổ, tự hạ”.

Thế rồi (cái vui của chủ nhật là được tự do thơ thẩn mà), tôi mở một tiểu thuyết của Maurice Toesca:

Simone hay hạnh phúc trong hôn nhân, ngoài bìa có in hình bức tượng đẹp Hôn nhau của Rodin. Tiểu thuyết? Đúng hơn là một trường thi bằng văn xuôi, một khúc tán ca đề cao sự hòa hợp hoàn toàn. “Hỡi các bạn thân, nhân danh người yêu của tôi, tôi xin thưa với các bạn rằng trong ái tình không có cái gì là bi kịch. Chỉ có bi kịch khi thiếu ái tình thôi. Ái tình san sẻ thì chỉ gây hạnh phúc thôi”.

Cô có nhận thấy rằng những thái độ về tình cảm cũng tùy thời mà thay đổi y như các đồ đạc hoặc các bức họa không? Ở thời Maupassant^(*) rồi tới thời Proust^(**), các tiểu thuyết gia chứng tỏ rằng ái tình chỉ là ảo tưởng, thất vọng, ghen tuông và khổ não về tinh thần. Còn hôn nhân, từ mấy thế kỉ nay, chỉ là một đề tài cho hài kịch. Ngày nay, sau mấy năm ái tình có màu hắc ám, tôi nhận thấy một sự chuyển biến. Sự thức tỉnh của tôn giáo đã đóng một vai trò trong sự biến chuyển đó, nhưng cũng phải kể thêm tinh thần rất nghiêm trang của một thế hệ đã chịu nhiều nổi cay đắng nữa. Trong cơn đông tố, người ta cần tìm một điểm tựa bất biến và vững vàng. Mà có điểm tựa nào tốt hơn là tình yêu lâu bền, sự hợp nhất hoàn toàn của

(*) Cuối thế kỉ XIX.

(**) Đầu thế kỉ XX.

hai người? Và hôn nhân, chẳng phải là “*Cái liên hệ duy nhất mà thời gian có thể thắt chặt lại*” như Alain nói đấy ư?

Nhân vật chính của Toesca với bao nhiêu người nữa ở cái tuổi ông ta đã tìm thấy được điều đó.

Thưa cô, bây giờ đây, đã thành cái “mốt” trong những cuộc hôn nhân có hạnh phúc. Cô sẽ bảo:

“Thế này thì các tiểu thuyết gia hết làm ăn gì được rồi... *Một khúc hòa tấu mà trường âm là những nốt trắng*. Nhan đề hay đấy, nhưng truyện khó viết”. Ai mà biết chắc được? Chính cái nốt trắng đó có cả nghìn vẻ đấy, biết đâu chừng. Hạnh phúc, cũng như mùa xuân, mỗi ngày lại có một diện mục khác. Diện mục ngày chủ nhật này của tôi, ngày tôi được yên tĩnh đọc sách và suy nghĩ về hôn nhân, đã khả ái đấy.

Vạn an.

24

Người đàn bà kia

Mới đầu, tuy chưa thấy Người đàn bà kia mà cô cũng đã đoán được có cô ta ở đâu đó rồi. Đôi khi, dưới một bãi cỏ, có một dòng nước ngầm. Cô đi dạo mát trên bãi, thấy cỏ chỗ này dày hơn, cao hơn, đất chỉ hơi xốp thôi nhưng đặt chân lên đã hơi lún. Mới chỉ thấy những dấu hiệu như vậy nhưng không còn ngờ gì nữa: dưới đó có dòng nước. Hoặc đôi lần, trước khi đau, chưa có một triệu chứng gì rõ ràng cả; cô vẫn sống bình thường; nhưng một cảm giác váng vất khó chịu, một nỗi rầu rĩ vô cớ báo trước cho cô rằng có một nguy cơ bí mật nào đó. Cô tự hỏi: Mình làm sao thế này? Không thấy khỏe khoắn trong người.

Khi đức phu quân của cô bắt đầu săn sóc tới Người kia thì cô cũng có cảm giác như vậy. Cô nghĩ bụng:

“Anh ấy làm sao thế này? Không như trước nữa”. Từ trước tới giờ, buổi tối nào về nhà cũng kể cho cô

nghe ban ngày đã làm những gì, gặp những ai; thầy ấy thích kể tỉ mỉ từng chi tiết một (bọn đàn ông hay kể lể về mình như vậy); cho cô biết trước hôm sau sẽ làm những gì. Rồi lần lần, những lời báo cáo của thầy kém minh bạch. Cô nhận thấy trong thời khắc biểu của thầy có những lỗ hổng không sao giảng được. Mà chính thầy cũng nhận thấy lời phân trần của mình không mấy vững. Thầy rần nói phớt qua về vài lúc nào đó; thầy lúng túng. Cô nghĩ bụng: “Anh ấy muốn giấu mình cái gì đây?”.

Sau mười năm sống chung, cô tưởng đã biết rõ chồng. Cô biết thầy thích những gì: thích công việc làm ăn, chính trị, thể thao; chỉ hơi chú ý tới họa; tuyệt nhiên không thích văn chương, âm nhạc. Bây giờ thầy ham nói về các sách mới ra, làm bộ như lơ là hỏi:

“Ở nhà có tiểu thuyết của Stendhal không nhỉ? Anh muốn đọc lại”, mà cô biết rõ rằng trước kia có bao giờ thầy đọc những tiểu thuyết đó đâu. Trước kia thầy không chú ý gì tới cách phục sức của cô cả, bây giờ hỏi: “Tại sao mình không bao giờ bận những áo bằng thứ hàng in hoa? Thứ hàng đó đẹp lắm”, hoặc: “Mình nên hót tóc cao lên nữa đi. Cái kiểu đuôi ngựa đó lỗi thời rồi”. Về chính trị thầy cũng đổi ý nữa; đối với những tư tưởng cấp tiến, có vẻ khoan dung hơn. Về ái tình, câu chuyện của thầy kì dị và hăng say; về hôn nhân thì mật sát thậm tệ. Tóm lại, cô không nhận ra thầy ấy nữa.

Ít lâu sau, cô không còn nghi ngờ gì nữa. Dưới lớp đất trước kia cứng chắc, có một dòng sông ngầm rồi. Con Người kia có ở đó rồi. Nhưng Người kia là người nào? Cô rón dưng những tài liệu mà vô tình thấy mỗi ngày đem về cho cô để tưởng tượng, hình dung con người đó. Cô ta chắc trẻ, đẹp, ăn bận rất lịch sự; có kiến thức hoặc tỏ ra về ta có kiến thức đây; cô ta biết cưỡi ngựa (vì thấy nhà bỏ kỹ thuật đã từ lâu, gần đây bảo: “Y sĩ khuyên anh phải vận động thêm lên; anh có ý muốn cưỡi ngựa trở lại”). Chắc cô ta ở đâu về Luxembourg, vì thấy nhà luôn luôn kiếm ra được những cơ khó tin *buộc* thấy phải đi về khu đó.

Rồi một buổi ăn tối tại nhà bạn thân, cô bỗng phát giác được con người đó. Đâu có khó khăn, tài giỏi gì mới nhận ra được cô ta. Hời ơi, chỉ cần nhận xét nét mặt của thầy là đủ. Cặp mắt thầy triu mến, đắm đuối. Thầy làm bộ nói với cô ta rất ít, nhưng hai người chớp chớp mắt với nhau, hơi mỉm cười với nhau, tưởng đâu thiên hạ không ai thấy, nhưng cô thì cô thấy nhói trong lòng. Bà chủ nhà bảo với cô rằng chính cô ta đó và cô ta đã ngỏ ý muốn gặp cô.

– Tại sao lại muốn gặp tôi?

– Tôi không rõ; cô ấy có nghe nói về chị... Cô ấy mong được gặp chị muốn chết.

Nhưng nghe cái giọng làm ra vẻ lơ là đó, cô nhận ra được rằng chính bà ta *cũng* biết nữa. Cô vừa thảng thốt, vừa đau khổ, ngạc nhiên, trước hết vì người đàn bà đó dám tấn công đức phu quân *của* cô. Thế là cô đã vô tình nghĩ rằng thầy thuộc về cô, là một phần của cô. Thầy không phải là một người được tự sử dụng mình như biết bao người khác mà chỉ là phần da thịt của cô. Người kia không có quyền cướp thầy nhà của cô, cũng như không có quyền cắt một cánh tay hoặc ăn cắp chiếc nhẫn cưới của cô.

Cô lại còn ngạc nhiên vì Người kia vừa giống mà lại vừa khác cái hình ảnh mà cô đã tưởng tượng về cô ta. Đúng, chỉ cần nghe cô ta nói cũng nhận ngay được những ý mới, thị dục mới, cả những dụng ngữ rất mới của thầy nhà nữa. Cô ta nói chuyện về ngựa, về đua ngựa, dẫn lời tác giả những cuốn sách mà gần đây thầy tỏ ý tò mò kì dị muốn đọc cho biết. Nhưng cô không thấy cô ta trẻ hơn cô, nói cho ngay, cũng chẳng đẹp hơn cô nữa. Có lẽ vùng trán và cặp mắt ấy đẹp đấy. Thế thôi: còn cặp môi thì như đa dục và thô. Nói chuyện thì hoạt bát linh động nhưng kém bóng bẩy, đặc sắc; nghe mau chán. Cô đâm hoang mang, tự hỏi: “Anh ấy thấy cô ta dễ thương ở chỗ nào kia?”.

Về tới nhà, cô thỉnh linh tấn công:

– Cặp đó là ai vậy, mình? Mình quen họ ở đâu?

Thầy lăm bắm: “Giao thiệp trong công việc làm ăn” rồi tìm cách nói lảng qua chuyện khác; nhưng cô đã cương quyết không để cho thầy yên.

– Em thấy cô vợ không dễ thương. Có vẻ tự mãn quá mức mà có cái gì để tự mãn đâu chứ.

Thầy cũng muốn nhin đấy, nhưng dằn lòng không được nên phản đối lại. Thầy rán làm ra cái vẻ thản nhiên, bảo:

– Anh không đồng ý với mình, cô ta đẹp, rất có duyên đấy chứ.

– Đẹp dữ! Mình không ngó cái miệng cô ta ư?

Thầy nổi quạu, nhún vai, đáp một cách hơi đột ngột:

– Có chứ, anh đã nhìn *rất rõ* cái miệng cô ta.

Cô nổi giận, tiếp tục hạ (cô nghĩ vậy) tình địch của cô. Sau một trận vừa mệt vừa khó chịu, thầy và cô mãi tới hai giờ khuya mới ngủ được. Sáng hôm sau, thầy có vẻ cực kì lãnh đạm, bảo cô:

– Trưa không ăn nhà đâu.

– Tại sao?

– Tại không ăn nhà, chứ sao. Tôi còn làm chủ hành động của tôi chứ, phải vậy không?

Lúc đó cô mới cảm thấy rằng hồi hôm cô đã mắc

một lỗi quan trọng. Chê bai một người đàn bà đâu phải là cách làm cho tình nhân người đó rời bỏ người đó. Thầy thấy cô ta rất dễ thương; nếu cô bảo thầy rằng cô ta khó thương thì thầy sẽ cho rằng thầy đâu có lầm, chính cô không biết nhận xét, nhất là không muốn nhận xét vì đã ghen lồng ghen lộn lên rồi. Thư sau chúng ta sẽ trở lại chuyện đó.

Vạn an.

25

Người đàn bà kia

Bức thư thứ nhì

Cô là một người thông minh; cô đã nhận rõ được mối nguy. Phản ứng tự nhiên của cô là làm cho hai người sống không yên được với cô. Cô có thể theo dõi thầy hoặc mướn người theo dõi. Chính người kia cũng có chồng và chắc ông chồng chẳng nghi ngờ gì cả. Còn gì dễ dàng hơn là báo cho ông chồng biết để ông ta tự coi chừng vợ. Nhưng ngồi một mình, rầu rĩ, vợ vẫn, cô đã suy nghĩ.

“Ừ, mình có quyền ghen và làm cho đời sống của họ điều đúng. Nhưng như vậy có lợi gì cho mình không? Anh ấy sẽ oán mình như hồi hôm, cho mình là một thứ chướng ngại, là hạng kì đà, chưa biết chừng là hạng ác phụ nữa. Từ trước tới nay, dù sao đời anh ấy cũng liên kết với đời mình do nhiều kỉ niệm, do nhiều thói quen mà có lẽ cũng do một tình âu yếm chân thật nữa. Anh

ấy cảm thấy có lỗi với mình và anh đau khổ vì đã làm mình đau khổ; mà cái phần ái tình anh ấy toan lấy của mình để san sẻ cho người kia, anh ấy có tỏ vẻ ân cần, vốn vã để bù lại.

“Toan ư?... Chỉ *toan* thôi ư?... Có gì chứng tỏ rằng anh ấy đã sa ngã đâu. Người đàn bà đó không có vẻ tự do lắm, anh ấy cũng vậy. Có thể rằng họ chỉ mới dạo mát hoặc ngồi chuyện trò với nhau trong một quán giải khát... Nếu mình làm cho anh ấy nổi quạu lên, nếu mình cho anh ấy có cảm tưởng rằng anh ấy bị mình cột chân thì anh ấy sẽ mong được thoát li. Mà nếu ả nọ cũng theo con đường đó thì có Trời biết được họ sẽ đi tới đâu. Nếu rốt cuộc không phải là sự đoạn tuyệt giữa anh ấy và mình thì cũng là sự tan cửa nát nhà do chính mình gây ra, còn như chịu khó kiên nhẫn một chút...”.

Rồi nổi giận của cô lại bùng bùng trong lòng:

“Dù sao thì cũng là quá bất công! Mình đã hi sinh tất cả đời mình cho chồng, không tiếc tí gì. Từ khi cưới, mình không bao giờ nhìn người đàn ông nào khác nữa. Đối với mình, bọn đàn ông khác không hơn những hình múa rối. Chỉ khi nào có lợi cho chồng mình thì mình mới chú ý tới họ... Có lẽ như vậy mình đại chăng? Anh ấy thấy như vậy được yên ổn quá chăng?... Thỉnh thoảng mấy chị bạn bảo mình:

“Chị coi chừng đấy... Đàn ông cần được khích động, họ tò mò, thích cái mới. Nếu không thấy chị có cái gì bí mật nữa thì anh ấy sẽ đi tìm cái bí mật ở nơi khác...”. Mà nếu mình muốn, thì trước kia và ngay bây giờ nữa, có thể làm cho anh ấy nổi ghen một cách rất dễ dàng... Làm cho nổi ghen chơi vạy thôi... Chỉ cần bớt tỏ vẻ lạnh nhạt khi nghe lời khen của người khác, thế thôi. Nhiều ông bạn của anh đã tìm cách và hiện còn tìm cách ve vãn mình. Hết thấy họ đều hỏi mình: “Buổi chiều tôi lại thăm chị được chứ?”. “Khi nào anh Jacques đi xa lo chuyện làm ăn, tôi có thể lại đón chị đi coi diễn kịch được không?”. Mình luôn luôn từ chối, cương quyết một mực tiết nghĩa. Và nếu mình nhận lời, làm cho anh ấy cũng phải đau khổ một chút, thì có lẽ đó là một cách nhắc cho anh ấy nhớ rằng chính vợ anh ấy cũng được nhiều người khác thèm muốn, quý mến”.

Cô đã sáng suốt gạt bỏ dự định đó đi. Nó vô lí và nguy hiểm. Vô lí vì không ai có thể làm trái với bản tính của mình được. Hiển nhiên là cô vẫn yêu chồng mặc dầu cô cho rằng chồng có lỗi, và cô sẽ thấy tổn ngay nếu bạn của chồng tỏ vẻ sẵn đón cô hơn. Nguy hiểm vì không thể nào biết trước được phản ứng của chồng ra sao. Nếu thấy ấy có lí do để ngại rằng cô bỗng biến tính, nhẹ dạ thì thấy ấy có rầu rĩ, hối hận không? Ai mà biết chắc được? Nếu thấy ấy quá mê Người kia thì, trái lại, rất có thể tự nhủ:

“Mặc thầy! Từ trước tới giờ mình đã nể nang, thận trọng. Nhưng nếu chính nàng không muốn cứu vãn hạnh phúc lứa đôi thì cần quái gì phải nể nang, thận trọng nữa. Tự do, ai đi đường nấy”.

Sự ỡng ẹo là một con dao hai lưỡi. Vụng sử dụng nó một chút thôi là đứt tay đấy. Cô hiểu điều đó rồi. Vậy thì phải làm sao đây? Bữa trưa, ngồi ăn một mình, cô lại tiếp tục rầu rĩ trầm tư:

“Giờ này đây chắc đương ăn với Á? Họ kể chuyện gì với nhau? Anh ấy có kể cho Á nghe cái trận của mình hồi hôm không; lúc đó mình đã không dẫn được, la lối om sòm, và bây giờ so sánh mình với Á, anh ấy có cho Á là chỗ nương tựa yên ổn, âu yếm, sung sướng, trái hẳn với mình không? Mình đã nói xấu, nghĩ xấu nhiều về Á; nhưng bây giờ một mình một bóng, tự vấn tâm, mình phải nhận rằng mình không thật là vô tư, công bằng. Mình ở vào địa vị tình địch, không lấy tư cách một người biết điều mà xét cô ta. Thử rán tìm hiểu... Nếu mình không sợ cô ta thành kẻ thù của mình, làm tan nát hạnh phúc của mình thì mình sẽ xét cô ta ra sao?”.

Như vậy là cô đã can đảm gắng sức tự chủ để nhìn thẳng vào sự thật, và buổi tối khi về nhà, thầy ấy ngạc nhiên - và nhẹ mình - thấy rằng cô rất bình tĩnh. Cô không hỏi vặn thầy ấy giờ nào giờ nào làm những gì và

đi đâu. Chính thầy tự ý thú một cách vụng về và cảm động rằng đã không hẹn mà gặp Người kia trong một phòng triển lãm tranh. Cô không hỏi, thầy vốn không ưa nghệ thuật mà sao lại bốc đồng đi coi tranh, do một phép mầu nào vậy! Trái lại, cô gợi ý với thầy rằng nếu thầy quý cặp vợ chồng đó thì hôm nào nên mời lại nhà dùng bữa trưa hay bữa tối. Thầy ngạc nhiên, lại còn gạt bỏ ý đó đi nữa:

– Vậy ư? Ông chồng chán chết đi. Cô ta thì dễ chịu, nhưng tính tình khác hẳn mình. Mình đã bảo anh rằng không thích cô ta mà. Anh đâu muốn bắt mình phải tiếp họ.

Cô bảo rằng hồi hôm vì mệt nhọc nên bản tính nhưng thực ra không có ác cảm gì với Người kia cả, trái lại là khác. Cô răn thuyết phục và thầy chịu đồng ý về nguyên tắc: hôm nào sẽ mời họ lại dùng bữa. Xử sự như vậy là khéo léo vì hai lẽ. Cô nghĩ rằng mời cặp đó lại chơi thì Tình địch của cô sẽ mất sức quyến rũ của sự bí mật, của vật cấm đi, và nghĩ vậy là phải. Hơn nữa, cô muốn tiếp cô kia, dò xét, răn tìm hiểu xem cô ta có cái gì quyến rũ thầy như vậy.

Vạn an.

26

Người đàn bà kia

Bức thư thứ ba

Thế là Người kia lại dùng bữa tối với thầy cô; cô đã nhà nhận tiếp đãi cô ta, đã ngó kĩ, chú ý nghe cô ta, gắng sức khen cô ta, như những người ngoài cuộc - hoặc như một người đàn ông mê cô ta. Khổ tâm cho cô đấy, nhưng có lợi. Cô đã nhận ra được nhiều nét mà buổi gặp đầu tiên cô không để ý tới. Cô ta về rồi, đêm đó, trong cảnh tĩnh mịch, thầy đã ngủ say rồi, cô mới ôn lại buổi tối.

“Cô ta không đẹp hơn mình, *nhưng khéo lợi dụng* hơn mình những nét đẹp của cô ta. Ăn mặc nhã nhặn. Chiếc áo bằng len màu xám nâu, chiếc dây lưng hẹp màu đỏ, chiếc mũ bê-rê, *cái gì cũng hoàn toàn, nghiên cứu kĩ lưỡng, khéo léo...* Có đắt tiền không? Không. Chiếc áo, chiếc mũ đó đâu phải là sắm ở những tiệm

lớn. Nhưng đã lựa chọn với tất cả tấm lòng. Thấy rõ rằng cô ta rán ăn bận cho rất mỹ thuật. Nói cho ngay, cô ta đã thành công lớn về điểm đó.

“Rồi thêm, về một phương diện khác, mình bắt đầu hiểu tại sao cô ta làm cho anh Jacques vui thích. Mình thì mình e dè, ít nói. Trừ những khi mình nổi quạu hoặc có cái gì rất sung sướng làm cho mình không tự chủ được, còn thì mình ít khi biểu lộ tình cảm. Không phải lỗi của mình. Ba má mình nghiêm khắc đã uốn nắn mình như vậy. Mình có vẻ kiêu kì, thực tình là mình kiêu kì. Còn Người kia thì thực là tự nhiên. Trước mặt cô ta, chồng mình đã dẫn một câu của Stendhal (anh Jacques mà dẫn lời Stendhal! Khiếp thật... và khôi hài thay!). Câu đó như vậy: *“Tôi yêu tự nhiên tới nỗi đi ngoài đường thấy một con chó gặm xương thì tôi ngừng lại coi”*. Cô ta khen:

“Hay!” Chính cô ta ăn uống rất tự nhiên, vui vẻ. Khéo khen trái cây và hoa. Đa nhục cảm có thể là một cái duyên đấy. Khi ngó cô ta, mình nhận thấy vậy. Cô ta kể chuyện rất khéo, không khi nào câu chuyện tẻ nhạt ngừng lại, còn mình thì trái lại, không biết nói cái gì”.

Không có ai chung quanh, cô đã khóc. Không phải vì oán, cũng không phải vì ghen. Mà vì xấu hổ. Cô bỗng tự cho mình là không xứng với chồng. Tới nỗi cô

nghe bụng: “Anh ấy tìm người rục rờ hơn mình, dễ thương hơn mình, đâu phải là có tội?”. Trời sinh ra cô, hề khóc được một giờ rồi thì nhẹ nhàng đi. Cô bỗng đứng phắt dậy, lau nước mắt. Cô mới có quyết định là sẽ thắng Người kia trên khu vực của cô ta. Cô ta vui tính nên làm cho thầy thích ư? Thì cô cũng sẽ vui vẻ. Tài nói chuyện của cô ta đã quyến rũ thầy ư? Thì cô cũng sẽ gắng đọc sách, giao du với những người có kiến thức để tập tài ăn nói. Cô ta dốt thầy đi coi triển lãm tranh, coi hát bóng để thầy tiêu khiển ư? Người đàn bà nào mà chẳng làm được như vậy, đặc biệt là cô?

Thời gian sau lần quyết định đó thực ghê gớm, không dễ gì quên được. Vì người kia đã thắng, cô nhất định muốn thành Người kia. Ôi! Đau khổ biết bao trong ba tháng! Mà cô đáng thành công lắm! Để biết bao tâm trí vào đó. Cô nhớ lại lúc đầu thất bại thê thảm. Cô đã can đảm đóng một hí kịch anh hùng. Trong lòng thì thất vọng mà ngoài mặt vẫn làm vẻ thản nhiên. Cô đã đề nghị với thầy những cuộc tiêu khiển cuối tuần mà cô cho là đã lựa kĩ. Mới đầu thầy ngạc nhiên nhìn cô: “Mình làm sao thế? Điên hả? Chủ nhật, anh chỉ mong được một ngày yên ổn, mà mình lại muốn kéo anh đi coi các viện tàng cổ!... Thôi, cảm ơn!”. Rồi một hôm khác: “Sao hồi này mình như cái máy hát vậy! Nói hoài nói hủy, không sao ngưng được. Quả thực, anh ngán quá rồi”.

Rồi biết bao nước mắt nữa, cái ngày cô tốn công lựa được một kiểu áo mà Người kia có thấy cũng phải khen, về nhà hãnh diện đứng trước mặt thầy mà thầy chẳng nhận thấy gì cả, tới nỗi cô phải hỏi:

– Anh Jacques, anh làm thình... Anh thấy kiểu áo này ra sao?

Thầy đáp:

– À, thì nó vẫn được lắm.

Lúc đó cô đã tưởng thua cuộc rồi. Chỉ còn cách là bỏ cuộc, chịu nhận rằng Người kia đã thắng. May mà một người đàn bà thứ ba đã cứu vớt cô, chỉ cho cô thấy lầm lẫn ở đâu.

Annabelle là bạn thân từ hồi nhỏ của cô. Hồi đó cô ta đã hoàn toàn thiếu cá tính, ai cũng lấy làm lạ. Ngoan, rất ngoan, cô ta chịu phục tùng mọi người. Đặc biệt là phục tùng cô. Có hồi Annabelle muốn bắt chước từ cách để tóc tới cách làm bài của cô, muốn giống hệt cô. Lớn lên, gặp lại, cô thấy cô ta càng dễ dàng theo ý kiến người khác hơn nữa: con người đó đổ vào cái khuôn nào cũng được. Thấy bạn trai trăm khổ khen một thiếu nữ đẹp tóc hung hung, là cô ta đi nhuộm tóc liền. Thấy một minh tinh màn ảnh được ngưỡng mộ, trời sinh ra có một sống mũi ngắn, rất đẹp, là cô ta chạy lại nhà giải phẫu sửa sắc đẹp xin sửa lại mũi cho

giống hệt vậy. Tình cờ đúng lúc cô thất vọng thì gặp lại cô ta, thấy cái mũi tuyệt khéo đó, mớ tóc bệch bệch đó, cái vui vẻ thiếu tự nhiên đó làm cho cô ta xấu xí một cách thảm hại. Cô bỗng bừng hiểu:

“Minh không nên bắt chước cái tự nhiên; mình phải có cái tự nhiên của mình kia ”.

Từ hôm đó, cô bỏ cái ý muốn thành Người kia. Cô đã kiếm cách làm cho cô ta thành bạn thân của cô. Cô đã thành công hơi dễ dàng. Cô ta phục cô lắm mà cô không hay. Thầy nhà đã kể cho cô ta nghe nhiều đức quý của cô, cô không ngờ thầy đã khen cô nhiều. Cho nên khi cô muốn thu hút Người kia thì cô ta tới liền. Do đó mà xảy ra nhiều sự thay đổi kì dị.

Khi thầy ở sở về, thấy cô ta lại chơi, lần lần rồi quen đi, coi cô ta không phải là một nhân vật tiểu thuyết nữa mà như một món đồ đặc trong nhà. Mới đầu thầy thấy tình thân mật bất ngờ đó giữa cô và cô ta, có cái gì ngộ ngộ. Thầy có cảm tưởng rằng mình đã thắng, đã chi phối được hai người đàn bà. Nhưng chẳng bao lâu, mối tình giữa cô và Người kia còn thân thiết hơn giữa Người kia và thầy nhà. Đàn bà với nhau, nói chuyện vẫn tự do hơn. Cô ta vì hay nói cho nên hay lỡ lời, tới nỗi tâm sự với cô rằng thầy nhà có những gì đáng trách, và cô ta quý tình bạn bè của cô hơn là cái tính bất thường của thầy. Cô đã sáng suốt, không kể lại cho thầy nghe

sợ thầy đau khổ, lòng tự ái bị thương tổn. Kể lại thì chẳng những là xấu bụng mà còn là vụng về chiến thuật nữa. Thầy sẽ không tin cô, sẽ trách móc Người kia; và cô ta sẽ gân cổ ra chối.

Cô đã *kiên nhẫn để cho tình thế chín muồi*. Chỉ về mỗi một điểm là cô đã nghe lời khuyên và dùng kinh nghiệm của Người kia. Cô ta đã chỉ cho cô những tiệm may, tiệm uốn tóc rất khéo. Lại đó, cô không bắt chước kiểu của cô ta mà tìm lấy một kiểu hợp với cô. Cũng như cô ta, cô đã *tìm và kiếm được cái hoàn thiện, cái hoàn thiện của cô*. Và hạnh phúc của cô thật khó tả khi cô thấy thầy vui vẻ ngắm nghía cô, hơi hãnh diện sánh vai ra phố với cô.

Còn Người kia thì cô vẫn kiên nhẫn can đảm dụ dỗ, mời mọc lại chơi. Phải tận dụng sức dụ hoặc của mình. Không lâu lắm. Cô ta hết chuyện để kể rồi, lặp lại những chuyện cũ. Cô ta còn tiếp tục gặp lên thầy nhà không? Chắc là không vì thầy đã thôi không nói dối về cách dùng thời giờ nữa. Cô đã thắng một cách rực rỡ - và kín đáo - ngày mà cô gợi ý với thầy mời Người kia cùng ngồi xe với thầy cô đi du lịch, và thầy đã gật gồ gật đi:

– Không!... Cứ nhắc tới mụ đó hoài!... Thực tình anh không hiểu tại sao mình mê mụ ta tới mức đó.

– Nhưng chính anh, anh đã khen cô ta dễ thương mà!

Thầy cầu nhàu:

– Dễ thương, dễ thương... Không phải hề cứ thích rượu ngon mà lúc nào miệng cũng đầy một bụm rượu... Với lại, nói cho ngay, đi chơi một mình với em, anh thích hơn.

Sau lần đó, Người kia lần lần mất dạng. Thừa gặp nhau. Mỗi ngày mỗi thưa. Người kia chỉ còn là một bóng dáng. Rồi như thôi không còn nữa.

Gia đình cô được cứu vãn.

Vạn an^(*).

(*) André Maurois già tâm lý lắm, nhưng lời khuyên của ông chỉ áp dụng được vào một vài trường hợp, một vài hạng người thôi. Trong cuốn *Tương lai ở trong tay ta*, chương X, tôi đã bàn qua về phương pháp đó của Maurois. Cũng nên đọc thêm chương VII, VIII, IX cuốn đó.

27

Lựa sách

Cô bạn không quen biết, cô hỏi tôi nên đọc những sách nào. Lời khuyên của tôi có lẽ làm cho cô ngạc nhiên đấy. Nhưng cô nên theo. Thầy học tôi, cụ Alain, bảo nên đọc ít sách, và tấm gương của cụ tỏ rằng qui tắc của cụ rất hay. Đại thể, tủ sách của cụ chỉ gồm vài tác giả lớn: Homère, Horace, Tacite, Saint Simon, Betz, Rousseau, Tập Kỷ lục (Le Mémorial)^(*), Stendhal, Balzac, George Sand, Victor Hugo, và dĩ nhiên, các triết gia: Platon, Aristote, Descartes, Spinoza, Kant, Hegel, Auguste Comte. Trong đời cụ^(**), cụ thêm Romain Rolland, Valéry, Claudel, Proust và cả Kipling.

Lựa thật kĩ và hạn chế, nhưng cụ biết rành về các danh tác đó. Cụ đọc lại hoài và mỗi lần lại tìm thêm

(*) Của Napoléon khi bị đày ở đảo Sainte Hélène.

(**) Vì tất cả các tác giả trên đều ở các thời đại trước.

được những cái đẹp mới. Cụ cho rằng nếu mình không tìm ngay được trang mình muốn đọc lại thì chưa phải là biết rõ một tác giả. Đoạn tả lần đầu tiên Vautrin và Rubempré gặp nhau ở trong tiểu thuyết nào của Balzac? Muốn coi lại đoạn Félix de Vandenesse cưới vợ thì tìm trong tiểu thuyết nào? Trong cuốn thứ mấy của Proust có khúc nhạc bảy đoạn của Vinteuil? Không trả lời được những câu đó thì không thực là đọc sách. Valéry bảo: *“Điều quan trọng không phải là tìm thấy mà dùng cái mình cảm thấy để bồi bổ cho mình”*. Một người đàn bà đọc ít cuốn sách hay mà bồi bổ được cho mình thì có kiến thức hơn là lơ đãng đọc mỗi ngày ba cuốn sách mới.

Vậy thì không nên đọc các tác giả đương thời ư? Sao lại không, vả lại trong số các tác giả đó có vài nhà thành những bậc thầy sau này. Chỉ cần tránh cái tật đọc quá tản mạn. Bằng cách nào? Trước hết để cho mùa sách mỗi năm có thì giờ lắng xuống đã. Có biết bao cuốn sách được nhà xuất bản hoặc một Văn đàn nào đó khen là danh tác mà sáu tháng sau chẳng còn ai nhớ tới cả! Đừng làm cho trí óc ta phải nhớ nhiều quá vô ích. Chịu khó đợi. Rình cái gì xảy ra và lựa kĩ bạn thân của ta. Chúng ta ai cũng có cảm tình riêng với vài tác giả đương thời. Nên theo dõi những thí nghiệm của các tác giả đó. Tôi đọc hết những sách

của vài nhà văn trẻ mà tôi tin. Tìm thêm được ít nhà khác thì tôi sẽ sung sướng lắm, nhưng tôi mong rằng họ đừng nhiều quá mà tôi sẽ bị ngập mắt.

Đã biết chắc về giá trị tinh thần hoặc nghệ thuật của một cuốn sách thì phải mua nó. Sách có thuộc về ta thì ta mới hiểu thấu đáo, triệt để nó được. Nếu là lần đầu tiên tiếp xúc với một tác giả thì nên mượn mà đọc, mượn như vậy là chính đáng và hợp lí nữa. Khi đã quyết tâm lựa chọn tác giả nào rồi thì phải cho tác giả đó “nhập tịch”^(*). Muốn sống chung với người đàn bà nào thì phải cưới người ta, muốn sống với những sách nào thì phải mua những sách đó.

Còn đọc sách thì nên ra sao? Nếu sách làm cho ta mê thì gần như luôn luôn lần đọc đầu tiên sẽ mau quá, hăng say. Ta đọc nghiêng đọc ngấu. Nhưng những lần đọc sau (một tác phẩm lớn phải đọc lại cả trăm lần) thì phải ghi chú bằng viết chì hay viết mực. Muốn luyện óc giám thức và phán đoán, không gì bằng chép lại một đoạn trác tuyệt, ghi lại một ý tưởng sâu sắc. Nhất định không được bỏ qua một hàng nào của những tác giả mà mình quý. Ai đọc Balzac mà bỏ những đoạn dài tả các thị trấn hoặc các ngôi nhà thì không phải là yêu Balzac.

(*) Nghĩa bóng là phải mua sách tác giả đó.

Một cách công hiệu là đọc tua ra như hình ngôi sao; nghĩa là từ một đề tài trung tâm tỏa ra khắp phía, cứ cuốn này gọi cuốn kia. Thí dụ: tôi đọc Proust và ngưỡng mộ ông. Trong khi nghiên cứu Proust tôi biết rằng chính ông lại ngưỡng mộ Ruskin, George Sand. Tôi kiếm đọc Ruskin và Sand; một đọc giả như Proust mà khen là hay thì không thể nào tầm thường được. Cũng theo cách đó, nhờ Chateaubriand mà tôi biết Joubert, do Charles Bos mà tôi đọc cuốn *Eurydice deux fois perdue*. Maurice Baring đã dạy cho tôi làm quen với Tchekhov, Gogol. Do cách đó mà gây thành những liên hệ thân ái về tinh thần. Nào mời cô dự vào.

Vạn an.

28

Khuyên một thiếu phụ không ngủ được

Tôi kê lên đùi mà viết bức thư này cho cô, trong một chuyến xe lửa từ Marseille tới Nice. Trời xanh màu cờ^(*), không một gợn mây. Những thị trấn nhỏ có thành lũy, có đường lát đá, lẫn lên trên các ngọn đồi để phòng ngự bọn Sarrasin^(**). Những ngọn núi đá lấp lánh vàng, có những nét rõ rệt thuần túy chỉ thấy ở miền Provence và ở Hi Lạp. Cảnh vật tuyệt đẹp mà hai ông bạn ngồi cùng toa với tôi không thềm ngó ra ngoài. Tay cầm viết chì, họ trầm ngâm, để hết tinh thần vào trò chơi ô chữ.

(*) Cờ Pháp có ba màu: xanh dương, đỏ, trắng.

(**) Người Hồi giáo thời Trung cổ có lần chiếm Y Pha Nho và miền Nam nước Pháp.

Một người lắm bầm:

– Chữ gì có nghĩa là có lẽ sẽ không xảy ra...

Người kia đáp:

– Chữ vị định.

Người thứ nhất vui vẻ bảo:

– Phải, chữ ấy được đấy!

Tôi chăm chú nhận xét họ, hơi ngạc nhiên về sự kiên nhẫn vô ích của họ.

Nhưng chính tôi mới lắm. Báo chí bày trò chơi ô chữ cho độc giả là khôn lắm, cũng như Giáo hội đã sáng suốt vô cùng, bắt tín đồ phải lần tràng hạt. Ô chữ cũng như tràng hạt là những phương thuốc rất hiệu nghiệm để gạt bỏ những ý nó ám ảnh ta mà ta tránh được cái đau khổ ghê gớm, đau khổ nhất đời là nghĩ ngợi hoài về bản thân.

Hỏi cô bạn không quen biết; cô cũng như tôi, như hết thầy chúng ta, đã biết những nỗi ám ảnh ghê gớm đó nó như xoáy trong đầu óc chúng ta, diệt tất cả những ý nghĩ khác. Duyên có? Có thể có vô số duyên có. Thầy nhà đã gây với cô và có vẻ quạu quọ lắm, cô đã vì ham muốn mà không suy tính kĩ mua một món, bây giờ không biết làm sao có tiền để trả; có người mách cô rằng một bà nọ mà cô vẫn tưởng là bạn thân, đã tàn nhẫn nói xấu cô. Tất cả những cái đó có lẽ chẳng bi

thảm gì đâu; một tháng sau, cô sẽ cho nỗi buồn khổ của cô bây giờ là quá đáng. Nhưng lúc này đây thì ý ám ảnh đó gặm nhấm cô, đúng là làm cho cô hóa đau. Phải tìm phương trị.

Tìm ở đâu? Ý chí, hỡi ơi, không trực tiếp làm chủ ý nghĩ của ta được. Cô tự ra lệnh cho mình phải quên đi, nhưng vô hiệu. Cái ý khó chịu đó đuổi nó đi, nó lại trở lại như con muỗi. Nhưng nếu không thể dùng hành động trực tiếp đuổi nó đi được thì có thể gián tiếp làm cho nó thêm thiếp, bằng cách tự bắt mình có những ý nghĩ khác, máy móc hơn, buộc ta chú tâm hơn. Chơi ô chữ, đánh bài, đàn áo, tất cả các trò chơi cần chú ý liên tiếp, tất cả các công việc đều là phương thuốc cho ta. Khi bị một ý nghĩ ám ảnh thì phải dùng mẹo với bộ óc ta. Bắt nó làm việc hoài đi. Lăn lăn sự kích thích, rung động khả ố đó giảm đi, lảng ra xa, biến mất. Ý tưởng nào cũng vậy, nếu không được nuôi dưỡng thì sẽ không chống cự nổi với thời gian. Cứ kiên nhẫn một chút, đừng bỏ, rồi thì trò tiêu khiển sẽ thắng được. Trò chơi ô chữ, cảm ơn nhé!

Còn một nỗi nguy nữa là ban đêm. Tôi thấy cô lặn lội, vụng vụng trong giường như con cá khỏi nước, rần rần mà không được. Trong bóng tối, ý đó ám ảnh cô như con ma. Lúc đó, những phương cách tôi chỉ sẽ kém công hiệu. Đọc sách ư? Nhưng phải tỉnh trí đủ

hiếu được sách... Nhắm mắt rồi đếm những con cừu tưởng tượng? Cách đó chỉ hợp với người Anh và có lẽ với những người chán cừu.

Tôi, tôi có ba cách để diệt các ý ám ảnh ban đêm. Cách thứ nhất là tưởng tượng lại những cảnh thời tuổi thơ hoặc tuổi thiếu niên. Những cảnh đó loại trừ được ý đương ám ảnh ta vì xảy ra trước những sự kiện gây ra ý này, và khi nhớ lại cảnh cũ thì ta không nghĩ tới những sự kiện đó nữa. Nhưng phải có nghị lực mới chăm chú vào những cảnh thời trước đó được.

Cách thứ nhì: kiên trì nhận xét những đốm lóe ở dưới làn mi khi ta nhắm mắt, và rón tìm xem nó giống hình một sinh vật hay một đồ vật nào. Lần lần hình ảnh đó biến thành một giấc mộng. Thế là cô bước vào cõi mộng mị được.

Cách thứ ba giản dị hơn là xin y sĩ cho một thứ thuốc ngủ. Một viên thuốc không có hại bao nhiêu, kém xa một đêm mất ngủ.

Tóm lại, cô đừng nên để cho một ý ám ảnh nó thắng cô. Nó sẽ làm cho cô hóa điên đấy.

Mà như vậy thì thật là đáng tiếc!

Vạn an.

29

Tính lạc quan

Cô trách tôi lạc quan... Đúng. Tôi dễ tin rằng mọi sự sẽ đâu vào đấy. Thời chiến tranh, một chiến hữu của tôi bảo tôi: “Nếu anh té xuống vực thẳm thì anh sẽ nghĩ rằng đáy vực có thể đã được nhồi bông ki-lông và anh có thể yên tâm cho tới khi đụng đáy”.

Nói quá. Tôi không nghĩ như nhân vật Pangloss trong truyện của Voltaire rằng mọi sự đều tốt đẹp nhất trong cái thế giới tốt đẹp nhất này. Tôi biết những cái ghê tởm và khó khăn trong đời sống; vì tôi đã trải qua. Nhưng:

1. Tôi không tin rằng đời sống hoàn toàn xấu. Đâu tới nỗi vậy. Tôi không chịu nhận rằng thân phận con người “ghê gớm” quá. Nó kì dị thật đấy; đúng là chúng ta quay tròn trên một giọt bùn trong cõi vô biên, mà không hiểu tại sao; đúng là sớm muộn gì chúng ta sẽ chết. Đó là một cảnh huống mà chúng ta phải can đảm chấp nhận. Phải, chúng ta quay tròn trên một giọt bùn.

Chỉ có mỗi vấn đề này: trên giới bun đo, chúng ta có thể và phải làm cái gì?

2. Tôi lạc quan theo cái nghĩa này: tôi tin rằng có thể làm được cái gì để cải thiện đời sống của ta và nói chung, cải thiện đời sống loài người. Tôi nghĩ rằng loài người đã thực hiện được những tiến bộ cực kì lớn lao. Con người đã thắng được hóa cọng trong một phạm vi rộng rãi. Bây giờ con người làm chủ được sự vật hơn hồi xưa vô cùng. Người bi quan đáp lại: “Phải, nhưng những phát minh kì diệu đó chỉ dùng vào chiến tranh và nhân loại sắp tới lúc tự diệt mình”. Tôi không tin rằng nhất định phải như vậy. Cái đó, một phần lớn, tùy nơi ta, và tóm lại thì tôi lạc quan chính là vì tôi tin ở bản chất con người. Tôi biết rằng nó có cái phần cao quý của nó và có thể gọi ở mỗi người cái phần tốt của họ được. Tóm lại, nên nói với con người về sự tự do hơn là sự nô lệ của họ.

3. Tôi nhận rằng trước một biến cố, phản ứng tự nhiên của tôi là tìm xem nó có cái gì tốt chứ không tìm xem nó có hậu quả nào xấu. Thí dụ : hoàn cảnh đã làm cho một nhân vật có quyền thế bất hòa với tôi. Người chán đời sẽ nghĩ: “Bất hạnh làm sao ! Có hại cho tiền đồ của mình”. Tôi thì tôi nghĩ bụng: “Càng may ! Thăng ngốc đó khởi quấy rầy mình, thoát nợ”. Bản chất tính lạc quan tương đối của tôi như vậy. Cụ Alain, và tôi cũng

theo cụ, đã nhất định lạc quan vì nếu người ta không tự buộc mình muốn ra sao cũng cứ lạc quan, thì người ta có ngay lí do để mà bi quan một cách sâu thẳm nhất. Vì sự thất vọng và mọi sự buồn giận, bất bình sẽ gây ra sự bất hạnh và thất bại. Nếu tôi tin rằng tôi sẽ té thì tôi sẽ té thật. Cái đó, ta gọi là sự chóng mặt, mà dân tộc nào cũng có trạng thái y như cá nhân. Nếu tôi tin rằng tôi không giúp được gì cho nước tôi hết, thì tôi sẽ chẳng giúp được gì cả. *Trong liên hệ của loài người, tôi làm mưa làm gió; trước hết ở cá nhân tôi, mà cũng ở chung quanh tôi nữa.* Tính bi quan dễ lây. Nếu tôi tin rằng ông hàng xóm của tôi bắt lương và tỏ vẻ nghi ngờ ông ta thì tôi sẽ làm cho ông ta hóa ra đa nghi và bắt lương. Dạy cho người ta hi vọng chứ không hoảng sợ, đó là bí quyết của các vị hiền triết thời xưa. Các triết nhân thời nay đảo lộn hết cả, dạy cho người ta thất vọng, nhưng tôi không tin rằng họ minh triết lắm.

Người bi quan bảo tôi: “VẬY Ừ? Ông nghĩ rằng tin ở con người, ở cuộc đời là khôn ư? Tin như vậy, ông không lần nào bị thất vọng nào nề sao? Trong cuộc chiến đấu bất tuyệt, tức cuộc đời này, lòng tin người của ông không phải là một nhu nhược ư? Ông không làm mỗi cho bọn gian ác khi ông một mực không chịu nhận rằng họ gian ác ư?”. Có chứ, tôi thú nhận rằng tôi đã nhiều lần thất vọng lớn. Đặc biệt là trong mười năm

gần đây, thấy những cái ghê tởm của bọn Quốc xã Đức, thấy cái hố đầy máu đào giữa hai phần của nước tôi^(*), thấy người thân của tôi bị nhốt khám, đầy ải, nhà tôi bị cướp bóc, thấy gặp lúc nguy thì một số bạn thân phản bội, tôi có nhiều lí do vững chắc để ngờ rằng cái thế giới này không được hoàn hảo.

Nhưng có gì lạ đâu. Tôi không hề bao giờ tin rằng thế giới này hoàn hảo mà. Tôi vẫn biết rằng có những kẻ gian ác (mà họ hầu hết là ngu hoặc khổ sở); tôi vẫn biết rằng gặp thời tai ương thì đám đông có thể hóa ra dữ tợn và ngu xuẩn. Tính lạc quan của tôi hồi xưa, mà bây giờ cũng thế, chỉ là như vậy thôi: tôi tin rằng, chúng ta có thể ảnh hưởng một phần nào đó tới biến cố, và nếu chúng có phải chịu sự bất hạnh, mặc dầu đã gắng sức mà tránh không khỏi, thì chúng ta vẫn có thể thắng nó được bằng cái cách chịu đựng nó. Descartes đã diễn ý đó hay hơn tôi: *"Châm ngôn của tôi là rán tự thắng tôi hơn là thắng thời vận, rán thay đổi ý muốn của tôi hơn là thay đổi trật tự trong xã hội"*. Yêu những người lương thiện ở chung quanh tôi, trốn những kẻ gian ác, hưởng cái thiện, chịu đựng cái ác, và nhớ rằng nên quên đi, đó sự lạc quan của tôi như vậy. Nó đã giúp cho tôi sống. Tôi mong rằng nó cũng giúp được cô nữa.

Vạn an.

(*) Trong thế chiến, nước Pháp bị Đức chia hai.

30

Người đàn bà trong xã hội

Thưa cô, cách đây trên một thế kỉ, một người đàn bà có thiên tài, bà George Sand mà cô không ưa, đã can đảm chiến đấu cho sự giải phóng phụ nữ. Xin cô đừng hiểu lầm: những biện pháp mà bà George Sand đã vạch rõ thời đó không làm thỏa mãn được phụ nữ ở thế kỉ chúng ta. Bà không quan tâm tới sự bình quyền về chính trị giữa nam và nữ, bà cho rằng như vậy không thể được mà cũng không nên. Bà đòi hỏi trước hết sự bình quyền về tình cảm.

Bình quyền về tình cảm là nghĩa làm sao? Bà bảo bình quyền về tình cảm là đàn bà không bao giờ bị bắt buộc phải hiến thân cho một người mà mình không yêu. Bà cho sự giao hợp nếu không tự do thì là một tội ác, một đại bất kính, dù là trong hôn nhân: *“Đàn bà phải có cái quyền tránh khỏi cái đó. Tôi bảo, tôi tin rằng hoặc phải hết mình thương nhau, hoặc sống trong sự thanh khiết hoàn toàn...”*. Theo bà thì tội lỗi không

phải là bỏ tình nhân này để sống với tình nhân khác mà mình yêu; tội lỗi là hiến thân cho người mà mình không yêu, dù người đó là chồng. Mà đàn ông không chấp nhận sự bình đẳng về tình cảm. George Sand viết: *“Về ái tình, người ta coi phụ nữ như bọn gái giang hồ; về tình vợ chồng, người ta coi họ như những con ỏ. Người ta không yêu họ, người ta dùng họ, vậy mà người ta lại mong họ phải tuân theo cái luật tiết nghĩa...”*.

Bà hỏi, người ta viện cái sự công bình nào để buộc đàn bà phải trung thành khi người đàn ông cho sự trung thành với vợ là vô nghĩa, lối bịch? Tại sao đàn bà phải trinh khiết khi đàn ông thô tục, ve gái, phóng đảng? Người ta có thể trả lời rằng nhiều người đàn bà cũng chẳng trinh khiết, trung tín gì. Nhưng đây là chỗ bất công: những người đàn bà đó bị coi là có tội lỗi, người đàn bà ngoại tình có thể bị nhốt khám, người mẹ ngoại tình thì bị con cái khinh bỉ, còn người chồng có nhiều tình nhân thì được mọi người vui vẻ khoan dung cho, một sự khoan dung gần như đồng lõa, chỉ cười cười coi như một gã bợm rượu hoặc tham ăn mà thôi. Bà George Sand nghĩ rằng sự bất bình quyền về tình cảm đó làm cho một người đàn bà thông minh, tế nhị khó có hạnh phúc được trong ái tình tự do cũng như trong hôn nhân.

George Sand cũng đòi sự bình quyền về kinh tế

cho phụ nữ nữa. Thời đó, một người đàn bà có chồng không được tự do dùng tiền lương hoặc của cải của mình. Hối là con gái, độc thân, George Sand (đúng hơn là Aurore Dupin)^(*), đã làm chủ ruộng đất ở Nohant do bà nội để lại. Khi có chồng, bà phải giao quyền quản lí cho chồng và ông ta làm cho gia sản bắt đầu suy đồi. Thời đó ông chồng nào cũng cai quản gia sản chung mà không bị kiểm soát gì cả. Hôn nhân làm cho người đàn bà, dù đã thành nhân, suốt đời là một vị thành nhân. Luật lệ không cho phép li dị thành thử đàn bà thời xưa khó thoát khỏi tình cảnh lệ thuộc đó được. George Sand đòi cho đàn bà được quyền đoạn tuyệt và tự ý dùng số lương của mình như đàn ông. Chủ trương nữ quyền của bà chỉ có bấy nhiêu thôi. Bà cho rằng không cần có bình quyền về hoạt động chính trị. Không phải là bà không tin ở chính trị; bà nhiệt tâm đứng về phe cộng hòa và xã hội; nhưng bà không đòi cho đàn bà cái quyền bỏ phiếu và quyền ứng cử. Bây giờ chúng ta thấy rằng bà lầm vì chính nhờ sự bình quyền về chính trị mà phụ nữ lần lần tới gần được sự bình quyền về kinh tế. Khi đàn bà được quyền bỏ phiếu rồi thì những người nhờ

(*) Nhũ danh của bà là Aurore Dupin; George Sand là bút hiệu, một bút hiệu đàn ông, bà lựa khi bắt đầu viết sách.

phiếu của họ mà được bầu, phải tôn trọng nguyện vọng và quyền lợi của họ.

Nhưng về phương diện phong tục thì gần như còn phải sửa đổi hết. Hiện nay một nửa nhân loại còn sống trong một tình trạng tựa như lệ thuộc vì vô số đàn bà còn nhận rằng muốn sinh tồn thì phải bán thân thể của mình, nhưng họ che đậy sự tất yếu đó bằng các huyền thoại và các lễ nghi. Nhà làm luật gần như bất lực, không làm sao chống được sự lệ thuộc tinh thần đó. Chính phụ nữ phải tự giải phóng họ mới được. Sự giải phóng đó nhất định phải chậm chạp vì đàn bà phải tự giải thoát mình không phải là khỏi sự chuyên chế của đàn ông mà khỏi cái ý niệm của họ về đàn ông và về chính họ.

Thi sĩ Đức Rilke viết: *“Nam tính và nữ tính có lẽ không khác nhau nhiều như người ta tưởng đâu; và sự cải tạo lớn, của thế giới sau này có lẽ là: đàn ông và đàn bà trút được những ý niệm lầm lẫn của mình rồi, sẽ không thu hút nhau trái nhau [như âm với dương] nữa. Họ sẽ hợp nhất nhân tính của họ để cùng nhau nghiêm trang, kiên nhẫn chịu cái gánh nặng nhục thể gay go mà tạo hóa đã ban cho họ... Một ngày kia, “có” thiếu nữ “có”^(*) người đàn bà, và những tiếng “thiếu nữ, “đàn*

(*) Chữ có này có nghĩa như chữ có trong câu của Descartes: “Tôi suy tư, vậy là có tôi”.

bà” đó không phải chỉ có nghĩa là trái với giống đực, mà còn có cái gì riêng, tự nó có giá trị nữa; không phải chỉ là một phần bổ túc mà là một hình thức trọn vẹn của sự sống: tức người đàn bà với nhân tính chân chính của mình”. Tới ngày đó, sự giải thoát của đàn bà cũng là sự giải phóng của đàn ông. Kể chuyện chế luôn luôn là một tên nô lệ.

Vạn an.

31

Đừng tự gây ân hận sau này cho mình

Thưa cô, trong ánh nắng Monaco, lúc này tôi đang đọc tập *Lettres à quelques uns* (Thư gửi vài người) của Paul Valéry mà gia đình ông mới cho in. Cô thích đọc Valéry không? Tôi mong rằng có. Nếu không thì giữa chúng ta có một mối bất đồng ý kiến nghiêm trọng đấy. Tôi cho Valéry là một trong hai người thông minh nhất tôi được biết, người kia là triết gia Alain. Câu nói đó sẽ làm cho nhiều người bất bình đấy!

Một bức thư trong tập đó có đoạn: “Câu chuyện một con người khó tính có thể tóm tắt như sau: hễ gã càng tiến trên đường đời thì càng tiếc cái làm cho gã tởm hờn trước. Ở một tuổi nào đó - rất non nớt - người đàn bà làm cho gã cơ hồ như tởm. Gã cho ái tình là dơ dáy... Tới một tuổi khác, gã nghĩ đến thiên hạ và tiền bạc mà thấy tởm. Có một thời, sự thành công - dù là

danh vọng - gã cho là ô nhục... Nhưng, cái còn lại - tức cái tinh túy rút hết các phó phẩm đó rồi - tinh vi quá, nhẹ quá, chẳng có gì cả mà lại vô giá thành thử gã không bao giờ có cái gì làm cho đời lên hương cả. Lúc đó gã mới nhớ lại hồi trước, ân hận, có cái vẻ đáng cười của kẻ không được ai hiểu, và cái chua chát của con người chua chát”.

Lời suy tư đó có nhiều phần đúng. Valéry viết nó năm 1915, nghĩa là trước cái hồi ông có danh vọng và được biết những phó phẩm của danh vọng. Thật là điên khi tự nó tới mà mình từ chối không hưởng, mặc dầu có thể hưởng mà không bị ô danh. Phải, hồi trẻ phải yêu để tới cái tuổi hết yêu được nữa mới khỏi giận dữ với mình một cách bi đát. Phải, tuổi già phải được kính trọng nếu ta không muốn cho nó hóa ra đau khổ và tàn ác. Sự thành công tự nó không phải là một dấu hiệu thiên tài nhưng nó giải thoát cho thiên tài khỏi có cái dục vọng theo đuổi sự thành công khi về già. *Luân lí* : trong đời, ta không nên khinh những cái ta có thể nhận được mà không phải làm một việc gì bỉ ổi.

Vậy thưa Cô, sau này khi cô đã có một cậu con lớn rồi thì cô nên khuyên em ấy đừng nên có những quan niệm trù tượng và tuyệt đối đó nó gây nên cảnh thê thảm lúc về già. Cô nên khuyên em ấy gây những kỉ

niệm đẹp đẽ bằng những mối tình dịu dàng. Gérard Bauer đương ở chơi với tôi và đương viết bài Tựa cho tập *Hồi kí của Casanova*, hôm qua kể cho tôi nghe về con người quỉ quyết lạ lùng có thói hễ thấy một thiếu nữ là phải dày vò cho được, thấy một bàn cờ bạc là phải sán lại liền ấy. Rồi sau ra sao? Tới hồi đứng tuổi, nổi tiếng là nói chuyện có duyên, ông ta [tức Casanova] chép lại cuộc đời hoang đàng của mình và trở nên bất hủ một cách dễ dàng. Như vậy tôi không muốn nói rằng cậu em sau này nên noi gương Casanova đâu. Phải có tài năng đặc biệt mới chơi cái trò bạo như vậy được, với lại chúng ta không sống ở thế kỉ XVIII. Tôi chỉ nhắc em ấy lời khuyên khôn ngoan này của Horace: *“Nếu trời cho em tốt số thì nên hưởng ngày tháng đi, hưởng sắc đi và hưởng phú quý đi”*.

Tôi nhận rằng sự bình tĩnh trong tâm hồn, không ham muốn, đòi hỏi gì cả rất hợp với tuổi già, và tôi biết nhiều người vẫn sống sung sướng mặc dầu không bao giờ có những cái mà người khác cho là cần thiết cho hạnh phúc. Chính tôi cũng vậy, đời tôi ra sao thì chấp nhận nó như thế; tôi an phận được, nhưng tôi cảm thấy rằng nếu đời tôi đã không đem lại cho tôi chút gì cả thì khó mà an phận được lắm.

Tóm lại chúng ta không bao giờ nên đeo đuổi một cách hăng hái tới vô sỉ những hạnh phúc thế gian,

THƯ GỬI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT

nhưng nếu gặp nó trên đường đời thì cứ vui vẻ mà nhận. Rất ít người không bao giờ gặp được cơ hội tạo hạnh phúc; hạng người biết nắm lấy hạnh phúc lại còn hiếm hơn nữa. Hồi cô bạn thân, tôi đã gặp cô thì tôi nhận cô và giữ cô.

Vạn an.

32

Các cách làm đẹp lòng người

Sáu ngàn năm nay, từ hồi có những người đàn ông văn minh và biết ngắm đàn bà thì đàn bà rán làm đẹp lòng họ và nhiều phụ nữ đã dùng những thuật tài tình để cố sửa những lỗi của hóa công hoặc những hủy hoại của tuổi già. Nhưng tới thế kỉ này, người ta cũng thấy một số đông phụ nữ an phận nhận số kiếp của họ. Họ xấu xí ư? Được lắm; họ đành chịu xấu xí. Họ không được yêu ư? Thì thôi, họ không màng đến tình ái. Họ già mau hơn chồng ư? Không sao; tiểu thuyết của Balzac đầy những người vợ an phận, khi tới cái tuổi hơi cao cao, ba mươi hoặc bốn mươi, chịu đầu hàng, mặc cho chồng bao một người đàn bà trẻ hơn. Từ 1900 đến 1930, bọn chúng tôi đã thấy ở Paris cũng như ở các tỉnh, vô số phụ nữ chịu nhượng vị như vậy. Họ vẫn còn là những bà nội trợ, bà mẹ, những nữ lao động; nhưng họ không còn là đàn bà nữa, không muốn

làm đàn bà nữa. Họ ăn bận, bới tóc vừa đủ cho coi được; họ tự cho là có tội nếu thì giờ và tiền bạc của họ, họ không đem giúp các cơ quan từ thiện hoặc tiêu dùng cho nhà cửa con cái, mà lại phung phí vào việc tô điểm nhan sắc.

Từ năm chục năm, nhất là từ hai chục năm nay, tất cả những cái đó đã thay đổi^(*). Thỉnh thoảng chúng ta còn gặp một vài con mái còn sót của một giống đã gần mất tích, y như một quái vật không hình thù, không tuổi tác nữa. Hạng đó bây giờ hiếm lắm. Cô cứ ngó các phụ nữ trên đường phố một thị trấn nhỏ hoặc một quận ở quê mà xem. Hầu hết bọn trẻ đều ăn bận đẹp đẽ, tóc uốn theo kiểu “vĩnh cửu”. Trong các đô thị thì thôi khỏi nói. Một thiếu nữ kiếm được ít tiền thường chịu nhịn ăn để có tiền lại mỹ viện sửa tóc.

Do đâu mà có sự thay đổi sâu xa đó? Tôi cho rằng màn ảnh đã có ảnh hưởng lớn: bất kì giai cấp nào coi hát bóng cũng thấy những hình đàn bà đẹp rồi về nhà rán bắt chước, lại được coi những truyện tình và thấy đàn bà có thể dùng sắc đẹp của mình ra sao. Các minh tinh trên màn ảnh ngày nay đóng vai trò của các nữ thần trên núi Olympe theo truyền thuyết Hi Lạp thời

(*) Ở nước ta, tại các thành thị, cũng có sự thay đổi như vậy từ sau thế chiến vừa rồi.

xưa. Họ làm kiểu mẫu, họ cũng làm cho đàn ông hóa ra khó tính hơn, đòi hỏi nhiều hơn. Các tạp chí có hình cũng dặt dấn phụ nữ nữa, tỏ cho họ thấy rằng nếu chịu khó thì người đàn bà nào cũng có thể thành ra có duyên, có phong vận, nếu không phải là diễm lệ. Lại thêm ảnh hưởng của Mĩ nữa, xứ mà Tuổi trẻ và Sắc đẹp đã thành những nữ thần khó tính; ảnh hưởng đó làm cho phong tục biến đổi rất mau. Còn điểm này nữa: ngày nay, không như hồi xưa, người ta có thể li dị được, một người đàn bà có chồng vẫn phải giữ gìn địa vị của mình, một người đàn bà không chồng có được nhiều hi vọng hơn xưa, mà sự phân biệt giai cấp đã giảm đi, thành thử khu vực chinh phục càng mở rộng ra. Có bấy nhiêu lí lẽ để cho phụ nữ không thể coi thường bề ngoài của mình được. Vậy mà...

Vậy mà vẫn có những người đàn bà bảo: “Tôi ư? Tôi không quan tâm tới cái “mốt”, cũng chẳng cần biết người khác thấy tôi ra sao. Tôi ăn bận sao cũng được, miễn tiện thì thôi chứ không cần cho các ông thích mắt”. Vâng, họ nói như vậy; nhưng họ có suy nghĩ như vậy không? Tôi thì tôi có cảm tưởng rằng sự thực họ cũng như các phụ nữ khác, tự tạo một hình ảnh lí tưởng cho mình. Có điều là hình ảnh đó khác, thế thôi.

Tôi lấy thí dụ một thiếu nữ ưa thể thao. Cô ta còn trẻ măng; cô ta muốn cho cách ăn bận của mình gọi

được các ý nghĩ tự do, mạnh dạn như đàn ông; cô ta biết rằng bạn quần dài bằng nỉ mỏng màu xám và chiếc áo nịt cổ cao bằng len bó sát lấy ngực như nữ thần Diane^(*), thì có vẻ hấp dẫn lắm. Vậy cô thấy cô ta mỗi ngày mấy giờ ăn bạn sơ sài lười thôi như vậy; tóc hơi bù xù, chẳng buồn đánh phấn, mà bôi lột, chạy nhảy giữa trời cho máu được lưu thông, da dẻ hồng hào. Nhưng như vậy đâu phải là cô ta tuyệt nhiên không chú ý tới cách ăn bạn; trái lại, như vậy có nghĩa là cô ta biết rằng, cách ăn bạn đó hợp với vẻ đẹp của mình. Xin cô cứ tin chắc rằng cô ta đã lựa rất kĩ màu áo nịt để làm tôn nước da của cô ta lên, mà mớ tóc mới coi thì có vẻ bù xù đó, thực ra đã được “chải” rất đúng một một cách tài tình thành kiểu “gió thổi”, mà nước da sạm, mạnh mẽ, thích hợp kia chẳng phải chỉ do rám nắng đâu đấy nhé.

Cô cứ nhận xét những phụ nữ bất chấp lời khen chê của người khác về cách ăn bạn của họ mà xem họ ra sao khi họ gặp được người đàn ông mà họ muốn làm đẹp lòng. Cô sẽ thấy một sự thay đổi bất ngờ. Nhiều khi, thấy một người đàn bà sẵn sóc đến sắc đẹp của mình hơn thì có thể chắc chắn rằng người đó đã bắt đầu yêu. Các bạn gái của cô Dominique bảo: “Domin-

(*) Nữ thần săn bắn trong thần thoại Hi Lạp.

ique làm sao vậy? Chị ta lúc này gần như hóa đẹp ra”. Đúng, cô ấy hóa đẹp ra vì đã thấy cần phải đẹp. Thói quen của cô ta bỗng nhiên thay đổi nên cô ta nghĩ cần phải giảng giải: “Tôi không ưa bôi môi son, nhưng làm sao được? Mọi người đều bôi mà mình không bôi thì có vẻ như con ma... Tôi *đã định* mùa này không mua món mới nữa; giá cả đắt quá; nhưng một năm nay đã khác hẳn, và soi gương, thấy đội cái nón năm ngoái thì chính tôi cũng sợ tôi. Tôi đã bỏ cái kiểu uốn tóc “vĩnh cửu”, nhưng tính lại thì như vậy lại bớt tốn hơn...”. Thôi, đừng bào chữa nữa, cô Dominique. Lòng cô có những lí do riêng của nó, mà sự thay đổi nơi cô rất tự nhiên mà. Bây giờ cô chú ý tới bề ngoài của cô vì cô mong được một người để ý tới nó.

Làm đẹp lòng người là một đức đấy. Và cô biết rõ điều đó rồi.

Vạn an.

33

Kiên nhẫn có chừng thôi

Một số người có cái xu hướng dốc lòng nhân từ, nhân từ tới cái mức nhu nhược. Họ tưởng tượng mãi nhuệ, đoán được nỗi vui của những người được họ nhượng bộ, nỗi buồn của những người bị họ từ chối; họ thấy những nguyên nhân sâu xa thâm kín của một tính bất thường, một cơn giận dữ nên họ tha thứ cho được mà người khác thì trách cứ nặng nề. “Hiểu hết là tha thứ cho hết”. Những con người cực tốt đó tha thứ cho hết thảy và luôn luôn chịu hi sinh.

Họ có thể là những vị thánh, nếu họ chỉ hi sinh họ thôi. Nhưng con người sinh ra không phải là để sống với các vị thánh, và sự khoan hồng thành một cái lỗi khi nó làm cho người được khoan hồng hóa ra hư hỏng một cách tai hại. Một người chồng dịu dàng quá, một người cha không đủ nghiêm khắc thì vô tình làm hư vợ con mà không hay. Họ tập cho vợ con quen không

thấy giới hạn, không gặp sự đề kháng. Mà thân phận con người đâu được như vậy. Khi những nạn nhân của tính dịu dàng đó gặp một sự tàn khốc tự nhiên (không sao tránh được, sớm muộn gì cũng sẽ gặp), thì khó khăn chịu đựng hơn những người không được nuông chiều. Lúc đó họ lại muốn dùng những khí giới từ trước vẫn giúp cho họ đạt được ý, là than thở, khóc lóc, rầu rĩ, đau ốm. Nhưng họ sẽ phải đụng đầu với sự lãnh đạm hoặc sự mỉa mai rồi đâm ra thất vọng. Biết bao sự thất bại, nguyên nhân chỉ là vậy. Trong bất kì gia đình nào, mỗi người phải biết rằng mình được người thân yêu mến, và người thân sẵn sàng gắng sức kiên nhẫn tha thứ cho, nhưng cũng có một giới hạn, và nếu vượt giới hạn đó thì sau này có hư hỏng sẽ phải chịu lấy. Không xử sự như vậy thì không khác gì xúi giục cho họ có những tật và sau này họ sẽ chết vì những tật đó. Mà không xử sự như vậy thì tức là đứng vào một vị trí không sao giữ cho lâu được. Trả nợ hoài cho một kẻ cờ bạc hoặc phung phí thì đã chẳng cứu vớt được họ, sửa tật cho họ mà mình thì sạt nghiệp. Ai cưới một người đàn bà chỉ vì thương hại chứ không yêu, thì làm khổ cho mình và cả cho người đàn bà đó nữa. Triết gia Nietzsche bảo: “Các bạn, chúng ta nên nghiêm khắc”. Tôi đề nghị sửa lại: “Các bạn, nếu cần thì chúng ta phải biết nghiêm khắc”, như vậy lời không đẹp bằng nhưng hợp tình hơn.

Dĩ nhiên, những lời tôi mới nói về con người đó có thể áp dụng vào các dân tộc được. Trên thế giới, có những dân tộc quá tốt. Về chính sách quốc tế cũng như về chính sách gia đình, câu “hiếu hết là tha thứ cho hết” là một châm ngôn nguy hiểm. Có những hành động khiêu khích không khác gì chiến tranh rồi, nếu tha thứ cho mà không phản ứng lại thì không phải là phụng sự hòa bình. Về điểm đó, cũng phải định rõ giới hạn ở đâu. Một dân tộc cũng như một cá nhân, nếu không gặp sự chống đối thì quen mùi cứ đòi hỏi hoài, lấn hoài. Khi sức tác động và sức phản công ngang nhau thì mới có sự thăng bằng. Không có sự phản động thì không thể có sự thăng bằng được.

Bây giờ cô đã biết rằng cái gì sẽ chờ đợi cô đấy. Tôi khoan dung dịu dàng với cô. Nhưng tôi sẽ nghiêm khắc nếu cần phải nghiêm khắc. Vậy cô bạn không quen biết, cô nên ngoan và cứ vô hình như vậy nhé.

Vạn an.

34

Cái mũi của Cléopâtre

“Cái mũi của Cléopâtre, nếu nó ngắn hơn thì tất cả trái đất đã thay đổi rồi”. Khi xét đời của chính chúng ta hoặc lịch sử của nước chúng ta, chúng ta thường toan áp dụng câu đó của Pascal. Có những sự kiện rất nhỏ, những sự ngẫu hợp rất lạ lùng mà gây ra những bi kịch rất ghê gớm tới nỗi chúng ta ngạc nhiên một cách ngây thơ về sự vô nghĩa lí của vận mạng.

Nếu Arlette Stavisky bớt ham đồ trang sức thì lịch sử của Đệ tam Cộng hòa chắc đã thay đổi. Bọn lính, tháng đầu của lịch Cộng hòa (Vendémiaire), đã vừa đúng lúc đem lại cho Bonaparte một khẩu đại bác, nếu họ đã ngừng lại ở đâu đó mười phút để uống rượu thôi, thì trong sử đã không có trận Austerlitz và Wagram. Và nếu Tổng thống Hoa Kỳ Wilson đã dắt theo qua Paris một Thượng nghị sĩ trong đảng Cộng hòa thì Mĩ đã dự vào đời sống chính trị của châu Âu trong năm chục năm, hay hoài hoài nữa chưa biết chừng.

Khi trầm tư về quá khứ, người ta không thể không có những ý nghĩ như vậy “Vụ nghỉ lễ Phục sinh năm đó, nếu mình không đi Saint Tropez thì đâu có gặp người đàn bà đã làm cho mình đau khổ đó”. Lý luận như vậy không nhất định là đúng. Đánh rằng có những việc nhỏ nhỏ không sao đoán trước được, mỗi lúc làm thay đổi cái dòng bình thường của cuộc đời trôi nổi của ta. Nhưng phải có một chuỗi những ngẫu hợp rất kì dị thì cuộc đời của ta mới chuyển qua một hướng trái ngược hẳn lại.

Nếu năm đó không đi Saint Tropez mà đi Saint Raphaël thì cũng gặp một người đàn bà khác vào cái hạng đó; rồi cũng do những lí do đó mê ngay cô ta như mê người đàn bà trước, vì lúc đó mình đi tìm những đau khổ như vậy mà chính mình không hay. Những biến cố nhỏ trong đời ta có thể khác đi nhưng xét chung thì cái vận của ta cũng không khác gì mấy.

Huân tước Dunsany đã viết một kịch lạ lùng về đề tài đó. Trong màn thứ nhất của kịch, một người hút một chuyến xe lửa, vừa tới nơi thì hàng rào hạ xuống chặn đường. Vì sự trễ xe đó mà ông ta tưởng đời của mình hỏng, nên cứ ân hận lặp lại hoài: “Phải chi tới sớm một giây thôi...”. Rồi một hôm một người bán rong các món hàng phương Đông mời ông ta mua một vật bằng pha lê có phép thần này: người nào làm chủ vật đó có thể tùy ý biến đổi được một biến cố trong đời đã

qua của mình. Dĩ nhiên, nhân vật trong kịch ước được tới trước hàng rào đó một giây sớm hơn. Lần này ông ta qua được, lên chuyến xe lửa và cuộc đời ông ta bắt đầu lại. Nhưng mặc dầu cuộc đời này có những hình thức khác trước vì những nguyên nhân sâu xa của sự thất bại ở ngay trong cá tính ông ta chứ không phải ở trong biến cố.

Lịch sử các dân tộc thì cũng vậy. Không sao thoát được cái vận mạng nội tại. Nếu những pháo thủ tháng đầu lịch Cộng hòa tới trễ thì đời của Bonaparte sẽ khác đi trong một thời gian, nhưng đời của nước Pháp cũng vẫn gần như vậy, ít là trong những nét chính. Một Bonaparte khác sẽ xuất hiện. Thế hệ nào cũng có một số anh hùng và một số người hoạt động. Nhưng trong những thời bình an, những anh hùng đó không thi thố được tài năng. Nhưng Bonaparte năm 1895 chết trong một trại lính ở tỉnh nhỏ nào đó, chỉ làm chúa tể trong gia đình họ và chỉ huy một đại đội nào thôi. Cái mũi của Cléopâtre nếu ngắn hơn thì Rome vẫn thịnh rồi tiếp sau đó là suy.

Còn cái mũi của cô, nếu nó có dài hơn thì lúc này tôi cũng vẫn đang viết bức thư này cho *Người đàn bà không quen biết*. Chỉ khác là Người đàn bà không quen biết đó sẽ là một người khác.

Vạn an.

35

Bọn ngôn thì giờ

“Chronophage”. Tôi nhớ đâu như Montherlant đã tạo ra tiếng đó để trở một hạng người đáng sợ, hạng ăn thì giờ của người khác.

Một tên ngôn thì giờ thường thường là một kẻ không có việc gì để làm, không biết làm gì cho hết ngày, bèn đi ăn thì giờ của ta. Con vật đó cả gan một cách không tượng tượng nổi. Nó dám viết thư cho những tác giả mà nó không quen, buộc người ta phải trả lời ngay; nó tàn nhẫn tới cái mức gửi kèm một con tem làm cho người nào lương thiện nhận được thư đâm ra lúng túng; chẳng có việc gì cả, nó cũng xin được hội kiến, và nếu cho nó hội kiến thì thật là tai hại, nó cứ đeo dính cho tới lúc chủ nhân bức mình không còn giữ lễ độ được nữa. Nó kể cho ta nghe đời sống của nó rồi hỏi ta về đời sống của ta. Thực là may phước lắm nếu nó không có một tập nhật kí kín

trong đó nó ghi rằng tuổi tác đã làm cho ta hết linh lợi, rằng ta có vẻ như hết tinh thần rồi, nói chuyện chán lảm, tóm lại là nó rất thất vọng. Thế là các nhà viết tiểu sử sau này có biết đâu rằng ta vì giận dữ mà làm thình, nắm ngay lấy tài liệu do để tả ta thành một ông già thảm hại.

Ta đừng nên hi vọng rằng chịu cho nó gặm nhấm một chút thời giờ của ta thì nó sẽ được thỏa mãn phần nào. Nó ngốn thì giờ không biết chán. Ý như con chó mà một thực khách đã đại độ liệng cho một miếng thịt gà thì không chịu rời ra nữa, ngược mắt lên năn nỉ, lấy chân cào cào đòi cho được những miếng khác, quân ngốn thì giờ cũng vậy, khi thấy ai có tấm lòng thương người, nhu nhược thì lạm dụng ngay người đó một cách tàn bạo, dã man. Lòng đại độ của ta khuyến khích hẳn trở lại, viết thư cho ta, xin xỏ ta.

Ta ngập ngừng nói:

– Tôi bận việc quá.

Tên ngốn thì giờ liền hỏi:

– Vậy ư? Thú vị nhỉ. Ông bận việc gì đó?

– Viết một tiểu thuyết.

– Một tiểu thuyết? Chính đời tôi là một tiểu thuyết...

Thế là nó được trớn. Tới nửa đêm vẫn chưa thoát khỏi nó. Nếu nó kéo ta về được nhà nó thì chết với nó.

Ta sẽ là khúc xương mà nó đã tha về cái cũi của nó. Nó sẽ gặm ta cho tới tủy. Nếu nó mời được ta hội họp với các bạn của nó thì ta sẽ bị cả một đám ngốn thì giờ ăn sống nuốt tươi ta. Loài sâu bọ đó có tinh thần đoàn thể, chúng chia nhau con mồi.

Luân lí là phải tàn nhẫn với bọn ngốn thì giờ, diệt chúng chứ đừng thương hại. Miềm mỏng và vừa chùng với chúng không được đâu; trái lại như vậy là tạo cái bầu không khí thuận lợi cho chúng sinh sản mau chóng. Con vật đó mạnh mẽ; phải đâm bẹp nó mới được. Tôi vốn ghét sự tàn nhẫn, nhưng trong trường hợp này sự tàn nhẫn thành một bổn phận. Ta không thể để cho một con thú dữ vô từng miếng thịt của ta mà không chống cự lại. Bọn ngốn thì giờ là một hạng thú dữ cướp đời sống của ta. Vì đời sống của ta là gì, nếu không phải là thì giờ? *“Tìm đâu ra con người biết trọng thì giờ, biết quý từng ngày một và hiểu rằng mình có thể chết bất kì lúc nào?... Trong khi ta hoãn công việc lại tới ngày mai thì đời sống nó cứ trôi đi. Nay anh Lucilius, cái gì cũng không thuộc về ta, chỉ có thời gian là về ta thôi. Vậy mà chúng ta cho bất kì một kẻ nào lại cướp cái bảo vật duy nhất, phù du đó của ta...”*

Cô bạn thân, hai ngàn năm trước, Sénèque viết cho bạn thân là Lucilius như vậy; điều đó chứng tỏ

rằng cái giống ngỗng thì giờ cũng có từ lâu đời như các xã hội. Nhưng cô đừng viện cớ rằng lần đó cô bắt gặp tôi quạu quọ, mà không cho tôi được gặp mặt cô hoặc có cho thì tính từng phút đấy nhé. Một người đàn bà có duyên thì không khi nào thành một kẻ ngỗng thì giờ cả, mà làm cho đời khỏi trống một cách thú vị nhất.

Vạn an.

36

Chống thói lễ độ

Này Cô, đừng nên lễ độ đấy nhé. Tai hại hơn những tật xấu nhất, đức đó làm cho đàn ông - và đàn bà - mắc phải những lỗi điên khùng đấy.

Có hai ngụ ngôn chứng minh cho chân lí đó

Vì về cái đó, chứng cứ rất nhiều.

Một cặp vợ chồng trung lưu nọ ở Paris chơi thân với một nhà giải phẫu, giáo sư B... một người rất đáng phục, có thanh danh, giải phẫu rất giỏi. Nhưng ai mà chẳng già và tới cái ngày con dao mổ run run trong bàn tay không được vững như trước nữa. Do bạn đồng nghiệp loan ra, mà có tiếng đồn ở Paris rằng B... đã lỡ tay vài lần. Vào cái khoảng đó, trong gia đình bạn thân nọ của B... người chồng đau. Y sĩ khám bệnh rồi, ra toa rồi, bảo cần phải mổ. Ông ta hỏi:

– Bác sĩ nào giải phẫu cho ông đấy?

Người bệnh kể tên giáo sư B..., y sĩ nhăn mặt:

– Thời trước ông ấy vào bực thầy đấy; lời khuyên của ông ấy vẫn nên theo, nhưng...

Hai vợ chồng bàn tán với nhau. Làm sao có thể nhờ một bạn đồng nghiệp của ông B..., được, như vậy xúc phạm ông già tội nghiệp ấy quá. Họ đồng ý với nhau rằng hành động đó tàn nhẫn. Bà vợ bảo:

– Mà lại rất vô lễ nữa. Mình thử nghĩ coi, mới tuần trước chúng mình còn lại dùng bữa tối ở nhà bác ấy...

Lí lẽ đó không được bác và họ quyết định: nhờ giáo sư B... giải phẫu, ông này nhận lời, mừng rằng được giúp bạn. Ông ta bảo:

– Với lại, không phải là một giải phẫu nghiêm trọng gì. Đúng là không nghiêm trọng, nhưng bệnh nhân chết. Một cách rất lễ độ.

Và đây là truyện ngụ ngôn thứ nhì. Một thanh niên thường được mời tới chơi nhà một người bạn thân trong gia đình có một điền trang lớn ở Normandie. Cô con gái trong nhà tỏ vẻ quý mến chàng và cha mẹ cô muốn cho họ kết hôn với nhau. Chàng thực tâm mến cô ta, nhưng thấy cô ta xấu nên không muốn kết bạn trăm năm với cô.

Một buổi tối mùa xuân, khí hậu ấm áp, trời đầy sao, táo trở bông, sau bữa cơm, chàng nhẹ dạ, ngỏ ý muốn đi chơi trăng.

Bà chủ nhà bảo:

– Ý đó rất hay, em Marie Jeanne sẽ cùng đi với cậu.

Thế là hai bạn trẻ đó dắt nhau ra bãi cỏ. Ánh trăng mờ mờ bao phủ vườn trái cây. Chỉ hơi trông thấy ngọn cỏ ướt sương. Quả thực là Marie Jeanne vô ý đặt chân nhầm một cái hố không trông thấy và té. Anh chàng nọ do phản ứng tự nhiên, đưa tay ra đỡ. Thế là nàng nép mình trong cánh tay chàng. Mối họ không cách nhau bao nhiêu.

Nàng say mê bảo:

– Em vẫn biết rằng anh yêu em mà...

Muốn làm cho cô ta vỡ mộng thì phải biết tàn nhẫn và phải lạnh trí. Anh chàng kia không tàn nhẫn mà cũng không lạnh trí. đành nhận cái điều sau này không sao cứu vãn được nữa. Mối họ sát lại nhau, thật là một cái hôn bất hạnh. Khi trở vào nhà, họ đã thành một cặp hứa hôn với nhau rồi. Chàng ta phải sống suốt đời với người đàn bà mà như Swann nói, “không phải là hạng hợp với chàng” đó.

Thưa cô, cô nên tỏ ra vô lễ một cách dã man, nếu cô thấy như vậy có lợi cho cô.

Vạn an.

37

Cô là chủ thể hay vật thể đấy?

Cô biết rằng một người đàn bà có thể là vật thể hay chủ thể. Là chủ thể khi vẫn còn độc lập, không lệ thuộc người đàn ông mà họ yêu, có ý nghĩ riêng, dự định riêng của mình, làm chủ thân thể và tư tưởng của mình. Là vật thể nếu để đàn ông coi mình như một đồ vật, có thể đẹp và quý đấy, nhưng không có ý chí riêng, phải phục tùng nhục dục và tính bất thường của một ông chủ, y như một món ngon, lúc nào ông chủ thấy đói thì ăn.

Đã lâu lắm, đàn bà là một vật thể. Trong các chiến tranh thời cổ, đàn bà là một phần của chiến lợi phẩm. Kẻ thắng trận có quyền làm chủ những khí giới, binh vàng binh bạc và các phụ nữ họ bắt được. Đàn bà và đồ vật đều nhất loạt như nhau, là chiến lợi phẩm cả. Mới cách đây không lâu, ở Paris còn có chợ nô lệ, đến đó người ta có thể mua đàn bà như đến chợ mua trái cây.

Phải đợi đến khi đàn bà được độc lập về kinh tế rồi mới thành chủ thể và bảo vệ các tự do của mình một cách có hiệu quả được.

Xin cô nhớ rằng nhiều người đàn ông tiếc chế độ đàn bà vật thể lắm. Tiện lợi quá mà! Đàn bà tặng cho họ thú vui nhục dục này, sinh con rồi nuôi con cho họ này; trông nom săn sóc nhà cửa này. Mà để bù lại, chẳng đòi hỏi cái gì^(*) ngoài miếng ăn, chỗ ở và cái khoản kia. Nhưng có thực là phụ nữ đòi cái khoản kia không? Sau một thời gian hơi ngắn, ông chồng ve vãn phía khác; thế là tình lang đông^(**) một cách giản dị như vậy, chẳng cần thủ tục nào khác cả.

Thời đó, thấy người đàn bà nào mà đòi làm chủ thể thì bọn đàn ông nổi dóa. Tất cả nỗi đau khổ của George Sand ở đó. Bà là một con người và buộc rằng người ta phải đối đãi với bà như đối đãi với một con người. Thông minh hơn đa số đàn ông, bà chống cự với họ. Bà có ý kiến của bà. Hề chán người đàn ông nào thì bà đoạn tuyệt, theo cách của đàn ông. Bà kiếm ăn lấy và đòi cai quản tài sản của bà. Ông chồng tội nghiệp thấy vậy, ngạc nhiên, kinh dị, phàn nàn:

(*) Tác giả muốn nói phụ nữ thời xưa.

(**) Nghĩa là hết ái tình.

– Tôi đã cưới một người đàn ông chứ không phải một người đàn bà.

Và tất cả thời đại của bà trách bà là đàn ông quá. Thực ra trái lại, bà rất đàn bà từ thể chất tới tính tình, thái độ, tình cảm và cả trí tuệ nữa. Nhưng bà là một đàn bà chủ thể, chứ không phải vật thể. Nỗi khổ là ở chỗ đó.

Hôm nọ, trong một thị trấn lớn của Pháp, tôi đã diễn thuyết về đề tài ấy và tôi bảo rằng về phần tôi, tôi chấp nhận người đàn bà chủ thể. Tôi không chối cãi rằng thời trẻ, tôi đã vui thích được nhiều đàn bà vật thể bao vây y như một bầy chó đẹp^(*), nhưng tôi cho rằng nỗi vui đó chỉ là tàn tích của một sự nghịch đạo. Tóm lại tôi đã kết luận rằng tôi trọng con người ở trong đàn bà, các chị em của tôi, cũng như ở trong đàn ông, các anh em của tôi.

Sau buổi diễn thuyết là một bữa tiệc rất vui trong đó có nhiều đàn bà rất đẹp thảo luận với chồng về thân phận của mình. Nhiều bà phàn nàn rằng ở thời đại này mà còn bị coi là vật thể. Nhưng một bà lại lấy vậy làm sung sướng và bảo:

(*) Người Âu quý chó, cho nên lời này không có ý quá khinh bỉ như ở nước ta.

THƯ GỎI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT

– Tôi thích được làm một xa xỉ phẩm.

Chồng bà ta la lên:

– Minh ư! Anh chưa gặp một người đàn bà chủ thể nào như mình, muốn cái gì thì nằng nặc đòi cho được.

Còn cô, cô là chủ thể hay vật thể đấy, xin cho tôi biết.

Vạn an.

38

Đàn bà và nghề nghiệp

Có một thời không xa gì lắm, nhiều người đàn bà chỉ mong mà cũng chỉ biết mỗi một hình thức lao động là trông nom việc nhà và săn sóc con cái. Còn những người đàn bà khác thì làm một nghề nào đó trong tình trạng khó nhọc và bất công, vì thời đó, cũng làm một việc mà tiền công của họ rất thua kém đàn ông. Nhưng ngay cả những người chỉ muốn làm nội trợ và làm mẹ thôi, thì nghề của chồng họ cũng đặt ra cho họ nhiều vấn đề. Họ có thể khuyến khích, giúp đỡ chồng hoặc trái lại làm trở ngại cho chồng.

Ngày nay vấn đề nghề nghiệp đã thành rất quan trọng trong đời sống chung vì đa số phụ nữ đều làm việc. Đời sống đắt đỏ; của cải dành dụm được giảm dần đi mà nhu cầu thì tăng lên. Một gia đình muốn sống cho đàng hoàng thì số lương hay tiền công của hai vợ chồng không phải là dư. Tình trạng mới đó gây ra

những vấn đề mới. Chồng và vợ có nên cùng làm một nghề không? Nếu nên thì họ có thể làm chung với nhau không, có phải làm chung với nhau không? Nếu không thì làm cách nào điều hòa được hai lối sống khác nhau?

Ta thử xét hoàn cảnh cổ nhất, lúc này đã hiếm, hoàn cảnh người vợ mà chỉ có chồng là làm một nghề. Người vợ đó phải giúp chồng ra sao? Trước hết, trong nhiều trường hợp, khó mà vạch rõ ranh giới giữa nghề nghiệp và công việc nội trợ được. Trong một gia đình làm ruộng chẳng hạn, nhất định là người vợ phải tiếp tay với chồng, giữ vai trò cốt yếu trong sự điều khiển nông trại, làm các công việc trong trại. Trong cửa hàng một tiểu thương gia, người vợ bán hàng, bày hàng, làm kế toán. Nếu cửa hàng hoặc quán cà phê, khách sạn thông với nhà ở thì dĩ nhiên là bà chủ phải đi ra đi vào, vừa săn sóc con cái vừa tiếp khách hàng cho chồng. Khi chồng đi vắng thì vợ chỉ huy mọi việc, nhiều khi còn giỏi hơn chồng nữa.

Cả trong trường hợp người chồng có phòng giấy hoặc xưởng ở ngoài chỗ ở thì ảnh hưởng của vợ cũng có thể rất lớn. Nếu vợ khéo léo, dễ thương thì giúp cho chồng được nhiều trong sự giao thiệp, chồng dễ được cảm tình của chủ và bạn bè. Được vợ lo hết công việc nhà cửa cho, người chồng giữ được trí óc thanh thoi để tổ chức công việc làm ăn. Trái lại, nếu người

vợ âu sầu không vui vẻ, hoặc khinh suất, không kín đáo thì có thể làm lỡ những cơ hội tốt nhất của chồng. Một người vợ vui tính có thể là chỗ nương tựa cho chồng khi chồng gặp vận rủi; một người vợ lúc nào cũng cầu nhàu, phàn nàn thì không khác gì “một cái mái dột, nước nhỏ giọt xuống hoài”. Chỉ làm cho chồng bức mình chứ không che đỡ cho chồng được chút gì.

Điểm này quan hệ, nhất là ở Pháp: trừ khi gặp tai nạn nghiêm trọng, thì người vợ không nên đóng cái vai thối chồng lại. Người Pháp, so với các dân tộc khác, không thích luyện tính mạo hiểm. Nếu chồng có một dự định kinh doanh táo bạo, có cơ thành công, thì người vợ có thể vừa giúp gia đình vừa giúp nước bằng cách nâng đỡ chồng và đồng thời khuyên chồng cứ đại dõm, kiên nhẫn. Nếu biết rõ công việc làm ăn của chồng thì lời khuyên có kết quả hơn, thuyết phục được chồng hơn. Các thiếu nữ thời nay được học về khoa học. Họ cần biết khoa học, một mặt để có thể hiểu các đồ dùng, máy móc trong nhà mỗi ngày một nhiều; mặt khác để dự vào đời sống của một người chồng có thể là một nhà vật lý hạch tâm, một nhà giải phẫu óc hoặc một kỹ sư trong một xưởng nguyên tử lực. Người vợ càng có kiến thức thì mối tình giữa vợ chồng càng chặt.

Có nên mong rằng vợ cùng làm một nghề với chồng không? Chúng tôi đã nói rằng điều đó gần như cần thiết trong một gia đình làm ruộng hoặc buôn bán nho nhỏ, làm chủ khách sạn, nhưng còn những nghề phức tạp hơn. Một người chồng làm văn sĩ, y sĩ, công chức, kĩ sư, dàn cảnh quay phim hoặc kí giả có nên mong rằng vợ là bạn đồng sự hay đồng nghiệp của mình không? Tôi nghĩ rằng không nên. Đành rằng chồng với vợ có thể làm hai nghề song song với nhau trong cùng một khu vực. Nếu tính tình họ đều cao thượng thì sự ganh đua nhau đó không có hại cho tình vợ chồng. Nhưng nếu một người chỉ hơi có cái tính ganh tị, tính tự cao, hoặc chỉ để nản chí thôi, thì nghề nghiệp của họ có thể là một nguyên nhân gây nhiều nỗi khó khăn lớn trong gia đình.

Đặc biệt nếu vợ tài giỏi hơn, khéo léo hơn chồng thì chồng rất thường khi đâm ghen với vợ mà không ngờ. Cái đó bất công và vô lí đấy, nhưng trong bao nhiêu thế kỉ nay, người đàn ông đã quen làm chủ rồi, nên khi thấy thua kém vợ ngay trên khu vực của mình thì cho là nhục nhã. Tôi quen một cặp vợ chồng đào kép, vì yêu nhau mà cưới nhau, mới đầu có vẻ hoàn toàn sung sướng. Lần lần người vợ thành một đào hát có thiên tài; các ông bầu gánh và các

nhà soạn kịch giao cho bà ta đóng những vai mỗi ngày mỗi quan trọng, còn người chồng là một kép hát tầm thường không sao xuất đầu lộ diện được. Bà vợ rán không làm thương tổn lòng tự ái của chồng, nhưng hơi ối, sự thực sờ sờ ra đó. Rốt cuộc họ phải li dị nhau. Đàn ông họ như vậy đó, cô ạ.

Vạn an.

39

Đàn bà và nghề nghiệp

Bức thư thứ nhì

Có thể tìm được cách giải các nỗi khó khăn tôi đã kể trong thư trước. Cách thứ nhất là người vợ làm việc với chồng, thành người phụ tá tin cậy và đặc lực của chồng. Người đàn bà làm y tá hay y sĩ cưới một bác sĩ và chịu đóng một vai hơi khuất nhưng thiết yếu thì làm cho tình vợ chồng bền chặt hơn. Người đàn bà đã học nghề đánh máy chữ và tốc kí mà làm thư kí cho chồng làm kí giả, nhà văn hoặc dàn cảnh quay phim thì cũng vậy. Không có gì gắn bó vợ chồng với nhau hơn công việc làm chung đó. Hai vợ chồng không thiếu gì chuyện để bàn bạc với nhau. Quyền lợi chung, nên không có vấn đề phân phối uy thế. Do đó mà hôn nhân được bổ túc và tăng cường.

Sự chia công việc đó thường buộc người vợ phải quên mình một cách đáng khen. Hồi xưa tôi đã gặp

một cặp vợ chồng y sĩ, cả hai người đều học giỏi, đều đã là nội trú các dưỡng đường, và người vợ cũng có thể thành một danh y như chồng. Nhưng bà ta tự buộc mình chỉ đóng vai phụ tá cho chồng thôi. Những phát minh quan trọng của họ, sự thực là do công lao chung, nhưng khi công bố thì chỉ mang tên người chồng. Một hôm tôi khen đức khiêm tốn của bà, bà đáp. "Tôi có gì đáng khen đâu, cũng không thấy chua chát chút nào. Đâu có vậy. Vợ chồng mà thực hòa hợp với nhau thì không có những phát minh của chồng hay của vợ. Hai người là một cặp, tuy hai mà một, không thể phân biệt người này người kia được. Sự nổi danh của nhà tôi là sự nổi danh của tôi, làm thom lây cho tôi." Xét đời của bà thì thấy bà ta có lí vì cặp vợ chồng đó càng già càng mặn mà với nhau.

Khi hai vợ chồng mỗi người làm một nghề khác thì có những vấn đề khác hẳn. Nếu người vợ làm chủ xí nghiệp, đào hát bóng hoặc làm chính trị mà thành công vẻ vang, còn người chồng không có kết quả gì cả hoặc kết quả rất tầm thường, thì người vợ cũng phải vô cùng tế nhị, ngọt ngào, dễ thương, người chồng mới chấp nhận được tình cảnh đó, tình cảnh mà theo phong tục hiện nay, đàn ông còn cho là trái ngược. Một giải pháp tốt là liên kết đời của chồng với đời của vợ sao cho chồng vẫn giữ được lòng tự trọng của mình.

Chồng có thể làm quản lý biện sự cho tài năng của vợ. Vợ khéo may, sáng tạo được những kiểu áo đẹp để ư? Chồng sẽ trông nom về tài chánh cho cửa hàng. Vợ là đào hát bóng chiếm hết các màn ảnh trên địa cầu ư? Chồng sẽ làm chủ gánh hát. Chịu nhũn nhận một chút, khen nhau cho nhiều và yêu nhau thật tình, thì họ có thể sống đời với nhau được.

Khi người vợ làm việc với những người đàn ông khác hoặc dưới quyền một ông chủ, thì xảy ra vấn đề ghen tuông đấy. Một người đàn ông và một người đàn bà ngày nào cũng gặp nhau, cùng chú ý tới một công việc chung thì dễ hóa ra chí thiết, hoặc ít nhất cũng thân mật với nhau. Có thể xảy ra trường hợp này: người đàn bà thấy gần gũi những người mỗi ngày lo lắng chung với mình, giúp mình khắc phục được công việc, hơn là gần gũi người chồng mình chỉ gặp buổi tối, sau một ngày làm việc mệt nhọc. Trong hoàn cảnh đó, người vợ phải thận trọng lắm khi giao thiệp với chủ và bạn đồng nghiệp, phải rất thẳng thắn với chồng thì gia đình mới khỏi tan rã. Nếu nghề của chồng và nghề của vợ xung đột nhau thì tình cảnh cũng rất nguy. Cái thán người này có thể nghỉ đi chơi được lại là thán người kia phải làm việc nhiều. Hoặc giả, do nghề nghiệp một người phải thường đi xa còn người kia lại thích yên ổn ở nhà

hoặc bắt buộc phải ở nhà. Đó là những xung đột đặc biệt của thời đại chúng ta, thời mà sự yên ổn của nghề nghiệp tăng lên trong khi sự yên ổn của tình cảm giảm đi. Người vợ nên rán tìm cách thỏa hiệp nghề nghiệp với tình cảm.

Trong xã hội hiện đại, thiếu nữ được lợi hơn hồi xưa. Họ hưởng được đủ cái lợi của nghề mà không bị thiệt thòi gì cả. Không những họ kiếm được tiền mà đời sống của họ phong phú hơn, thú vị hơn đời sống chật hẹp trong gia đình. Thiếu nữ trong tiểu thuyết của Balzac [thế kỉ XIX], phải cưới người đàn ông do cha mẹ lựa chọn vì không biết người đàn ông nào khác; thiếu nữ thời đại chúng ta, nhờ có một nghề mà được gặp nhiều đàn ông, rồi nhờ làm việc chung mà tập được cách nhận xét họ. Thời xưa, trong các cuộc hội kiến long trọng, thiếu nữ có hiểu được chút gì về vị hôn phu của họ đâu. Thời nay, nhờ đời sống hằng ngày ở xưởng, ở phòng thí nghiệm hoặc đường đường, họ thấy được rõ hết các đức tính hay tật xấu của bạn đàn ông. Và lại một thiếu nữ tự biết mình có thể mưu sinh lấy được, thì có thể tự do lựa chọn chồng chứ không bị nhu cầu bắt buộc nữa. Nghề nghiệp che chở họ và chỉ bảo cho họ^(*).

(*) Nghĩa là nhờ nghề nghiệp họ hiểu đàn ông hơn.

THƯ GỎI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT

Cân nhắc kĩ rồi, tôi cho rằng khi lựa một người đàn ông mà họ muốn và có thể làm chung nghề thì họ có những cơ hội tốt nhất để tự tạo hạnh phúc. Ở đời không có gì thú bằng một hôn nhân mà hai bên cùng góp với nhau: thể chất, tinh thần, thành công, thất bại - tóm lại, tình cảm và nghề nghiệp.

Vạn an.

40

Êm đêm như kỉ niệm

Êm đêm như kỉ niệm..., đó là nhan đề của một cuốn sách của Guillaume Apollinaire mà cô nên đọc. Ngày nay thư tình đã hiếm hoi lại ngán ngủi. Những bức thư tình này sẽ làm cho cô mê. Với lại nó rất hợp với cô vì nó gửi cho một người đàn bà không quen biết.

Hôm đó là ngày mừng 1 tháng giêng năm 1915. Đội trưởng pháo binh Kostrowitzky (bút hiệu là Guillaume Apollinaire, lấy hai tên đầu^(*)) ở Nice lên một chuyến xe lửa đi Marseille và gặp được trong toa của ông một thiếu nữ dễ thương, Madeleine P... Ông thích sự âu yếm và yêu thơ; ông nói chuyện tình với thiếu nữ chưa quen biết đó và đọc thơ cho cô ta nghe. Baudelaire, Verlaine, Villon... Apollinaire và cô ta cùng

(*) Vì tron tên của thi sĩ đó là: Guillaume Apollinaire Kostrowitzky.

thuộc một số bài thơ. Cô ta sau này viết: “*Vậy mà, anh ấy đọc thơ, đúng hơn là thi thắm một cách giản dị tôi không sao bằng được; ngạc nhiên và chịu thua, tôi nhường lại cho anh câu thơ mà tôi đã bắt đầu đọc...*”
Lời của cô ta thật là thanh nhã.

Kostrowizky ra mặt trận còn cô ta qua Algérie; hai người cho nhau địa chỉ và từ đó họ gần như mỗi ngày gửi một bức thư cho nhau. Ngồi trên một bao lúa kiều mạch, viết trên một khúc cây, viên đội trưởng nhớ lại thiếu nữ đồng hành hoạt bát và lòng mi dãi đó. Vì là thi sĩ và kị sĩ, ông ta viết dễ dàng như chơi những bức thư đọc rất thú, xen những đoạn thơ bốn câu hoặc những đoản ca:

*Các hồi kí phi nước đại
Trong hàng tử đỉnh hương của các cặp mắt đẹp
Và tiếng súng vô tình
Kéo giấc mộng của tôi lên trời cao...*

Thưa cô, có lấy làm lạ rằng những bức thư trao đổi với một người đàn bà không quen biết chỉ gặp nhau có ba giờ, chưa hề ôm nhau nữa, mà gây được một mối tình lớn không? Tôi thì tôi cho rằng không có gì tự nhiên hơn. Tình yêu ở trong lòng ta hơn là ở người yêu, lời đó từ hồi Stendhal và Proust đã là lời sáo rỗng. Mà một binh sĩ bị gieo vào giữa cảnh chết và thiên nhiên thì trong lòng tràn ngập tình yêu. Một người

đàn bà không quen biết đi ngang qua; mỗi tình tràn trong lòng đó liền bám lấy và kết tinh. Những người đàn bà được yêu nhất luôn luôn là những người mà tình nhân gặp mặt ít nhất. Dante có biết gì về Béatrice đâu; những mối tình nồng nhiệt nhất của Stendhal xảy ra ở trong óc ông nhiều hơn cả và “cô gái đẹp” trong bộ *Recherche du temps perdu* (Tìm lại thời gian đã mất) của Proust chỉ được thoáng gặp trên một sân ga. Sự thực, những bức thư của Apollinaire khi ở xa bồng bồng lên tới nỗi có cái nhục cảm điên cuồng; và giọng chỉ dịu xuống sau khi ông ta được nghỉ phép, gặp lại người yêu của mình. “*Sức mạnh rất lớn của đàn bà là vắng mặt*”. Cho nên cô thực mạnh đấy, Thưa cô.

Nếu đọc biết bao bài thơ bí mật đó mà cô thấy thích rồi đọc tiếp những bức thư tình khác của Apollinaire, cô sẽ thấy rằng nhiều khi ông ta một ngày viết cho ba người đàn bà khác nhau, và có lần, gửi cho cả ba người cùng những câu thơ đó, sau khi chỉ sửa đổi chút xíu. Cô thấy chướng ư? Cô lắm rồi, cô ạ. Tất cả các tình nhân giỏi viết thư đều như vậy. Chateaubriand có thể viết một bức thư cho bà Récamier rồi chép lại một bản nữa để gửi cho bà De Castellane. Nhất là chép lại cả những câu thơ nữa chứ! Có thứ khí giới tốt đẹp đó thì đại gì không dùng, hoặc chỉ dùng một lần cho được? Cô bảo rằng cô tóm cái thói không

thành thực đó? Nhưng thưa cô, bọn thi sĩ rất thành thực mà. Một Apollinaire, một Chateaubriand viết thư cho ba người đàn bà mà chỉ coi cả ba như một người một thôi, tức Tiên Nữ trong óc tưởng tượng của họ. Họ cần những sự hiện thân nối tiếp nhau đó. Nếu không thì làm gì có thơ. Thi hào Byron bảo: “*Ông có nghĩ rằng nếu Laure thành vợ của Pétrarque thì Pétrarque có làm thơ suốt đời không?*”

Vậy, xin cô cứ là Người đàn bà không quen biết nhé.

Vạn an.

41

Chấp nhận dữ kiện của vấn đề

Bà ta bảo: “Tính tình đàn ông khác xa tính tình đàn bà tới nỗi một người đàn bà không có kinh nghiệm thì thấy người đàn ông nào chất phác nhất cũng cho là một quái vật từ một tinh cầu nào rớt xuống. Đối với bất kì người đàn bà nào, người mình yêu cũng thành một vấn đề khó hiểu ghê gớm. Người đàn bà khéo léo hoặc chỉ biết điều thôi thì rần rầy tùy dữ kiện mà tìm ra giải pháp. Người đó nghĩ bụng: “Anh ấy như vậy; kì cục thật đấy; nhưng đã yêu anh ấy thì mình có thể thích ứng cách nào bây giờ?” Người đàn bà khó tính và nóng nảy thì không chịu nhận dữ kiện của vấn đề, tức các nét về thể chất hay tinh thần của chồng hoặc tình nhân; người đó ngây thơ tin rằng có thể thay đổi những nét đó được.

“Đáng lẽ nghĩ: “Trời sinh anh ấy như vậy, làm cách nào cho anh ấy sung sướng được?” Thì người đàn bà

có tình áp chế tự hỏi “Làm sao thay đổi bản tính của anh ấy để anh ấy làm cho mình sung sướng?” Vì yêu, cho nên bà ta muốn người yêu phải hoàn toàn, đúng với hình ảnh người đàn ông lí tưởng trong sách hoặc trong óc mơ mộng của mình. Bà ta làm tình làm tội người yêu, chê bai, chọc tức. Trách móc từ ngôn ngữ tới cử chỉ, mà ở người khác thì mỉm cười bỏ qua cho cả.

“Nghe vậy, bà ta đáp rằng vì yêu nhiều nên mới có thái độ đó, và sở dĩ bà ta bỏ qua cho các người khác là do lãnh đạm chứ không phải khoan dung; rằng đã quyết chỉ trung tín với một người đàn ông thôi thì dĩ nhiên, ít nhất cũng mong được thấy người đàn ông đó vừa ý mình, rằng khiến trách chồng là muốn có lợi cho chồng, mà ông chồng quả thực đã tiến bộ nhiều từ khi được bà ta săn sóc tới... Nhưng lời đó đúng hết đấy, khốn nỗi đa số đàn ông lại không muốn “tiến bộ nhiều”, mà tính tình con người không thể nặn như nặn những tượng bán thân bằng đất sét.

“Một người đàn ông, ngay như một thiếu niên, là “sản phẩm” của biết bao đời di truyền, của một gia đình, một nền giáo dục, vô số kinh nghiệm. Thân thể người đó như vậy đấy, người đó có nhiều thói quen rồi, thị hiếu đã định rồi. May ra còn có thể lần lần sửa đổi được vài nhược điểm của chàng ta, nếu chịu khó rất thận trọng, âu yếm dụng tâm, khen tươi đi như người

thợ nặn tưới nước vào cục đất sét cứng quá nặn không được. Nhưng nếu chỉ trích trực tiếp và kịch liệt thì người đàn ông phải thủ thế liền. Ái tình đáng lẽ phải là sự tin cậy, sự nương tựa yên ổn, đối với chàng ta thành ra tua tủa những lời dọa dẫm, những qui tắc phải theo. Mới đầu, nếu chàng ta mê vợ thì chịu được những sự bó buộc đó; rán đổi tính; rồi sau, trở về bản tính thực của mình, chàng ta nguyên rủa người đàn bà đã bắt mình phải đổi tính; ái tình của chàng đâm nản, chịu thua; có lẽ chàng ta thậm oán người đàn bà đã làm cho chàng mất cái vật quý báu nhất của chàng, tức lòng tự tin. Vậy do lỗi của những người đàn bà quá khó tính mà sinh ra những mối thù oán ngấm ngấm giữa vợ chồng..." Bà ta nói tới đó thì tôi ngắt lời:

– Bà có nghiêm khắc quá với bạn cùng giới của bà không? Bà chỉ nói tới những lầm lẫn của đàn bà. Nhưng bà có tin rằng đàn ông biết chấp nhận dữ kiện của vấn đề hơn đàn bà, chịu nhận rằng người mình yêu có một bản tính không khuất phục được và đáng trọng không?

Bà ta đáp:

– Cụ a, nếu còn những người đàn bà hơi điên khùng để đòi một người đàn ông không được ích kỉ, vụng về, mù quáng, độc đoán, thì chúng ta phải cho rằng trường hợp họ tuyệt vọng.

Vạn an.

42

Chấp nhận dữ kiện của vấn đề

Bức thư thứ nhì

Người khác ra sao, mình *nhận* họ như vậy, chưa đủ; họ ra sao, mình *muốn* họ như vậy thì mới thực là yêu họ”. Câu đó của triết gia Alain chứa một bài học cao và đẹp. Có nhiều phụ nữ an phận và sầu khổ. Chồng con họ ra sao thì họ nhận như vậy, nhưng vẫn phàn nàn: “Tôi không may mắn: đáng lẽ tôi cưới được một người có tài hơn hoặc khéo léo hơn, thành công hơn. Đáng lẽ tôi có thể có những đứa con thông minh hơn, âu yếm hơn. Tôi biết rằng không thể thay đổi họ được; số phận ra sao thì nhận vậy, nhưng khi tôi thấy những bà bạn mà chồng thành công, con cái thi đậu một cách vẻ vang thì tôi cũng hơi phân bì và ân hận. Tự nhiên như vậy...”

Thưa cô không, như vậy không tự nhiên, ít nhất là cũng không tự nhiên nếu cô yêu người thân. Thực yêu ai thì yêu cả những tật xấu của người đó. Không có những tật xấu đó thì người đó không còn là người đó nữa, không có những đức làm cho cô quyến luyến người đó nữa. Các cháu học không bằng những trẻ khác ư? Có thể như vậy đấy, nhưng các em ấy chẳng dễ thương, vui vẻ hơn trẻ khác ư? Thấy nhà thiếu uy quyền ư? Nhưng thấy chẳng hòa nhã, âu yếm hơn ư? Tính tình cũng như nét mặt. Khi yêu ai thấm thiết thì không thấy những thói kì, những nét nhẵn của người đó nữa. Tôi biết rằng một bà nọ rất thân với tôi, không hiểu chút gì về nghệ thuật cả và có ai bàn về nghệ thuật thì bà ta thốt ra những lời rất vụng về. Nhưng có sao đâu? Tôi không xấu hổ vì bà ta, tôi biết rằng bà ta có cả ngàn đức khác. Mỗi người là một toàn thể và tôi không muốn thay đổi chút gì cái toàn thể đó. Thay đổi thì không còn là chồng của tôi nữa, là con của tôi nữa.

Ái tình chân chính làm cho cái gì cũng hóa ra tuyệt. Thấy nhà dùng hoài một số tiếng nào đó ư? Người khác có thể cho như vậy là lỗi bịch, nhưng cô đã quen thích thú nghe rồi. Về chính trị, thấy có những say mê riêng ư? Cô thấy vậy là ngộ nghĩnh và lần lần cô cũng hóa ra cùng chủ trương với thầy. Cô bảo: “Thế, nếu những

tật của nhà tôi làm tôi hết thương được?” Nếu vậy thì hoặc là cô không yêu thầy, hoặc là cô thiếu kiên nhẫn. Phải một thời gian mới quen sống với một người khác, ngay cả với con mình cũng vậy, khi chúng lớn lên. Tôi muốn nói rằng có hai cách nhận xét người. Một cách là nhìn họ bằng cặp mắt phê phán, có thể đúng đấy, nhưng nghiêm khắc; đó là thái độ của những người lạnh đạm. Một cách nữa vừa có lòng âu yếm vừa có tinh thần hài hước; cũng nhìn thấy lỗi đấy, nhưng chỉ mỉm cười và dịu dàng, vui vẻ sửa lần lần. Thái độ này là thái độ của tình nhân ái.

Và có gì chứng tỏ rằng cô sẽ sung sướng hơn nếu những người thân đó thay đổi. Một người chồng có cao vọng hơn sẽ làm cho đời cô dễ chịu hơn ư? Ai biết đâu được? Địa vị càng quan trọng thì lo lắng càng nhiều, trách nhiệm càng nặng. Có thể mất địa vị được lắm mà ngồi cao thì té đau. Dù có giữ được đi nữa thì thử hỏi địa vị cao cho ta những nỗi vui thực sự nào? Vừa mới được hưởng một vinh dự thì đã quên nó rồi để ước ao một vinh dự khác. Ngoài ra, có ai ăn được quá cái sức chứa của bao tử không? Tình thân ái dễ nảy nở trong những giới khiêm tốn, tầm thường hơn là trong sa mạc của quyền cao chức trọng. Cô chỉ có mỗi điều bất hạnh là tưởng rằng mình bất hạnh và tưởng tượng những cái cô không

có mà không biết hưởng những cái cô có. Cô nên tự nhủ: “Nhà tôi rụt rè, nhưng như vậy anh ấy mới càng là của tôi. Con tôi không có tài, nhưng chúng âu yếm và ngoan ngoãn.”

Như vậy cô sẽ sung sướng. Vì hạnh phúc chính là đừng có ý sửa tính những người mà mình yêu. Cô bạn không quen biết và không thể biết được, tôi nhận cô đấy.

Vạn an.

43

Sinh tố n.m.

Thưa cô, cô biết như mọi người rằng đại văn hào Victor Hugo mà mới rồi quốc dân kỉ niệm rất long trọng, trong năm chục năm được Juliette Drouet^(*) ngưỡng mộ như một vị thần; cô biết rằng bà ta viết cho ông trên hai chục ngàn bức thư trong đó bà có thiên tài lặp đi lặp lại dưới hai chục ngàn hình thức, tuy đơn điệu mà luôn luôn đổi mới: *“Anh vĩ đại nhất, đẹp đẽ nhất... Anh yêu quý của em, xin anh tha thứ cho em cái tật quá yêu anh... Trông thấy anh, tức là sống; nghe anh nói, tức là suy nghĩ; hôn anh, tức là lên trời... Chào anh, anh mà em yêu, chào anh... Sáng nay anh ra sao? Em thì chỉ có thể cầu phúc cho anh, cảm phục anh và hết lòng yêu anh...”* “Tôi ngồi ở đây mà cũng nghe thấy cô, bậc Nữ trượng phu, cô, con người độc ác, hay trêu

(*) Mới đầu là tình nhân, sau là vợ không chính thức của Hugo.

chọc, thốt lên: *Năm chục năm nịnh bợ? A, chắc ông ta đến phát ngáy!* Không đâu, cô ạ, cô đừng nghĩ vậy. Tôi biết rằng chính tôi đã thường nói với cô thói ông ẹo là cần thiết; tôi biết rằng nhiều người, đàn ông và đàn bà, hề người ta hiến cho thì lại không thêm, người ta từ chối thì lại đeo đuổi; tôi biết rằng Hugo đã rất nhiều lần phụ tình Juliette, ngay cả cái hồi bà ta còn đẹp, làm cho bà ta đứt ruột. Nhưng những người đàn bà khác đều thoảng qua “*như làn sóng, như ngọn gió*”, chỉ có bà là được Hugo mến suốt đời.

Sở dĩ bền bỉ như vậy là vì có một hạng người, hạng người phải chiến đấu, mà lòng tin cậy của người khác là một khí giới cần thiết, tức hạng nghệ sĩ, chính trị gia, hạng người rất hoạt động, ngày nào cũng cần được một liều thuốc bổ trung tín ngưỡng mộ. Sùng bái, ngưỡng mộ cả nịnh bợ nữa, mấy sản phẩm cùng một loại đó đều chứa sinh tố N.M^(*) thiếu sinh tố này thì nghị lực sút đi. Cơ thể cần chất can-xi (calcium), photpho (phosphore); tinh thần cần sự khuyến khích, kính trọng. Cơ thể nở nang ở giữa trời; tinh thần hơn hờ trong tình yêu.

(*) Tiếng Pháp: *sùng bái* là adoration, *ngưỡng mộ* là admiration, *nịnh bợ* là adulation: ba tiếng đó đều có hai chữ *ad* ở đầu, nên tác giả bảo là cùng một loại, và cùng chứa sinh tố A D, chúng tôi dịch là N.M (ngưỡng mộ).

Đơn điệu ư? Vâng, có lẽ đôi khi Juliette cũng làm cho Hugo chán. Tôi tin chắc rằng Hugo không đọc hết hai chục ngàn bức thư của Juliette. Ta có thể tưởng tượng “những buổi sáng hơn hờ”, bị cảm hứng lôi cuốn, vội vàng ngồi vào bàn viết, ông mở bức thư của tình nhân ra, liếc mắt coi qua thấy vẫn món hỗn hợp thường ngày, bèn đọc lướt ngay câu cuối: *Hỡi ơi! Em yêu anh hơn bao giờ hết thấy, nghĩa là như cái đêm đầu*, rồi thản nhiên bỏ bức thư hôm đó vào cái hộp nhỏ. Rồi còn cái thời ông yêu một người đàn bà khác nữa, chắc chắn là ông rình trong mớ bao thư gửi tới, xem có tuồng chữ nào không phải của Juliette, và chẳng buồn mở những bức thư của nàng nữa.

Nhưng tới thời gặp nguy, bị thất sủng, tởm cho đời, nhà văn bị âm mưu hãm hại hoặc bị chính quyền ngược đãi; lúc đó những cô nàng có tham vọng, muốn sẵn sư tử, đuổi theo con mồi khác, thì nàng Juliette trung hậu, bất biến, còn lại một mình với thi sĩ trong cảnh hiu quạnh hoặc cảnh lưu vong; lúc đó những bức thư hằng ngày và những sáo ngữ âu yếm của nàng giúp cho con thú lớn bị thương, bị lòng bất lấy lại được sức lực; lúc đó Victor Hugo viết cho Juliette những câu thơ, mà sau bao nhiêu năm sống chung, ông răn định rõ ái tình của họ ra sao:

*Hai tấm lòng trước kia, bây giờ chỉ là một
Chàng lấy những kỉ niệm của dĩ vãng chung,
Làm cho người này không thể sống mà thiếu
người kia.*

*(Em Juliette, phải vậy không? Đời đó là đời của
chúng ta !)*

*Chàng có được sự yên ổn của buổi chiều và sự rực
rỡ của ban ngày.*

Và tuy vẫn là tình yêu mà đã thành tình bạn!

Bà lão, bà có cho rằng nhận được những câu thơ như vậy cũng bỏ công hỏi trẻ sùng bái người yêu không. Bà gửi cho tôi ngay một bức thư âu yếm đầy những lời ngưỡng mộ di, và tôi hứa sẽ tặng bà một bài thơ kỉ niệm lễ ngũ tuần của bà.

Vạn an.

44

Theo kiểu La Bruyère

Cô có ưa lối mô phỏng bút pháp của một tác giả không?

Tôi thì tôi vẫn cho lối đó là một hình thức chỉ trích tài tình. Tuần lễ này tôi có dịp viết một bài mô phỏng. Người ta ra cho các thí sinh Tú tài đầu đề này: “*Tả, theo kiểu La Bruyère*”, chân dung một nhà doanh nghiệp hiện đại”. Một tờ báo nhờ vài văn sĩ viết thử. Bài của tôi đây:

MỘT TÍNH TÌNH

Peiratès(**) chỉ sống để kinh doanh; của cải đầy nhóc và xí nghiệp chật cả địa cầu. “*Peiratès*, ông làm

(*) Văn sĩ Pháp ở thế kỉ XVII (1645-1696) nổi danh về tập *Tính tình và chân dung* (Caractères et Portraits) trong đó ông dùng một bút pháp độc đáo để tả và mỉa các hạng người đương thời.

(**) Tiếng Hi Lạp, nguồn gốc tiếng Pirate (ăn cướp) của Pháp.

chủ tất cả các xưởng chế đường trong vương quốc. Như vậy chưa đủ sao? Hấn đáp: Ông mê ngủ sao đấy, làm sao tôi chịu để cho một người khác cung cấp mía cho tôi mà làm giàu? Tôi phải có một ruộng trồng mía ở Đảo mới được - Peiratès, ông đã có ruộng mía rồi đấy, ông mãn nguyện chưa? Hấn đáp: Thế còn những ruộng trồng bông vải kia? Ông mới mua được rồi, ông chịu ngừng chưa? - Hấn bảo: Ủa, nói gì lạ vậy? Bộ tôi không phải xây các nhà máy dệt để dùng tất cả số bông đó sao? Có nhà máy rồi đấy. Đã tới lúc ông nghỉ ngơi chưa? Peiratès đáp: Hãy khoan, một nhà xuất vốn bắt tôi trả lời. Tôi đương giận đây - Ông mở ngân hàng đi - Một xưởng nọ bán xe cam nhông cho tôi một xưởng khác bán máy cho tôi; tôi muốn phát điên lên, thì ông đóng xe đi, xe cam nhông của tôi tiêu thụ dầu xăng. Thì ông đào giếng dầu đi, Peiratès. Bây giờ ông làm chủ các kĩ nghệ và các cơ sở trồng trọt liên hệ với nhau, bổ túc cho nhau một cách tuyệt rồi. Ông còn phải tùy thuộc ai nữa. Sắp tới lúc ông hưởng thụ chưa?"

Hấn đâu có nghĩ tới hưởng thụ. Peiratès không ham muốn, không vui thích. Sáng dậy từ hừng đông, hấn gằm mặt coi các sổ sách rất có thứ tự, thấy của cải bao nhiêu triệu của hấn tăng lên, nhưng hạnh phúc là của người khác. Ông có gì vui không, Peiratès? Vợ ông, bị ông bỏ bê vì bận công việc quá, đã từ lâu chỉ là một

bà già sợ sệt, cổ cột đầy ngọc trai; con ông không để ý tới những nỗi lo lắng mà ông sẽ để lại cho chúng, bọn chủ nợ rình chúng và những đam mê của chúng làm cho ông thất vọng nếu tính thờ ơ không thắng được nỗi giận dữ của ông; ông tốn bao nhiêu tiền vì một cô tình nhân mà không có được một buổi tối để lại vượt ve cô ta; và làm sao ông có bạn thân được vì ông chỉ chịu được bọn nịnh nọt và ăn bám?

Nghỉ ngơi? Tiêu khiển? Peiratès, ông tự cấm ông hưởng những cái mà những kẻ khốn khổ nhất cũng đòi hỏi đó. “Không nghỉ ngơi mà làm việc”^(*) câu đó ông cho là một qui tắc chứ không phải một lời phúng thích. Trong nông trại của ông, phòng nào cũng đặt máy điện thoại, ngay cả trên bờ hồ tắm cũng có nữa, hồ tắm mà y sĩ buộc ông khi nào cơ thể mệt mỏi thì nhảy xuống bơi. Ông có nhiều tiền quá đến nỗi luôn luôn lo lắng về sự mất giá của đồng tiền. Hồi xưa ông ham đọc sách và nghe nhạc; bây giờ hết thích rồi. Ông muốn người đầu bếp giỏi nhất thế giới và ông tiếc món xúp bắp cải mà cụ bà hồi xưa ăn ở quê nhà. Peiratès, ông cứ tiếp tục sự làm lụng khó nhọc khoái lạc vô cùng đó đi. Cứ đào hải cảng đi, đầu tư vào các đường hàng không đi, dựng các đài vô tuyến truyền thanh đi, chế

(*) Nguyên văn là tiếng la tinh; *Non otium sed negotium*.

tạo các pin nguyên tử đi. Sự tiến bộ của khoa học, may mắn thay, sẽ tặng ông được những cơ hội mới mẻ để ông tự sát bằng những công việc rất đổi hào huyền đó. Và nếu do may mắn, công việc kinh doanh của ông không đủ, thì công việc của quốc gia sẽ cần tới sức ông. Ông tự biết mình có tài leo lái quốc gia, và ông bảo nếu việc nước cũng điều khiển như việc làm ăn của ông thì mọi sự sẽ hoàn hảo. Peiratès, phải chăng ông muốn nói rằng phải điều khiển việc nước cách nào cho của cải của ông tăng lên nữa không?

Nhưng Peiratès già đi và lần đầu tiên tôi thấy hấn gần như thỏa mãn. Là vì hấn mới nảy ra một ý thật tài. Để tránh cho bầy con mà hấn ghét, khỏi phải chịu thuế di sản, hấn mua một phòng chuông khế, cho một thư kí của hấn đứng tên và người này hứa giao lại cho gia đình hấn hết số tiền thu được. Đó là áp phe lợi nhất của hấn, và nên mừng rằng hấn đã kịp kết thúc cho xong vì hấn hấp hối khi kí giấy tờ.

Nhưng Peiratès đã thực sống hồi nào chưa? Hấn kinh doanh. Đâu phải là sống.

Bài đó giấu tên, đưa cho một giáo sư chấm. Tôi được 18 điểm, thừa cô, và tôi hãnh diện vô cùng.

Vạn an.

45

Thời này còn nữ cố vấn không?

Các nhà xã hội học Mĩ thích các thống kê và tin các cuộc điều tra, có lẽ ở xứ họ, người ta coi trọng các việc đó, ai cũng rón trả lời đúng các câu hỏi. Vì vậy họ khó hiểu rằng ở Pháp đa số dân chúng không muốn cho biết về những vấn đề riêng của mình, mặc dầu người đi điều tra cam đoan rằng sẽ giấu tên, thành thử trong các cuộc điều tra ở Pháp, các câu trả lời có tính cách ngoại giao hoặc láo toét.

Một người phỏng vấn Mĩ còn trẻ, rất nhiệt tâm, hôm qua lại thăm tôi, bảo:

– Tôi muốn nghiên cứu một cách khoa học về ảnh hưởng của đàn bà ở Pháp. Trong các tác phẩm của cụ,

(*) Các thế kỉ XVII, XVIII, XIX, các bà quý phái, giàu và đẹp ở Pháp thường tiếp các văn sĩ, triết gia, nghệ sĩ... trong các xa lông lộng lẫy và do đó ảnh hưởng tới nghệ thuật, tư tưởng của thời đại.

cụ thường nói tới sự quan trọng của các “xa lông”^(*) trong lịch sử Pháp. Tôi đã đọc những cuốn về bà Du Deffand, bà Récamier, bà De Loynes, bà Armand de Caillavet. Cụ có cho rằng bây giờ còn những phụ nữ có uy thế có thể chẳng hạn làm cho một nhà văn được bầu vào Hàn lâm viện hoặc đưa đẩy một chính khách lên ghế Thủ tướng không?

Tôi đáp:

– Đó là hai vấn đề khác nhau xa, tầm quan trọng cũng không ngang nhau. Không, thời này, không có một người đàn bà nào có thể buộc Hàn Lâm viện phải nhận một ứng cử viên nào. Trước hết tôi không thấy có một bà nào có bạn trai thân thiết trong mọi nhóm rất khác nhau của Hàn Lâm viện. Có nhiều ông Hàn độc lập, thích lẻ loi, không bao giờ lui tới một “xa lông”, không bao giờ dự tiệc, không tiếp khách và không ai tiếp xúc được. Một người đàn bà làm sao có thể ảnh hưởng tới lá phiếu của các ông Hàn đó?

– Thời này không có bà Récamier^(*) nào sao?

– Bà Récamier có thể ảnh hưởng tới một lá phiếu, may lắm là hai hay ba lá, nhưng không chắc. Một người đàn bà có thể nhận được một lời hứa, chắc chắn vậy,

(*) Một bà quý phái rất đẹp, có ảnh hưởng khá lớn ở thế kỉ XIX, bạn thân của Chateaubriand về già.

nhưng một lá phiếu!... Còn như một vị Thủ tướng thì phải gom cho được ba trăm mười hai phiếu! Một người đàn bà mà làm được cái quái gì! Nếu bà ta khéo léo thì may lắm là đóng được cái vai xúc tác (catalyseur), làm cho lãnh tụ các nhóm chống đối hợp nhau, phá tan những mối hiểu lầm. Nhưng công việc đó là công việc chuẩn bị chứ không phải thực hiện. Bà ta tạo được một không khí thuận tiện; rồi sau sự việc ra sao, không tùy thuộc bà ta nữa.

Người phỏng vấn đó bảo:

– Vậy mà người ta còn nói tới các “Egérie” ở Pháp.

Tôi đáp:

– Egérie là một nữ thần đã xui giục Numa Pompilius. Numa Pompilius bảo rằng gặp nữ thần trong một khu rừng thiêng và được nữ thần khuyên bảo về chính trị. Đó là một cách khôn khéo để làm cho một dân tộc mê tín thêm lòng tin tưởng nhưng Egérie chỉ có trong thần thoại... Mà bây giờ thì cũng vẫn chỉ là chuyện hoang đường. Xin nhớ rằng tôi tuy không tin một người đàn bà có thể tạo quyền thế cho một người đàn ông, nhưng tôi nhận rằng đôi khi có thể giúp cho người đàn ông hóa ra xứng đáng với quyền thế. Ở Pháp, nhiều người sau này lên cầm quyền, hồi trẻ ở quê mới ra, con cục mịch. Họ thông minh, ăn nói hùng hồn; nhưng cử chỉ chưa nhã nhặn, ngôn ngữ chưa thanh

lịch để chinh phục được Paris. Không có gì may mắn cho họ bằng được một người đàn bà hoặc vì ái tình, hoặc vì tham vọng, thu nhận họ, đào tạo họ. Người đàn bà đó là một đào hát hoặc một bà sang trọng, hoặc chỉ là một bà có kiến thức, sẽ mài giũa các cục kim cương chưa thành hình đó. Bà ta sẽ dạy cho một người ở tỉnh mới lên biết những bí mật của Paris. động cơ của các nhóm không phải mới mẻ gì chuyện đó. Cứ đọc lại Balzac và kế hoạch sinh hoạt rất khéo mà bà De Mortsauf, trong truyện *Le Lys dans la vallée*, thảo cho chàng tình nhân trẻ của bà.

– Vậy cụ nhận rằng hạng “nữ cố vấn”, hiểu theo nghĩa đó của Balzac, hiện nay vẫn còn chứ?

– Hề còn đàn bà, còn đàn ông và còn các chính quyền thì hạng nữ cố vấn đó vẫn còn.

Phải vậy không, thưa cô? Cô hiểu rõ điều đó hơn ai hết mà.

Vạn an.

46

Mối tình đầu

Mối tình đầu để lại dấu vết tới suốt đời một người đàn ông. Nếu mối tình đó sung sướng, nếu người đàn bà hoặc thiếu nữ đã đầu tiên gợi tình cảm của một thanh niên mà đáp lại mối tình đó, giữ được lòng chung thủy, thì một không khí tin cậy và êm đềm sẽ bao phủ suốt đời người đàn ông. Nếu lần đầu tiên chàng ta say mê, muốn cởi mở nỗi lòng mà bị hất hủi, phản bội, thì vết thương lòng không bao giờ lành hẳn, và sức khỏe tinh thần sẽ bị lung lay lâu lắm.

Không phải hậu quả của các vụ thất tình đều giống nhau. Ai tình không phải là một bệnh có triệu chứng nhất định. Byron, vì tàn tật^(*) mà bị Mary Ann Chaworth khinh bỉ, thành một gã Don Juan^(**) bắt các người đàn bà khác phải đền cái tội tàn nhẫn của người đàn bà thứ

(*) Thi sĩ Byron thọt chân.

(**) Hạng tán gái, Sở Khanh.

nhất. Charles Dickens vì nghèo mà Maria Beadnell hất hủi, thành một người chồng độc đoán, hơi gây gổ, không bao giờ thỏa mãn. Cả hai nhà đó đều do thất bại về mối tình đầu mà không tạo được hạnh phúc trong hôn nhân.

Rất thường khi người đàn ông đã đau khổ trong mối tình đầu, suốt đời mơ mộng một người đàn bà nên thơ, âu yếm, vừa ngây thơ trinh khiết vừa như người mẹ, thân mật mà đa dục, hiểu biết, khoan dung mà lại phục tòng. Vì cứ đeo đuổi bóng dáng tiên nga đó mà không chung tình với người đàn bà nào hết. Đáng lẽ chấp nhận những người đàn bà có thực, không hoàn toàn tâm lý phức tạp nhưng sống thực, thì người đó lại đi tìm một thiên thần để thành một súc vật, như các thi sĩ lãng mạn thời xưa thường nói.

Đôi khi một thanh niên thất vọng vì các thiếu nữ trạc tuổi mình, mà hướng về một người đàn bà bốn chục tuổi; ít nhất người đàn bà đó cũng âu yếm vì trong tình yêu có pha cái tình mẹ con, tới mức nào thì không biết được, và cũng vì tự biết mình lớn tuổi hơn, chẳng bao lâu nữa sẽ già, cho nên gắng hết sức để giữ chàng ta. Balzac bắt đầu cuộc đời tình ái của mình với một người đàn bà lớn tuổi hơn nhiều, nên suốt đời giữ được lòng tự tin và khoe khoang một cách hơi ngây thơ, nó nâng đỡ ông trong những cuộc chiến đấu khá gây gổ.

Nên nhớ thêm rằng một người đàn bà ba mươi lăm hoặc bốn chục tuổi, trong cuộc đời, hướng dẫn chắc chắn hơn một thiếu nữ chưa biết chút gì về đời và những trở ngại trên đường đời.

Nhưng trong những cuộc sống chung như vậy, sau này sự thăng bằng sẽ hóa ra bấp bênh. Không gì có lợi cho hạnh phúc bằng sự kết hợp không chút dè dặt của hai người gắn cùng một thể hệ với nhau, người đàn ông lớn tuổi hơn một chút, cả hai thẳng thắn yêu nhau, cùng có ý chí trung tín với nhau, cùng hứa răn hiểu nhau. Khi mối tình đầu thành mối tình duy nhất thì đời quả là đẹp. Muốn vậy, các thiếu nữ phải bỏ cái vui ồng ẹo đi, khó khăn cho họ đấy. Có thể rằng đọc những nỗi đau khổ của một Byron, họ hiểu được cái nguy hiểm của những thói tàn nhẫn nho nhỏ mà họ cho là vô hại.

Thưa cô, làm người yêu đầu tiên của một bậc thiên tài, là gánh một trách nhiệm ghê gớm đấy. Mà làm người yêu đầu tiên của một người đàn ông nào khác thì cũng vậy.

Vạn an.

Nhạc tuyệt diệu

Sao mà tôi yêu cảnh thôn dã thế! Cảnh bất động đó. Tĩnh mịch đó! Biết chắc rằng những ngày hè dài đó không bị điện thoại và khách khứa băm vụn ra như băm rom. Đây mới thực là *Thời gian tìm lại được*^(*). Ở thành thị chúng ta tiêu phí những ngày quý báu của mình, những ngày duy nhất, hiếm hoi của mình; chúng ta quên rằng đời người chỉ có một lát và phải làm sao cho lát rất ngắn ngủi đó hóa ra cực đẹp, cực hoàn toàn. Đứng trước cây bá hương, những cây bồ đề đã có cả trăm năm kia, trước những đám ruộng gặt vĩnh viễn kia, và ban đêm, dưới vòm trời đầy sao kia, mới thấy giờ phút thực là quý báu.

(*) Marcel Proust mà André Maurois rất phục đã viết một bộ tiểu thuyết nhan đề là *Đi tìm thời gian đã mất* (A la recherche du temps perdu).

Bạn bè ư? Thì có đĩa hát và sách đó. Chúng bổ túc lẫn nhau một cách tuyệt diệu. Hôm qua tôi đã đọc lại *Khúc nhạc tặng Kreutzer* của Tolstoi vì có người nhờ tôi viết bài tựa. Thật là một tiểu thuyết nhiệt liệt, ghê gớm, tác giả viết vì có sự xung đột trong lòng mình giữa các bản tính thú vật lúc nào cũng thêm thân thể đàn bà và cái luân lý nghiêm khắc bắt ông ta phải sống tinh khiết. Một lời của Thánh Matthieu đưa lên làm đề từ: “*Và ta, ta bảo các con rằng kẻ nào thêm thưởng nhìn một người đàn bà thì trong thâm tâm đã mắc tội gian dâm với người đó rồi.*”

Tolstoi bảo: Đúng, dù người đàn bà đó là vợ mình; “*Sự dâm dăng xấu xa nhất là sự dâm dăng giữa vợ chồng*”. Ông ta bảo thêm rằng chúng ta dùng một đám mây thi vị để che đậy cái phía thú vật của ái tình nhục dục; chúng ta là bầy heo chứ không phải là thi sĩ; chúng ta nên biết rõ điều đó. Và đặc biệt ông mạt sát tác động khiêu dâm của âm nhạc.

Nhân vật chính trong truyện bảo: “Âm nhạc gây một sự kích thích và như vậy là bậy... Người viết *Khúc nhạc tặng Kreulzer*, Beethoven, biết rõ tại sao mình ở trong một tâm trạng nào đó; tâm trạng đó đưa ông ta tới một số hành động; đối với ông ta nó có nghĩa, còn đối với tôi nó tuyệt nhiên vô nghĩa!... Đặt vào tay bất kì ai thì đó là một năng lực kinh

khủng... Chẳng hạn *Khúc nhạc tặng Kreutzer* đó, làm sao người ta có quyền tấu nó trong một phòng khách, giữa đám phụ nữ gần như lóa lồ?... Gọi một năng lực tình cảm không hợp lúc, hợp chỗ, thì chỉ có tác động nguy hại thôi..." Ông chồng của mọi thời mà nói như vậy là đoán trước rằng sớm muộn gì vợ mình cũng nép vào lòng anh chàng chơi vi-ô-lông nào đã gọi cho vợ mình những cảm giác đó. Điều đó xảy ra thực và người chồng dữ tợn như một con thú nổi điên, giết chết vợ.

Đọc xong truyện, tôi nghĩ bụng: "Sách hay thật. Là một tiếng kêu hơn là một tiểu thuyết. Một bài thơ cuồng nộ như tác phẩm *Con giận của Samson*. Nhưng có đúng không? Âm nhạc có tội lỗi tới mức đó không? Tôi không mê nhạc của Beethoven (bất chấp cái "mốt" ngày nay trách Beethoven là lặp lại hoài những điệu cũ của mình), và không hề thấy nhạc đó gọi nhục cảm. Trái lại nó êm đềm, dịu dàng, khuyến khích; đôi khi có một sức mạnh tuyệt luân như trong bản *Hymne à la joie*; đôi khi thương xót, thân ái như trong điệu chậm rãi của bản *Symphonie en ut majeur*..." Trong nông trại này chúng tôi có đĩa *Bản nhạc tặng Kreutzer* do Yehudi Menuhim hợp tấu với cô em. Tôi nghĩ bụng: "Để xem sao", và buổi tối chúng tôi nghe Beethoven.

Tolstoi lắm. Bản nhạc đó không đậm dặt, tai hại, mà trác tuyệt, cao nhã, chơi vui. Có lúc nó làm tôi nhớ những chỗ hợp xướng siêu thoát, phi phàm, trỗi hơn cả trong bản *Requiem* của Fauré. Đêm xuống, chúng tôi ngồi trong bóng tối nghe hai anh em Yehudi Menuhim hợp xướng. Đêm đó thú tuyệt. Chỉ cảnh thôn dã mới tặng ta được cái thú đó.

Vạn an.

Nhảy đại xuống nước

Một sự tĩnh mịch dị thường bao phủ cảnh vật mênh mông, những bãi cỏ nắng cháy, và làng xóm thêm thiếp trong sương mù trong lòng thung lũng. Sáng nay tôi bắt đầu viết một cuốn sách. Cô bảo cái đó mà liên quan gì tới cô và tôi đã lầm cảm tưởng rằng biến cố tí tẹo đó đáng được loan báo khắp bốn phương trời. Tôi nhận rằng nó chẳng quan trọng gì cho thế giới và sở dĩ tôi kể lại đây để rút ra một bài học có ích cho cô, cho tôi, cho hết thầy chúng ta.

Viết không phải dễ, nhưng lựa được đề tài mới là việc khó nhất trên đời. Một người viết tiểu thuyết và tiểu sử danh nhân thấy cả ngàn đề tài đấy. Một cuốn về *Đời George Sand*?

Lòng muốn xiêu xiêu rồi. Nhưng đã có cả chục người nghiên cứu đề tài đó. Hay về một nhân vật ít ai biết? Một nhà xuất bản Mỹ viết thư cho tôi bảo: "*Chỉ có một số rất ít đời sống danh nhân là được độc giả của*

chúng tôi chú ý tới: đời Ki-Tô, đời Napoléon, đời Lincoln, đời Marie Antoinette, và hai ba người khác...” Đành rằng đề tài nào cũng có thể viết lại được nhờ có những tài liệu mới hoặc một cách giải thích độc đáo. Nhưng nếu một đề tài đã được cả trăm người nghiên cứu rồi thì chúng ta sẽ bị ngập trong một núi bài báo và tác phẩm của họ; trái lại nếu đề tài chưa được ai khai thác thì chúng ta bị chìm trong một biển tài liệu chưa công bố, rối rắm, mò không ra.

Tóm lại, tác giả nào sửa soạn viết một cuốn cũng thấy không sao viết nổi nó. Dù là viết tiểu thuyết hay tiểu sử thì lời đó cũng đúng.

“Câu chuyện đó? Được, nhưng nó lại gần giống đời của mình quá... Câu chuyện kia? Nhưng các bạn thân của mình sẽ buồn lòng khi nhận thấy hình ảnh của họ trong chuyện... Chuyện này? Đơn giản quá... Chuyện kia? Rườm rà quá...” Chỉ có một cách là bắt đầu viết đi. Alain bảo: *“Không ai có thể muốn mà không làm. Con người khi bị liệng vào vũ trụ thì bơi liền, và lúc nào cũng thấy mình bị liệng vào vũ trụ.”* Con tàu có bắt đầu chạy rồi, bánh lái mới tác động được. Chỉ có cách học viết một cuốn sách là viết nó. Trong nghề đó cũng như trong mọi nghề khác, sau khi suy tính trong một thời gian ngắn rồi thì phải nhảy đại xuống nước. Nếu không thì sẽ suy tính suốt đời. Tôi đã thấy nhiều

người đáng lẽ có tài chứ, mà cứ đứng trên bờ cho tới chết, và tự hỏi: “Mình có đủ sức không?”.

Chúng ta luôn luôn có đủ sức nếu tiếp tục muốn làm. Vì điểm thứ nhì là phải nhẫn nại bất biến. Phải thề đã bắt đầu thì quyết làm xong. Viết một cuốn sách một ngàn trang, mới xét thấy công trình đó kinh khủng. Cứ mỗi ngày viết ba trang thì chỉ một năm là xong. Đã lựa viết một cuốn về *Đời Victor Hugo*, tôi tự hứa đọc tất cả tác phẩm của ông và tất cả những sách viết về ông. Lâu thật đấy, sẽ làm xong. Chỉ có mỗi một lỗi nặng là ngừng ở giữa đường và nghĩ bụng:

“Thôi, quá sức mình! Mình sẽ kiếm một đầu đề khác dễ hơn.” Người leo núi lên tới giữa một sườn núi dựng đứng, đục từng bực một trong lớp băng giá, không thể tụt xuống được nữa. Chỉ nhờ can đảm người đó mới thoát chết được thôi. Trong hoạt động nào lời đó cũng đúng, đặc biệt là việc viết văn.

Cô bảo:

– Tôi không có ý muốn viết văn.

– Có thể, nhưng cô muốn thành công trong các công việc khác: thể thao, làm vườn, vẽ, làm thư kí, cắt áo, may áo, sao tôi biết hết được? Phương pháp cũng vẫn vậy. Dù cô tự cảm thấy rất vụng về thì cũng cứ bắt đầu đi, và chịu kiên nhẫn. Cô sẽ ngạc nhiên thấy kinh

nghiệm tôi với cô như có phép lạ. Cách đây sáu tháng cô chưa lái được chiếc xe trên một con đường rộng; bây giờ len lỏi giữa đám cam nhông, tắc-xi ở Paris. Tôi lại dẫn lời của đại triết gia Alain: *“Có tật làm biếng thì mới suy tính, cân nhắc hoài, vì khi suy tính thì mọi cái có thể đều ngang nhau... Vậy phải biết lắm lần, phải biết té và đứng lấy thế làm ngạc nhiên”*. Tôi sẽ không lấy làm lạ rằng mồm Hugo^(*) đó sẽ hiểm trở. Tôi ngã rồi tôi lại tiếp tục.

Vạn an.

(*) Tức công việc viết tiểu sử Victor Hugo.

49

Vợ chồng già

Thưa cô, có ba cảnh vợ chồng già. Hãy xét cảnh tệ nhất trước đã. Cảnh một cặp già chán nhau. Bốn chục năm sống chung mà họ không gần lại với nhau được. Hồi cưới họ ít có những điểm giống nhau. Bây giờ đúng là họ không có gì để nói với nhau cả. Chúng ta nhận ra họ khi họ ngồi ăn ở khách sạn mà lặng thinh, chẳng có lấy một nụ cười để ngắt sự im lặng nữa. Họ không biết tới nhau, không ghét nhau đã là may mắn lắm rồi đấy. Tại sao họ vẫn ở với nhau nhỉ? Do thói quen, do tôn trọng qui ước, do lẽ cổ lai vẫn vậy, do lẽ không kiếm được hai căn nhà để tổ chức hai đời sống riêng rẽ. Những cặp đó bi thảm nhất.

Cảnh thứ nhì đã khá hơn một chút. Vợ chồng không (hoặc không còn) yêu nhau thực sự nữa mà chỉ coi người kia là một bạn phối hợp trung tín thế thôi. Sau bao nhiêu năm sống chung yên ổn, họ biết rằng

người kia tuy không âu yếm, dễ thương, nhưng có được những đức khác. Tin cậy được, tính tình dễ chịu, suốt bấy nhiêu năm biết tha thứ lỗi lầm cho nhau và nhận lỗi lầm của mình. Hạng vợ chồng già này đôi khi hòa hợp với nhau vì một nghề nghiệp, vì những thành công đã thực hiện được, vì tình yêu con và cháu. Họ thoát khỏi cảnh cô độc vì có nhau và có những liên hệ chặt chẽ kết họ với xã hội.

Cảnh thứ ba rất đáng khen là cảnh vợ chồng già sung sướng. Tất cả nghệ thuật của hôn nhân là làm sao chuyển từ tình yêu qua tình thân hữu mà vẫn không hi sinh tình yêu. Điều đó không phải là không làm được. Những ngọn lửa đục cao ngút đôi khi còn tới lúc chết, nhưng ở những cặp thực hòa hợp nhau, “cái mặt hàng đẹp đẽ, thêu rực rỡ có một lớp lót đơn giản hơn, rất mịn, màu rất hiếm tới nỗi người ta gần như thích hàng lót hơn là hàng phủ ở ngoài.” Điểm trội hơn cả là họ hoàn toàn tin nhau vì hoàn toàn hiểu biết nhau, âu yếm nhau, săn sóc nhau từng chút vì đoán được phản ứng của nhau.

Trong những gia đình như vậy, không khi nào có sự buồn chán. Người chồng thích chuyện trò với vợ hơn là với một người đàn bà khác trẻ hơn, đẹp hơn; ngược lại cũng vậy. Tại sao? Tại mỗi người biết rõ người kia thích cái gì, tại cả hai có những thị hiếu như nhau,

nên câu chuyện của họ không bao giờ tàn, nhạt. Giờ họ đi dạo mát bây giờ cũng quý như những cuộc hẹn hò hồi họ sắp cưới nhau. Họ biết rằng bạn trăm năm của mình chẳng những hiểu mình mà còn đoán được ý mình nữa. Cùng một lúc họ nghĩ tới cùng một ý. Người kia đau khổ về tinh thần thì người này quặn ruột, nhói tim. Thật là sướng tuyệt mà gặp được một người đàn ông (hoặc đàn bà) không bao giờ làm mình thất vọng, không khi nào bỏ mình.

Khi một cặp vợ chồng già yên ổn vượt được mặt biển đầy sóng gió hồi bốn chục tuổi thì bắt đầu vào một vùng phẳng lặng rất thích. Không có gì đẹp bằng sự êm đềm của những hôn nhân như vậy. Chỉ có ý nghĩ về sự chết làm cho những ái tình hoàn toàn đó có một thanh âm lạc điệu. Đặt hết cả vào đời sống của một người, mà người đó lại yếu ớt làm sao, đó là niềm nguy hại mà cũng là sự cao thượng của lòng yêu nhau tha thiết. Nhưng chính Thần Chết cũng bất lực trước mối tình lớn nhất. Những lúc đau khổ, cô liêu mà gợi một hồi kí tuyệt đẹp thì lòng mình được an ủi lạ lùng. Hơn nữa, những cặp vợ chồng già rất âu yếm nhau, chết rồi còn để hình ảnh lại trong trí óc những người đã biết họ, quý họ, ngưỡng mộ họ.

Tại sao cụ lại đi nói chuyện vợ chồng già với một

THƯ GỎI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT

thiếu phụ? Tại nên chuẩn bị cho tương lai, dù tương lai đó còn xa vời. Cũng tại ngày chủ nhật hôm nay cảnh vật ử dật. Một làn sương nhẹ, thứ sương Paris như hơi nước, trong và xanh xanh, bao phủ những cây ở rừng [Boulogne] dưới cửa sổ tôi, mà cây cối đã ngả màu vàng đỏ sắp mục nát của mùa thu.

Vạn an.

50

Vậy thì hạnh phúc ở đâu kia?

Cô bạn rất thân, cô đã gởi cho tôi một bức thư nghiêm khắc, tàn nhẫn nữa. Cô bảo tôi: “Tôi đã hơi bức mình” về một bài cụ viết về tính lạc quan. Ở cái thế giới như con tàu lão đảo này, một hành khách có lương thức làm sao có thể lạc quan được? Có lẽ cụ tưởng rằng cụ sung sướng nhưng sự thực, tôi nói cụ nghe này, cụ cũng khổ sở như mọi người. Cụ nghĩ coi, cụ bị liệng xuống như vậy, ở đó, trên trái địa cầu gồm đất và nước này nó quay trong đêm tối và sau khi quay được một số vòng nào đó, hoàn toàn vô ích, như vòng ngựa gỗ trong vũ trụ, cụ sẽ chết chắc chắn. Thế thì làm sao cụ có thể bình tĩnh vui vẻ được? Cụ bảo rằng cụ đã thành công trong đời và thỏa mãn được những nguyện vọng khiêm tốn của cụ? Này cụ ơi, cụ muốn tin như vậy, nhưng cụ biết rõ rằng hồi trẻ cụ mơ mộng những thắng lợi lớn hơn vậy mà. Cụ bảo cụ quý cụ bà

hơn những người đàn bà khác và cụ đã tìm thấy hạnh phúc trong hôn nhân? Thôi đi! Nên thẳng thắn một chút mà! Những chùm nho kia xanh quá mà. Cụ thú thực đi, đôi khi cụ cũng tiếc tiếc những cuộc phiêu lưu mà cụ không dám vì tình trung tín với vợ. Cụ thích Victor Hugo lắm, thì đây, một bài thơ hay của Hugo, nhan đề là: *Vậy thì hạnh phúc ở đâu kia?* Trong bài đó Hugo bảo rằng cái mà cụ cho là hạnh phúc đó chỉ là một chuỗi bất hạnh:

Ôi Thượng Đế, như vậy, con người tiến, mỗi lúc một rầu rĩ hơn.

Từ cái nôi tỏa sáng tới phần mộ tối tăm...

Hỡi ơi ! sinh ra để sống mà vẫn mong chết !

Lớn lên thì tiếc cái tuổi thơ lòng được yên tĩnh,

Lúc già lại tiếc tuổi thanh xuân vui mừng,

Lúc hấp hối thì tiếc tuổi già và đời sống!...

Vậy thì hạnh phúc ở đâu kia? Tôi tự hỏi tôi vậy.

Ôi Thượng Đế, bất hạnh thay! Hạnh phúc, Ngài đã cho con !

“Phải, hạnh phúc đó, người ta đã cho cụ, và xét ra chỉ là một vụ lừa gạt mệnh mông, một ảo mộng kéo dài suốt cuộc qua đường ngắn ngủi và vô ích của chúng ta trên trái đất này...” Thừa cô, hôm nay tư tưởng của cô hắc ám quá; chắc cô đã đọc những tác giả bi thảm.

Cô trách tôi gì vậy? Trách tôi nhắm mắt không chịu nhìn thấy thân phận của tôi mà cô cho là khốn nạn? Trách tôi tự lừa gạt tôi? Như vậy là nghĩa làm sao? Quên những khó khăn của thân phận con người, rán đừng nghĩ tới nó quá, mà chú ý vào cái gì thú nhất trong những hạnh phúc nho nhỏ của đời sống: những vuốt ve đầu tiên, những âu yếm đầu tiên, lễ hỏi, trăng mật, nỗi vui thấy con cái lớn lên, tuổi già êm đềm, như vậy đâu phải là tự lừa gạt mình. Là can đảm gắng sức để đời sống ra sao thì chấp nhận nó như vậy. Tôi đồng ý rằng cuộc đời này không thể hoàn toàn sung sướng, nhưng nó có thể sung sướng một phần lớn và cái đó tùy thuộc ta. Hạnh phúc không ở trong biến cố. Nó ở trong lòng những người trải qua các biến cố đó. Tin ở hạnh phúc như tôi, là làm cho hạnh phúc thành một sự thực, vì hạnh phúc chỉ là vấn đề tin tưởng. “Vậy thì hạnh phúc ở đâu kia?” Nó ở tầm tay ta đó. Nó bình dị lắm, tầm thường lắm. Và nó không thể là một ảo mộng được vì nó là một tâm trạng.

Nếu tôi thấy ấm áp thì là tôi ấm áp, đó là một sự kiện. Và cô một mực bảo tôi: “Cụ tự gạt cụ đấy, cụ không nên ấm áp” thì có làm sao đâu. Spinoza bảo: *“Không phải vì tôi sưởi ấm mà tôi thỏa mãn. Chính vì tôi thỏa mãn mà tôi mới sưởi”* Nếu tôi yêu nhà tôi mà cảm thấy rất sung sướng ở với nhà tôi thì là *tôi sung*

sướng. Cô bảo: “Bền làm sao được. Mỗi tình nào rồi cũng qua, hóa chán, đổ vỡ. Có những người đàn bà trẻ hơn, đẹp hơn cụ bà.” Mặc chứ! Tôi không ham các bà trẻ hơn. Thế thì cô làm gì được nào? Hạnh phúc và ảo tưởng không thể đồng thời tồn tại được vì ngày nào mà ta thấy hạnh phúc là ảo tưởng thì nó không còn là hạnh phúc nữa. Đó, phải chứng minh như vậy. Thưa cô, cô nên đọc tập *Propos sur le bonheur* (Câu chuyện về hạnh phúc) của Alain; đừng nên đọc các tiểu thuyết hắc ám quá; và nên hưởng mùa hè đẹp đẽ này đi.

Vạn an.

51

Dạy trẻ

Vi sắp hết nghỉ hè nên cô nhờ tôi chỉ bảo ít điều về sự dạy trẻ. Chúng hãy còn nhỏ lắm, nhưng tôi nghĩ rằng ngay từ tuổi nhỏ nhất, giáo dục ở trường vẫn hơn giáo dục ở nhà. Một người mẹ hay người cha âu yếm thì hiểu con quá, tha thứ lỗi lầm cho chúng, chúng có làm biếng cũng không rầy. Họ an ủi con hơn là sửa lỗi cho chúng. Trường học vô tư và nghiêm khắc, như đời sống. Ở đó mọi trẻ bình đẳng và nếu đứa em gái dễ thương, được cha mẹ cưng, mà rớt kì thi lên lớp thì phải học lại hoặc ra khỏi trường. Đó là luật của trường học và luật đó chính đáng. Đừng bao giờ vì quá yêu trẻ mà cho chúng cảm tưởng rằng khóc lóc, hôn hít thì lỗi lầm được tha thứ, rằng đời sống dễ dàng, một gia đình có quyền thế sẽ thu xếp ổn thỏa hết. Đời sống là một cuộc chiến đấu và phải tập chiến đấu ngay từ tuổi thơ. Bạn bè dạy cho trẻ tốt hơn là cha mẹ vì không có lòng thương xót.

Cô đừng nên làm cho sự giáo dục thành một vui thích. Chỉ có sự gắng sức mới làm cho tinh thần mạnh mẽ. Phải cho con trai của cô chịu khó nhọc mới hiểu được trang sách, nếu không thì sự chú ý của nó hóa hơi hột, không liên tục. Cô nên đi thẳng ngay tới các tác giả lớn đi. Thân mẫu của Proust bắt ông ta đọc tiểu thuyết của George Sand, Dickens; kết quả là ông ta thành Proust Marcel^(*). Cô nên bắt trẻ học thuộc lòng những câu thơ hay của Corneille, La Fontaine, Hugo. Mới đầu chúng không hiểu nghĩa nhiều tiếng, nhưng rồi dụng ngữ của chúng sẽ tăng tiến rất mau. Những câu du dương mà chúng tự ý ngâm lên, sẽ nâng cao tâm hồn chúng. Cô nên để ý rằng tiếng *élever* (nâng cao) có hai nghĩa. Dạy dỗ [cũng là tiếng *élever*] một đứa trẻ là nâng cao trí tuệ và tư cách của nó; là dắt dẫn nó tới những đỉnh cao. Muốn vậy, phải có những nhà hướng đạo quen với các độ cao, tức các thi sĩ. Và các trẻ sau này sẽ mang ơn cô biết bao vì nhờ cô mà chúng nhớ được những bài thơ hay! Tôi nhớ hồi quốc nạn năm 1940, tôi ngâm thầm nhiều bài thơ mà lòng an ủi được nhiều.

Cô nên cho mỗi em học một hoặc vài nghề tay

(*) Maurois viết như vậy

chân. Không ai biết được thế giới ngày mai ra sao, nhưng thế giới sẽ luôn luôn cần kĩ thuật gia. Con của cô sẽ sống giữa đám máy móc; chúng phải hiểu và quen với máy móc. Máy móc sẽ tàn nhẫn với kẻ nào không thích chúng. Em trai nào thời này cũng phải là thợ máy, thợ mộc, biết sửa máy trâu thanh. Nếu không thì sẽ thành nô lệ của thợ thuyền mọi nghề.

Cái kì diệu của tuổi trẻ là óc còn dễ nắn, ghi nhận dễ dàng kĩ thuật và ngôn ngữ. Phải biết lợi dụng cơ hội mau qua đó. Sau này mới tập tành thì sẽ khó khăn. Khó khăn chứ không phải là không được. Xưa, tôi có một bà bạn già, người Anh, tên là Harrison, dạy tiếng Hi Lạp tới hồi bảy chục tuổi. Khi về hưu, bà ta quyết tâm học tiếng Nga, và thành công. Nhưng khó nhọc lắm, còn các em nhỏ học sinh ngữ dễ như chơi. Vả lại trẻ học bằng tai, nên giọng rất đúng, còn người lớn học bằng mắt cho nên đọc ngoại ngữ theo thanh âm của tiếng mình. Cô nên cho các em trai học ít nhất là Anh ngữ và Y Pha Nho ngữ, rồi thêm tiếng La Tinh nữa; hai sinh ngữ trên mở một nửa thế giới cho chúng, còn tử ngữ dưới mở mang trí tuệ của chúng.

Tôi còn khuyên gì thêm nữa không? Cô nên hành động làm sao cho trẻ kính trọng cô vừa đủ để vẫn

còn yêu cô mà đừng kính trọng cô quá mức tới nỗi phải sợ cô. Đừng bắt chúng có những đức mà cô không thi hành. Bọn trẻ nhận xét rồi phê phán. Nếu chúng ngưỡng mộ cô như tôi ngưỡng mộ cô thì mọi sự hoàn hảo. Đó, thưa cô, bài diễn văn tự trường của tôi đấy. Ngày mai chúng mình sẽ bàn những việc phiếm.

Vạn an.

52

Nghỉ hè và ái tình

Aí tình tôi muốn nói đây là thứ ái tình nó có cái gì hơn sự thỏa mãn chốc lát một bản năng, tức thứ ái tình lãng mạn, cần phải rảnh rang. Trong những giới giàu có và ở không, như tại triều đình Versailles, hoặc gần chúng ta hơn, trong giới sang trọng Proust đã tả, không thiếu gì những lúc rảnh rang và mùa nào người ta cũng có thể yêu nhau được. Nhưng trong cái thế giới sau hai thế chiến mà chỉ nội cái việc kiếm ăn cho mình và người thân, người ta đã phải làm quần quật từ sáng tới tối, thì không ai có thì giờ để chuẩn bị ái tình một cách chậm rãi và thú vị nữa.

Có bao nhiêu người đàn ông có vợ, ở Paris hay ở nơi nào khác, sau một ngày làm việc mệt nhọc, tối về nhà còn được khoan khoái để tỉ tê chuyện tình ái? Có bao nhiêu người đàn ông còn được rảnh rang như các nhân vật tiểu thuyết của Bourget hoặc Maupassant để

lại thăm một cô tình nhân từ năm giờ tới bảy giờ chiều? Tôi tưởng tượng một bức bích họa ngụ ý mà hồi xưa người ta thường vẽ lên trần, nhan đề là: *Ái tình đợi thời Nghi hê*. Trên bức họa đó ta sẽ thấy một đám đàn ông và đàn bà, hết thấy đều làm nô lệ một cái máy nào đó, chạy từ xưởng tới ngân hàng, chui vào đường hầm xe điện, vào cái chuyến xe lửa và ở mép bức họa, thần Ái tình^(*) râu rĩ chống lên một ống đựng tên vô dụng, lật lật một cuốn lịch mà thở dài: “A! Tháng bảy! Tháng tám!...”.

Qua phòng kế, người ta có thể thấy bức họa:

Ái tình thời Nghi hê. Toàn là những cặp yêu đương hoặc nằm dài trên bãi biển dưới ánh nắng, gần như lửa thể, hoặc lăn trên cỏ, dưới bóng cây trong rừng, hoặc ôm nhau đi dạo trên một đường mòn trong núi, và ngự trị cả cái thế giới tung bừng lửa dục đó là Dâm thần^(**), hoan hỉ bắn hết tên rồi, đứng đợi các thần Ái tình khác xếp thành hàng, chuyền tay nhau, khó nhọc lắm mới tiếp tế đủ tên cho. Thực vậy, nghi hê, nếu không ve vãn thì biết làm gì bây giờ? Còn có lúc nào thuận tiện cho ái tình hơn là cái lúc mà: a) đàn ông và đàn bà

(*) Người Âu tượng trưng thần Ái tình bằng một em bé đeo cung và một ống đựng tên, đứng rình để bắn vào tim người ta.

(**) Eros, thần luyến ái trong thần thoại Hi Lạp.

không có việc gì khác gấp rút hơn?; b) các cuộc du lịch và nghỉ mát làm cho các hạng người trộn lộn nhau cực kì, mọi cuộc gặp gỡ đều có thể xảy ra được.

Mỗi năm mười một tháng, một thanh niên ở Bellac chỉ được thấy các thiếu nữ ở Bellac. Biết nhau từ hồi nhỏ rồi; có thể rằng chàng ta đã tìm thấy trong đám thiếu nữ đó người đàn bà lí tưởng của mình. Như vậy thì mọi sự đều hoàn hảo trong cái thị trấn Bellac hoàn hảo nhất. Nhưng nhiều khi chàng không được cái may mắn đó. Bỗng nhờ nghỉ hè chàng được tiếp xúc với các thiếu nữ ba mươi sáu ngàn hàng ở Pháp, mà lại tiếp xúc trong những hoàn cảnh rất thuận tiện cho sự lãng mạn, lại được vô cùng rảnh rang để mà tha hồ tâm sự và hưởng cái thú tịch mịch êm đềm, cặp tay nhau dạo mát. Đối với những chàng Don Juan thì mùa nghỉ hè là mùa săn gái, là mùa mà nàng Dona Anna lỏa lồ nằm trên cát, trong khi các kị sĩ có đất phong^(*) thì câu tôm hoặc sặt nghiệp ở sông bạc. Đối với anh chồng còn trẻ, yêu vợ thì lúc đó là lúc tìm hiểu vợ.

Vì vợ chồng có hai thứ nghỉ hè, một thứ là đi nghỉ hè với nhau, một thứ là mỗi người đi nghỉ mỗi nơi. Nghỉ hè theo lối thứ nhất, đối với một cặp vợ chồng sung sướng thì không gì thú bằng. Bây giờ mới thấy

(*) Âm chỉ các ông chồng không còn trẻ nữa.

nhau; người này mới tìm hiểu người kia vì ngày thường những nỗi lo lắng mệt nhọc che mất nỗi lòng của nhau. Nhất là được thấy nhau trong một khung cảnh mới mẻ nó làm cho ái tình thêm cái vẻ đẹp của xứ lạ. Sung sướng thấy người chồng nào có thể cho vợ được mười lăm ngày dự một cuộc Đại hội âm nhạc hay thơ; chàng ta sẽ được hưởng những cảm giác do nhạc của Mozart hay thơ của Musset gợi lên. Trong cảnh yên tĩnh đẹp đẽ của thôn dã, ái tình giữa vợ chồng có cái thú vị của mối tình quê. “Nằm trên cỏ khô, có mặt trời chứng giám”, bọn dân thành thị tìm lại được những sơ niên của thế giới và thanh niên của chính họ.

Không nên đi nghỉ mát một mình, không có người kia, trừ phi là cần thiết, hoặc cho trẻ, hoặc cho sức khỏe của một người trong cặp. Đánh rằng có những gia đình rất âu yếm và vững bền, vợ chồng có thể xa nhau mà không ngại gì cả. Trái tim nghỉ hè không phải là trái tim vô chủ^(*). Người ta yêu nhau nhiều, không sợ những sự quyến rũ nhất thời. Nhưng cũng đừng nên quên rằng những sự quyến rũ đó không sao tránh được và mạnh đấy. Một người đàn bà đẹp mà lẻ loi trên một bãi biển hoặc ở một nơi nghỉ mát có suối nước nóng, cho bọn độc thân tán tỉnh hoặc bọn đã có

(*) Tác giả chơi chữ: *Coeur en vacances n'est par coeur vacant.*

vợ sẵn trộm thì khó mà giữ thân được hơn là ở trong châu thành nhỏ của mình nơi mà mỗi hành động của mình bị gia đình hoặc các mục lăm chuyện nấp sau cửa sổ kiểm soát. Ở chỗ nghỉ hè cũng có những mục đó và họ chỉ rình bắt cho được những chuyện xấu của người: họ có gì khác để an ủi tuổi già của họ đâu. Nhưng không ai biết họ. Những chuyện đôi mách của họ không quan trọng. Sức ngăn cản của dư luận kém mạnh. Với lại cô độc không phải là một trạng thái tự nhiên; sự buồn chán sẽ xui bậy ta. Goethe bảo: *“Chỉ có một ái tình vợ vắn mới làm cho ta chịu nổi cái nỗi chán nản vô cùng của một mùa tắm suối nước nóng”*. Mà suốt ngày gặp nhau thì yêu nhau vợ vắn cũng hóa ra yêu nhau thật.

Vậy xa nhau, có cái thú mà cũng có cái nguy hiểm. Nếu trước vụ nghỉ hè mà vợ chồng đã rất chia rẽ nhau rồi thì những nguy hiểm đó chẳng đáng kể gì. Nhưng nếu gia đình có hạnh phúc thì một biến cố trong mùa hè sẽ đáng tiếc lắm. Về ái tình hễ “móc” bậy lần đầu tiên thì không phải chỉ bị phạt một trăm quan mà thôi đâu; tiêu tan hạnh phúc đấy. Có một phương pháp là hằng ngày tiếp xúc với nhau bằng những bức thư dài và âu yếm. Người ta bảo tôi rằng ngày nay người ta viết ít hơn hồi xưa, nhất là ít viết thư tình. Tôi không tin. Nếu quả vậy thì đáng tiếc. Trong thư người ta có

thể nói được biết bao điều ngon ngọt, êm đềm mà vì quá thẹn thùng, người ta không thể nói thẳng trước mặt người kia. Nhờ gửi thư cho nhau người ta có thể giảng giải cho nhau mà không cãi nhau. Một thiếu phụ đứng sau nhìn qua vai tôi, đọc lên mấy hàng này, bảo tôi: “Mà cũng không hòa giải với nhau”. Tại sao lại không? Khi nào gặp lại nhau thì sẽ hòa giải với nhau. Cô ta còn nói: “Văn sĩ cứ tưởng tượng: cái gì là cái thú của các bức thư”. Tôi không nghĩ vậy. Tất cả các bức thư tình đều hay - trong con mắt của những người nhận thư, đàn ông cũng như đàn bà. Văn tức là người mà mình yêu^(*). Và thưa cô, những vụ nghỉ ăn lương không phải là những vụ nghỉ của lòng trung tín^(**).

Vạn an.

(*) Tác giả thêm một chút vào câu bất hủ: “Văn tức là người” của Buffon.

(**) Ý muốn nói, nghỉ hè, dù mỗi người đi nghỉ mỗi nơi thì vợ chồng vẫn phải trung tín với nhau.

53

Hai lối yêu khác hẳn nhau

Victor Hugo, một hôm trong câu chuyện, nghe người ta bàn về đời sống, bảo rằng theo ông, ở đời, quan trọng hơn cả không phải là danh vọng, của cải, thiên tài, mà là yêu và được yêu. Ông có lí. Cái gì cũng không có giá trị nếu ta không thể san sẻ nó với những người yêu ta, hết lòng yêu ta, nhưng chính ái tình của họ không đem lại cho ta được gì nhiều nếu ta không yêu họ. Những người yêu ta đó không cần phải nhiều. Tôi vẫn nghĩ rằng chỉ có vài ba bạn trung tín thì ở trong một thị trấn nhỏ nhất, ngay cả trong một ốc đảo trên sa mạc Sahara, người ta cũng có thể sung sướng được. Và ngược lại, tôi không tin rằng một vị Quốc trưởng hoặc một nghệ sĩ thành công rực rỡ có thể sung sướng được nếu không có ở gần mình ít nhất là một người để mình tỏ hết nỗi lòng, không giấu giếm. Do đó mà các người đàn bà tâm phúc, vợ

hoặc tình nhân, đóng một vai rất lớn trong đời các vĩ nhân. Một danh nhân được cả một đám nịnh hót bao vây tâm sự với tôi: “Tôi cô độc quá”. Lòng yêu của con cái, vợ chồng hay bạn bè bề bề gây được chiếc kim cô liêu.

Nhưng có hai lối yêu khác hẳn nhau. Lối thứ nhất là yêu vì mình, nghĩa là quyến luyến với người khác vì những cái lợi họ đem lại cho mình. Có những bà yêu chồng một cách rất thành thực vì nhờ chồng âu yếm mà được an toàn, vui thích; họ yêu vì không quan niệm được rằng đời họ lại không có người họ yêu đó. Chồng họ cần thiết cho họ, lo hạnh phúc cho họ và cho con cái, là trung tâm đời của họ. Nhưng họ rất ít khi nghĩ đến đời của chồng, không tự hỏi chồng có những thị dục khác, nhu cầu khác không; họ cho là dĩ nhiên, chồng họ phải tận tụy suốt cuộc đời ngăn ngủi, hao tổn tinh lực để gây hạnh phúc cho họ và con cái.

Đàn ông cũng có nhiều người ở trong hạng đó; họ cũng yêu một người đàn bà vì người đó đem lại cho họ được cái gì; không bao giờ họ tìm hiểu tâm trạng của người yêu. Trẻ con yêu cha mẹ gần như luôn luôn theo lối ấy. Chúng coi cha là người lúc nào cũng có thể trông cậy được, mẹ là người tâm phúc luôn luôn khoan hồng. Nhưng có bao nhiêu người con nghĩ cách giảm niềm

lo âu, giải nổi khó khăn cho cha mẹ? Tôi gọi như vậy là yêu vì mình.

Yêu một người vì người đó thì không nghĩ rằng mình sẽ nhận được gì của người đó mà nghĩ mình có thể tặng người đó được gì. Yêu vì người là hòa mình vào đời sống của người, chia xẻ hoàn toàn những tình cảm của người đó tới nỗi hạnh phúc của người đó thành hạnh phúc của mình. Đừng nghĩ rằng trường hợp đó rất hiếm. Nhiều bậc cha mẹ sung sướng về sự thành công của con hơn là sự thành công của chính mình. Tôi đã biết nhiều cặp vợ chồng người nọ sống cho người kia. Có những tình bằng hữu cao thượng mà Balzac đã tả trong truyện *Le Cousin Pons*, rồi trong truyện *La Messe de l'Athée*. Tình thân hữu chân chính thì ân cần chứ không đòi hỏi. Tôi gọi như vậy là yêu vì người.

Điều đáng nhớ là lối yêu bất vị lợi đó lại cho ta nhiều hạnh phúc hơn là lối yêu vì mình. Tại sao? Tại bản chất con người là dễ quên mình đi thì lại sung sướng. Dễ còn nghĩ tới mình thì là sống trong sự nghi ngờ, bất bình; người ta suy nghĩ về đời mình, tự hỏi: “Mình đã hưởng được của đời tất cả những cái mà đáng lẽ ra mình đã có thể hưởng được không? Do lầm lẫn nào mà bây giờ mình tới nỗi này? Người ta nghĩ về mình ra sao? Mình có được yêu không?”. Khi một người

THƯ GỎI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT

khác là trung tâm của đời ta thì cái gì cũng hóa mình bạch. Bốn phận của ta là làm cho những người mình yêu được sung sướng hơn. Từ đó, đời của ta có ý nghĩa hơn, nó được cái trục ở chính giữa đó chống đỡ.

Hỡi ơi! Không phải là ai cũng hưởng được cái hạnh phúc cực kì mà tín ngưỡng đem lại cho con người. Nhưng những tình yêu trần tục cũng êm đềm và đáng quý.

Vạn an.

54

Hối hận thì đã muộn rồi

Hôm nọ tôi được coi một phim cảm động. Truyện rất giản dị: một cặp vợ chồng già bỗng bị phá sản, phải sống nhờ các con. Chúng không xấu xa gì hơn những người khác mà cha mẹ chúng hiền lành, dễ thương. Nhưng mọi sự hỏng hết. Thế hệ già làm bận bịu cho cuộc đời của các cặp vợ chồng trẻ. Riết rồi người ta hóa quạu quọ. Cha mẹ thiếu tế nhị mà con cái thiếu kiên nhẫn. Con rể, con dâu không chịu nuôi cha mẹ vợ, cha mẹ chồng lâu hơn nữa, có máu mủ gì với họ đâu. Thế là người ta đưa bà già vào nhà dưỡng lão. Bà cụ mất ở đó.

Coi phim xong, tôi nghĩ tới sự hối hận của mấy người con đó. Vì chắc chắn là khi cha mẹ họ chết rồi họ sẽ hối hận. Khi người thân còn sống, chúng ta đối đãi với họ, nửa âu yếm nửa bức mình một cách vô tâm.

Chúng ta yêu họ, nhưng chúng ta cũng thấy những tật xấu của họ làm cho ta chướng tai gai mắt đôi khi làm cho đời sống của ta khó khăn nữa. Chúng ta sống theo thị dục của ta và nếu chúng ta thấy rõ rằng muốn thỏa mãn những thị dục đó, phải làm buồn lòng những người yêu ta, thì chúng ta tìm cách hòa giải với lương tâm mà nghĩ bụng: “Hiển nhiên là cha mẹ hoặc vợ con sẽ đau khổ đấy, nhưng mình không thể hi sinh mãi được. Với lại lần sau mình sẽ ân yếm hơn để bù lại lỗi nhỏ lần này”.

Khi tính toán như vậy chúng ta quên sự chết. Một hôm nó bỗng hiện ra. Thôi không cách gì tạ lỗi được nữa. Và thời hối hận bắt đầu. Người thân khuất rồi, chúng ta quên những tật của họ mà chỉ hối hận rằng trước kia mình đã làm thình. Ngay những cử chỉ và những lời nói của người thân trước kia mình cho là vô vị hoặc lỗ bịch, bây giờ không còn được trông thấy, nghe thấy nữa, nhớ lại mà lòng mình cảm động, rầu rĩ. Lúc đó chúng ta mới tưởng tượng giá hồi trước hành động như vậy, như vậy... chẳng khó nhọc gì mà đã làm cho người thân xúc động và nguôi giận được rồi. Người con trai bạn đồ tang nghĩ bụng: “Nói một lời, lại thăm vài phút, gọi điện thoại hoặc viết một bức thư, thì có phải là cha mình vui vẻ được suốt ngày không. Mà mình đã không làm

để gần gũi thêm ít phút với một thiếu phụ đã chán ngấy vì thấy mình tới hoài đó. Mình có thì giờ viết thư cho chủ, cho bạn mà không kiếm ra được thì giờ viết thư cho cha. Mà mình yêu cha, hết lòng yêu chứ...”.

Tôi không ngạc nhiên chút nào khi đọc sách thấy những dân tộc dã man, chưa khai hóa, sợ người chết và cúng tế để làm nguôi linh hồn người chết. Người chết trở về trong giấc mộng và hành hạ các người sống đã làm cho người chết quá đau khổ. Điều đó có thực. Chẳng tin cô cứ đọc lại *Truyện buồn cười*, một trong những tiểu thuyết hay nhất của Anatole France. Và cũng nên đọc lại lời thú của Chateaubriand sau khi bà De Duras mất: bà ta rất trung thành với ông mà ông ta thường đáp lại bằng thái độ bức mình, tàn nhẫn. Ông ta thú rằng: “Từ khi tôi mất người đàn bà rất nhân hậu đó... tôi khóc lóc và tự trách hoài những lúc vì tính tình bất thường mà làm đau khổ những người tận tâm với tôi. Chúng ta nên coi chừng tính tình của mình! Nên nghĩ rằng chúng ta có thể rất quyến luyến với một người mà vẫn làm cho đời người đó cay đắng, và có muốn đem máu của ta ra chuộc cũng không được. Khi bạn thân của ta đã nằm ở dưới mồ rồi, chúng ta còn có cách nào để chuộc lỗi của ta đâu? Những ân hận vô ích, những hối hận quá trễ đó

đâu có làm giảm được những đau khổ mà ta đã làm cho họ phải chịu? Giá ta mỉm cười với họ trong khi họ còn sống thì họ thích hơn là ta khóc than khi họ đã chết rồi”.

Đừng bao giờ tiếc một cử chỉ âu yếm với người sống, để khi họ khuất bóng mới tỏ ra ân hận thì đã quá trễ.

Thưa cô, xin cô nhớ điều đó, và nếu tôi gặp cô thì cô đừng làm rầu lòng ông lão này nhé, mà sau này sẽ hối hận một cách vô ích đấy.

Vạn an.

55

Con người muốn làm vua

Kipling viết một truyện rất hay nhan đề: *Con người muốn làm vua*. Truyện một gã phiêu lưu Ái Nhĩ Lan, chiến sĩ can đảm, xông xáo như quỷ, nảy ra ý muốn làm vua một xứ gần như chưa ai biết, mà Kipling gọi là xứ Kafiristan. Ta nên nhớ rằng ở những miền bán khai, ý đó không phải là mộng cuồng gì, và một nhà du lịch Anh, Brooke cách đây không lâu đã thành ông vua xứ Sarawak.

Mới đầu mọi việc xảy ra như ý muốn của nhân vật trong truyện. Gã làm cho thổ dân kinh ngạc, sợ sệt, và nhờ tài bắn rất trúng, làm cho những dân miền núi chưa bao giờ thấy tay súng đó phải qui phục. Khi làm chúa tể một làng rồi, gã dạy cho họ chiến đấu, và viên hạ sĩ quan có tài đó tạo được một đạo quân vô địch. Quyền uy của gã mở rộng ra từ ngọn núi này tới ngọn núi khác; thổ dân coi gã như vị thần, tuân lệnh, sùng

bái gã. Chẳng bao lâu gã thực hiện được cái mộng làm vua một xứ mệnh mông.

Gã giữ được địa vị đó mãi nếu gã không bị đàn bà trong xứ cám dỗ. Gã nghĩ: “Làm vua thì tại sao lại không được có vợ?”. Gã ngỏ ý đó với các trưởng lão. Bọn này lắc đầu:

“Thần không thể kết hôn với người thường được”. Nhưng nhà vua đã lựa rồi: sẽ cưới một thiếu nữ xinh đẹp. Sau hôn lễ, nhà vua muốn hôn vợ. Thiếu nữ hoảng hốt muốn loạn thần kinh, cắn vào gã, phun máu ra. Thế là bắt đầu một cuộc cách mạng.

“Mi không phải là thần, mi chỉ là người thường!”. Và thần dân của gã liệng gã xuống một cái vực thẳm.

Truyện đó cũ như nhân loại, đã được phác tạo lần đầu tiên trong truyền thuyết Samson và Dalila^(*). Huyền thoại đó vừa cổ mà vừa lâu bền, điều đó rất tự nhiên, vì nó rất đúng tâm lí con người. Một người muốn chỉ huy thì phải từ bỏ những hạnh phúc bình dị hơn. Người làm chủ phải trong sạch, sống khổ hạnh, dù có cho như vậy là quá cực thì cũng phải rán. Con người thường

(*) Theo truyền thuyết Do Thái, Samson là một anh hùng sức mạnh phi thường, cứu được dân tộc Do Thái ở thế kỉ XII trước T.L. Dalila, vợ của Gaza, quyến rũ được ông ta, và phản ông ta, ông ta bị bắt, chọc thủng mắt, nhốt khám, sau chết.

yêu những người vui chung với mình; nhưng ít khi trọng họ.

Chúng ta đều biết những thanh niên gần như làm một ông vua nhỏ trong tỉnh của mình, chức vụ mỗi ngày mỗi cao vì họ khéo kinh doanh, giỏi phân xử. Họ được bầu vào Quốc hội, lên Paris, bị những vẻ rực rỡ của một đời sống mới cám dỗ. Không thiếu gì hạng Dalila rình sẵn chàng Samson đó. Thế là ông thủ lãnh gốc gác tầm thường kia thích ngay các buổi tiệc tùng trong giới sang trọng và các cuộc đi đêm. Nếu ông ta lại có tính rộng rãi thì phải đãi lại, tốn kém lắm. Chẳng bao lâu chỉ trong một đêm tiêu hết số tiền trước kia đủ chi tiêu một tháng. Vì có dư quyền thế để bán, nên một tên ăn cướp giàu có hỏi mua. Dalila xui ông ta bán. Thế là hôm sau “thần dân” của ông ta thấy ông ta chỉ là một người thường vào hàng đam mê, tội lỗi nhất nữa. Cái vực kể ngay đấy rồi.

Cô bạn không quen biết, cô biết tôi muốn nói về ai đấy rồi chứ.

Vạn an.

56

Mùa tặng phẩm

Tới mùa tặng phẩm rồi đây. Tôi thú thực, thích nó lắm. Không phải vì được nhận các tặng phẩm (ít có món nào mà tôi ham mê) mà vì tấm lòng người tặng. Một tặng phẩm mà người cho đã đem cả tấm lòng ra lựa chọn thì nhận ra được liền vì người cho đã tìm hiểu kĩ thị hiếu của người nhận, có sáng kiến trong việc tìm tòi và trình bày, gói ghém khéo léo. Cho nên trong mùa tặng phẩm này, phương pháp biểu tượng, hàm ý luôn luôn thành công. Sở dĩ có biết bao thứ dầu thơm mang những tên gọi ý làm cho ta liên tưởng tới các hồi kí hoặc ước ao tình cảm, chính là vì tặng những thứ đó, thì có thể biểu lộ được nguyện vọng một cách kín đáo. Một số tiểu thuyết và thơ cũng có thể có công dụng như vậy; một người đàn ông phải lòng ai, nhân dịp đầu năm, bắt người mình yêu đọc truyện một cuộc đời mình muốn cho người đó sống. Sainte Beuve thời

trước còn viết một truyện để tỏ ước vọng của ông ta nữa. Một chiếc khăn choàng cổ, một chiếc mùi soa có in một châm ngôn, hoặc một câu thơ cũ, đều diễn được những lời mà người gửi không dám tự tay viết ra. Và những mũi tên dính kim cương biết tìm trái tim mà nhắm trúng đấy. Y như những viên đạn được điều khiển.

Tôi còn thích tặng hơn là nhận. Không có gì vui bằng tưởng tượng về mặt một người thân sáng ngời, mừng rỡ vì lâu nay ước ao một món nào đó, gần như vô vọng thì bây giờ bỗng nhận được. Hễ còn có con trẻ mà mình còn có thể làm cho chúng sung sướng được, thì đi ngắm các cửa hàng bày đồ chơi là một niềm vui đấy. Ít năm nữa thì tặng phẩm làm cho chúng thích, hơi oi, lại không tùy thuộc ta nữa. Nhưng may thay, đàn bà về cái mục tặng phẩm này, cũng không khác gì con nít và mình được cái thú đóng vai ông già Noel đối với họ. Khó là đóng vai trò đó cho khéo. Đa số đàn ông đều dễ tưởng rằng cái gì mình thích thì cũng làm cho họ thích. Không có gì sai bằng. Vì tôi ngưỡng mộ triết gia nọ mà tôi mua toàn bộ tác phẩm của ông ta tặng một bà mà một chiếc áo lông rẻ tiền nhất, một nữ trang tầm thường nhất, hoặc chỉ một bó hoa cũng làm cho bà ta thích hơn. Lựa tặng phẩm là lựa vì người nhận chứ không phải vì người cho.

Một điểm nữa: một tặng phẩm thì phải là *thực* là tặng phẩm, nghĩa là phải tặng hoàn toàn, vĩnh viễn, không có điều kiện gì hết. Trong vài gia đình người ta chỉ tặng T.T. (tạm thời). “Không được giữ lại cái gì mình đã cho”. Có bậc cha mẹ cho con trai một chiếc xe lửa chạy bằng điện. Rồi lấy cớ rằng cha giỏi về máy móc hơn, nên để cho cha chơi còn con thì ngồi nhìn, cụt hứng, rầu rĩ. Có người vẫn tiếp tục coi chừng các đồ chơi đã phân phát cho trẻ, y như coi chừng các công trình nghệ thuật quý báu, dễ vỡ đặt trong các viện tàng cổ, sau một hàng cây ngăn cách không cho lại gần.

– Đừng đánh búp bê; con làm gãy nó bây giờ.

– Nhưng má à, nó hư lắm.

– Rõ ngốc! Nó chỉ là con búp bê... ba mua đắt tiền lắm đấy.

Một ảo tưởng tiêu tan làm cho một ngày tết hết vui.

Bọn trẻ con bảo:

– *Người lớn* cho mình đồ chơi; rồi lại cấm mình mó vào, và nếu mình ham quá thì *họ* cất vào tủ, khóa lại.

Có bao nhiêu ngày tết Nguyên đán, vui chưa được mấy mà đã có tiếng trẻ khóc. Chúng ta đừng quên rằng có thái quá thì mới có không khí tết nhất. Cho mà còn thận trọng, biến lạn thì không phải là cho. Một

tặng phẩm rất tầm thường có thể làm cho người nhận rất mừng nhưng với điều kiện là người cho phải túng bấn. *“Tặng một bó hoa mà hết lòng âu yếm thì cũng như tặng cả địa cầu”*. Người giàu thì phải tặng một cách rộng rãi một chút. Cho mà không quá thì là cho không đủ.

Cho là một nghệ thuật thì nhận cũng là một nghệ thuật không kém phần khó khăn. Phải có óc tưởng tượng. Nhận được một tặng phẩm đã lựa chọn kĩ lưỡng mà không tưởng tượng nổi người cho đã phải suy nghĩ ra sao, tốn công kiên nhẫn đi tìm mua ra sao, thì sẽ không biết cách cảm tạ sao cho khỏi phụ lòng. Ta thử tưởng tượng bạn ta đã từ mấy ngày nay, vui trước vẻ nổi vui của ta rồi; ta thử tưởng tượng bạn ta đã rình tiếng thốt kinh dị, ngạc nhiên vì vui của ta. Bạn ta mong rằng người ta còn nhắc hoài tặng phẩm đó “dưới mái tranh”. Bạn ta muốn nghe ta kể tỉ mỉ những cái đẹp của tặng phẩm; mong rằng ta khoe lòng rộng rãi và giám thức của bạn. Một tặng phẩm không được vui vẻ nhận có thể gây những bi kịch nho nhỏ rất khó chịu. Một bà vợ chỉ có chút ít tiền riêng, mua tặng chồng ba chiếc cà vạt. Chồng mở gói ra: - Mua cho anh đây hả?... Nhưng đáng lẽ em phải biết rằng anh không bao giờ đeo những thứ lòe loẹt này chứ. Từ nay em làm ơn để cho anh được tự lựa chọn lấy đồ dùng của anh.

Thế là khóc như mưa. Có gì khó hiểu đâu.

Đành rằng có thể bắt người mình muốn mua đồ tặng cùng với mình lại cửa hàng bán áo lông, bán đồ nữ trang, bán da thuộc hoặc bán sách, nhưng nếu không phải là chỗ rất thân thiết thì vấn đề tiền nong sẽ làm mờ tối tấm lòng trong sạch muốn tặng. Trong lòng thất vọng thì ngoài mặt có nên làm bộ vui không? Rất nên. Người ta muốn làm vui lòng mình thì mình phải vui vẻ đáp lại. Thà nói dối một chút còn hơn làm cho người ta rất đau khổ. Đặc biệt là nhận các món trẻ em tặng thì ta càng nên tỏ vẻ hoan hỉ nhiệt liệt. Bây giờ đây nhớ lại một ngày đau khổ hồi nhỏ mà tôi vẫn còn thấy nhói trong tim. Hồi đó tôi tiết kiệm từng xu, mua một bàn ủi và một mặt bàn, thứ đồ chơi cho con nít, để tặng một người chị tôi. Chị tôi không thèm, cầm liệng vào mặt tôi. Đã sáu chục năm qua rồi mà tôi vẫn chưa quên được. Thật là quá bất công.

Thời trước, tu viện trưởng Mugnier bảo:

“Tội nghiệp loài người! Hai ngàn năm mà vẫn chưa tạo ra được cái tội lớn thứ tám nào”^(*). Họ cũng không tạo ra được nhiều đồ chơi mới. Cho con gái thì toàn là

(*) Người phương Tây cho rằng có bảy tội chính, nguồn gốc của các tội khác: *kiêu căng, ganh ghét, biển lận, dâm dăng, tham lam, giận dữ, lừa dối*.

búp bê, và đồ vật trong nhà; cho con trai thì vũ khí, xe cộ, thời nào cũng chỉ có bấy nhiêu. Dĩ nhiên, chiến tranh có thay đổi. Không bày những bộ vũ trang của kị sĩ, không còn cung tên nữa, mà bày “*phi công nguyên tử nhỏ xíu, có đủ bộ bom tự động tháo chốt, và làn mạc sụp đổ*”. Như vậy đâu phải là tiến bộ. Búp bê thì không thay đổi gì cả; thật là một vinh dự cho búp bê. Như Alain đã nói, chính đàn bà cứu vãn được những cái cần cứu vãn để cho đàn ông còn là đàn ông. Chúng ta mong rằng đàn bà giúp cho thế giới hòa bình. Đó là lời cầu nguyện của tôi trong mùa tặng phẩm. Xin chúc cô một năm vui vẻ.

Vạn an.

Mục Lục

	<i>Trang</i>
<i>Lời người dịch.....</i>	5
<i>Tựa của tác giả</i>	9
1. Gặp gỡ	11
2. Giới hạn của tình âu yếm	15
3. Tình cảm nay cũng như xưa	19
4. Có lúc cần phải ồng ẹo	23
5. Một bà biết nhiều quá	27
6. Theo mốt	31
7. Nói chuyện với một thiếu nữ	35
8. Bọn đàn ông	39
9. Ái tình và hôn nhân ở Pháp	43
10. Nên phân biệt các bất hạnh lớn và nhỏ	46
11. Cảm tính sắc bén của trẻ	49
12. Phép tắc của trò chơi	53
13. Biết lợi dụng những cái lơ lửng	57
14. Nổi con	60

15. Cái đỉnh vàng.....	64
16. Diễn giả tới	68
17. Bọn độc thân	73
18. Tiểu thuyết	76
19. Cái phút của số phận	80
20. Bắt đầu xế bóng	84
21. Sự xung khắc trong hôn nhân	88
22. Sự xung khắc trong hôn nhân (<i>bức thứ nhì</i>) .	93
23. Sùng bái trong hôn nhân	95
24. Người đàn bà kia	100
25. Người đàn bà kia (<i>bức thứ nhì</i>)	106
26. Người đàn bà kia (<i>bức thứ ba</i>)	111
27. Lựa sách	118
28. Khuyên một thiếu phụ mất ngủ	122
29. Tính lạc quan	126
30. Người đàn bà trong xã hội	130
31. Đừng tự gây ân hận cho mình sau này	135
32. Các cách làm đẹp lòng người	139
33. Kiên nhẫn có chừng thôi	144
34. Cái mũi của Cléopâtre	147
35. Bọn ngón thì giờ	150
36. Chống thói lễ độ	154
37. Cô là chủ thể hay vật thể đấy?	157

THƯ GỎI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT

38. Đàn bà và nghề nghiệp	161
39. Đàn bà và nghề nghiệp (<i>bức thư nhì</i>)	166
40. Êm đềm như kỉ niệm	171
41. Chấp nhận dữ kiện của vấn đề	175
42. Chấp nhận dữ kiện của vấn đề (<i>bức thư nhì</i>)	178
43. Sinh tố N.M	182
44. Theo kiểu La Bruyère	186
45. Thời này còn nữ cổ vấn không?	190
46. Mỗi tình đầu	194
47. Nhạc tuyệt diệu	197
48. Nhảy đại xuống nước	201
49. Vợ chồng già	205
50. Vậy thì hạnh phúc ở đâu kia?	209
51. Dạy trẻ	213
52. Nghỉ hè và ái tình	217
53. Hai lối yêu khác hẳn nhau	223
54. Hối hận thì đã muộn rồi	227
55. Con người muốn làm vua	231
56. Mùa tặng phẩm	234

THƯ GỎI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT

ANDRÉ MAUROIS

Nguyễn Hiến Lê dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản: *Bùi Việt Bắc*

Biên tập : *Nguyễn Văn Toại*

Trình bày : *Nguyễn Thắng*

Sửa bản in : *Nguyễn Thắng*

Bìa : *Mai Quế Vũ*

In 1000 cuốn, khổ 13x19cm In tại Xí nghiệp VHP Bến Thành
đường Bến Chương Dương Q.1 TP.HCM. Số đăng ký kế hoạch
xuất bản số 469-2007/CXB/13-74/VHTT ngày 16-7-2007.

In xong và nộp lưu chiểu quý 4 - 2007.

Thư gửi người đàn bà không quen biết

Ngay từ buổi đầu tôi đã cho cô một hình thể rõ rệt, hình thể một thiếu phụ rất đẹp mà tôi thấy trong một hí viện. Không phải trên sân khấu mà ở trong rạp (...) Từ lúc đó cô có một cặp mắt, một làn môi, một giọng nói, một thân thể mà vẫn là **Người đàn bà không quen biết**, có thể mới phải phép.

Với bức thư này đăng ra và tôi nhận được của cô những hồi âm mà tôi đã mong đợi. Tiếng “cô” ở đây là tiếng tập hợp, chỉ số nhiều. Các cô là một đám phụ nữ không quen biết, cô này ngây thơ, cô kia hay gây gổ, cô thứ ba kì cục và hay nhạo báng. Tôi đã muốn thư từ qua lại với các cô, nhưng rồi lại thôi. Muốn viết cho hết thầy thì không nên viết cho từng người một”.

Tựa